

# BÁO CÁO LƯƠNG IT

# MỨC LƯƠNG & MONG ĐỢI NGHỀ NGHIỆP

CỦA CÁC CHUYÊN GIA IT 2022 - 2023

1,257 chuyên gia IT đã tham gia khảo sát

# MỤC LỤC

**01**

## GIỚI THIỆU

Về báo cáo | 03

Thông tin nổi bật từ báo cáo | 04

Phương pháp thực hiện | 05

Giới hạn trách nhiệm | 06

**02**

## MỨC LƯƠNG CỦA CHUYÊN GIA IT

Theo vị trí | 08

Theo ngôn ngữ lập trình | 10

Theo tỉnh thành | 12

**03**

## TỔNG QUAN VỀ CÁC CHUYÊN GIA IT

14

**04**

## MONG ĐỢI NGHỀ NGHIỆP & HÀNH TRÌNH TÌM VIỆC CỦA CHUYÊN GIA IT

### THEO VỊ TRÍ

#### Software Development

Back-end Developer | 21

Front-end Developer | 24

Full-stack Developer | 27

Mobile Developer | 30

Game Developer | 33

Embedded Engineer | 36

#### Product Management & Business Analysis

Product Owner/Product Manager

/Business Analyst | 39

#### Management & Consulting

Project Manager/Project Leader | 42

IT Lead/Manager | 45

IT Consultant | 48

#### Designing

Designer | 51

#### Testing

Tester/QA-QC | 54

#### Infrastructure

System Engineer/System Admin | 57

DevOps Engineer | 60

#### Data, AI & Machine Learning

Chuyên gia Data, AI &amp; Machine Learning | 63

#### Khác

ERP Engineer/ERP Consultant | 66

Solution Architect | 69

*Bấm vào số trang để chuyển nhanh đến phần muốn đọc / Bấm vào logo Itviec ở phía trên bên trái để chuyển về "Mục lục"*

# PHẦN 1

# GIỚI THIỆU

# GIỚI THIỆU VỀ BÁO CÁO

Mức độ phổ biến của các sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ trong cuộc sống càng lớn dẫn đến nhu cầu việc làm và tuyển dụng các vị trí IT càng tăng cao. Thiếu hụt nhân tài lại là một trong những vấn đề nan giải của các lãnh đạo doanh nghiệp vì khi xét về dài hạn, đó có thể là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến tính cạnh tranh của doanh nghiệp so với các đối thủ trên thị trường.

Với sự tăng mạnh mẽ về số lượng công ty và việc làm IT mới hàng năm, cùng những thách thức trong bài toán thu hút và giữ chân nhân tài, thị trường IT tại Việt Nam cũng không đứng ngoài cuộc đua khốc liệt. Khi nhiều khía cạnh của lĩnh vực này vẫn còn mơ hồ, báo cáo "**Mức lương & Mong đợi nghề nghiệp của các chuyên gia IT 2022-2023**" đã được chính thức phát hành lần đầu tiên, hé lộ góc nhìn chuyên sâu về công việc và các vị trí IT dựa trên phản hồi của **1257 chuyên gia IT**.

Các thông tin được cung cấp trong báo cáo nhằm mục đích mang đến hiểu biết sâu hơn về từng loại vị trí/chuyên gia IT, kỳ vọng của họ về mức lương, lãnh đạo và công ty; từ đó cho phép các nhà tuyển dụng thiết kế lời mời làm việc và chiến lược giữ chân nhân tài hiệu quả hơn.

Báo cáo được thực hiện với 2 giai đoạn chính: định tính (phỏng vấn chuyên sâu với một số chuyên gia IT tại các vị trí nổi bật) và định lượng (bảng khảo sát online gồm nhiều câu hỏi ngắn, thời gian thực hiện ước tính khoảng 20 phút). Đối tượng tham gia khảo sát bao gồm các chuyên gia IT đang sinh sống và làm việc tại Việt Nam trên nền tảng của ITviec và các nguồn khác, không bao gồm IT Freelancer và những người không làm IT.

Đội ngũ ITviec.

Tháng 11/2022

# THÔNG TIN NỔI BẬT TỪ BÁO CÁO

## GO VÀ RUBY LÀ 2 NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH NHẬN ĐƯỢC MỨC LƯƠNG CAO NHẤT

Mức lương của các chuyên gia IT khác nhau dựa trên ngôn ngữ lập trình họ sử dụng chính. Điển hình như ở nhóm 5 đến 8 năm kinh nghiệm, mức lương trung bình của các chuyên gia IT sử dụng ngôn ngữ lập trình Go và Ruby có thể đạt hơn 60 triệu đồng mỗi tháng - cao hơn ít nhất 52% so với mức lương trung bình của chuyên gia sử dụng ngôn ngữ lập trình JavaScript hoặc Java với số năm kinh nghiệm tương đương. (trang 11)

## MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH Ở TP. HCM CAO HƠN GẦN 20% SO VỚI MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH TRÊN CẢ NƯỚC

Số lượng công ty IT và chuyên gia IT tập trung tại TP. HCM chiếm đa số. Thực tế này làm tính cạnh tranh của thị trường tuyển dụng/ứng tuyển tăng mạnh, và cũng là nguyên nhân khiến mức lương trung bình tại TP. HCM cao hơn những tỉnh thành khác. Tương tự, mức lương trung bình tại Hà Nội - thành phố tập trung đông chuyên gia IT thứ hai (sau TP. HCM), cũng cao hơn 6% so với mức lương trung bình trên cả nước. Mặc dù là thành phố nhiều tiềm năng nhưng mức lương trung bình tại Đà Nẵng vẫn còn khá thấp, nếu so sánh với TP. HCM, Hà Nội và mức trung bình trên cả nước. (trang 12)

## CÁC CHUYÊN GIA IT CẦN NHỮNG CÔNG VIỆC CÓ TÍNH THỬ THÁCH

Nguyên nhân nghỉ việc phổ biến nhất vẫn là mức lương không được như mong đợi hoặc thấp hơn so với thị trường. Tuy nhiên, vẫn có khoảng 12% chuyên gia IT rời bỏ công ty hiện tại vì "công việc không còn tính thử thách". Thực tế cho thấy kỳ vọng đổi mới công việc của các chuyên gia IT thay đổi theo từng vị trí cụ thể. Ví dụ như đối với Game Developer, IT Lead/Manager, IT Consultant và DevOps Engineer, "môi trường làm việc chính trị, bè phái" là nguyên nhân chính khiến họ lựa chọn rời bỏ công việc/công ty hiện tại thay vì lương hay những yếu tố khác. (trang 35, 47, 50, 62)

## ĐỐI VỚI OFFER CÔNG VIỆC MỚI, CÁC CHUYÊN GIA IT KỲ VỌNG MỨC TĂNG LƯƠNG TỐI THIỂU LÀ 20%

Top 3 yếu tố hàng đầu được các chuyên gia IT cân nhắc đổi mới công việc mới là: mức lương, vị trí văn phòng công ty và phúc lợi công ty dành cho nhân viên. Nhìn chung, các chuyên gia IT kỳ vọng tăng ít nhất 20% về lương (so với hiện tại) khi cân nhắc offer mới (trang 17). Trong buổi phỏng vấn, các chuyên gia IT quan tâm và mong muốn được nhà tuyển dụng chia sẻ nhiều hơn về văn hoá công ty, cách làm việc của Sếp trực tiếp, tiềm năng phát triển của sản phẩm/công ty và những cơ hội/thử thách từ công việc mới.

## MÔ HÌNH LÀM VIỆC HYBRID GIÚP TĂNG CƠ HỘI TUYỂN DỤNG CÁC CHUYÊN GIA IT

Đại dịch COVID-19 phần nào ảnh hưởng đến cách nhìn nhận về môi trường/điều kiện làm việc lý tưởng của các chuyên gia IT. Theo báo cáo, 70,2% chuyên gia IT chia sẻ rằng họ quan tâm hơn đến các công việc hybrid sau khi đại dịch xảy ra. (trang 19)

# PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

Nghiên cứu được thực hiện với **1257** chuyên gia IT tại Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng và một vài thành phố khác, từ ngày 16/8/2022 đến 9/9/2022; với các nhóm và vị trí khác nhau.

## **Software Development**

Back-end Developer

Front-end Developer

Full-stack Developer

Mobile Developer

Game Developer

Embedded Engineer

## **Product Management & Business Analysis**

Product Owner/Product Manager/Business Analyst

## **Management & Consulting**

Project Manager/Project Leader

IT Lead/Manager

IT Consultant

## **Designing**

Designer (Bao gồm Game Designer & UI/UX Designer)

## **Testing**

Tester or QA-QC

## **Infrastructure**

System Engineer/System Admin

DevOps Engineer

## **Data, AI & Machine Learning (ML)**

Chuyên gia Data, AI & ML (Bao gồm Data Engineer/Data Architect/Data Scientist/Data Analyst & AI Engineer (Machine Learning, Deep Learning))

## **Khác**

ERP Engineer/ERP Consultant

Solution Architect

# TUYÊN BỐ GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

Mức lương và các thông tin trong báo cáo được tổng hợp, phân tích từ phản hồi của 1,257 chuyên gia IT từ nhiều vị trí, ngôn ngữ lập trình, số năm kinh nghiệm, tỉnh thành, v.v. Những dữ liệu xuất hiện trong báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp góc nhìn tổng quan về mức lương và mong đợi nghề nghiệp của các vị trí/nhóm nêu trên và không xác nhận tính xác thực của dữ liệu đó.

Mặc dù đã nỗ lực hết sức để đảm bảo tính chính xác của các số liệu trong báo cáo, ITviec không chịu trách nhiệm về bất kỳ lỗi hoặc thiếu sót nào, hoặc về kết quả thu được từ việc sử dụng thông tin trong báo cáo.

Mọi nhu cầu sử dụng một phần hoặc tất cả thông tin trong báo cáo cho mục đích cá nhân và vượt ngoài phạm vi sử dụng hợp lý đều phải nhận được sự đồng thuận bằng văn bản từ ITviec.

## CÁCH TÍNH MỨC LƯƠNG TRONG BÁO CÁO

- **Mức lương trung vị (median)**

Mức lương trung vị là giá trị ở giữa trong dãy số liệu đã được sắp xếp (từ thấp đến cao).

Ví dụ, dữ liệu về mức lương của các Back-end Developer có từ 1 đến 3 năm kinh nghiệm sau khi được sắp xếp sẽ như sau:

26, 27, 28, 28, 28, 28, 30, 31, 31, 32, 34

Dãy dữ liệu bao gồm 11 giá trị số. Giá trị ở giữa (vị trí thứ 6, từ trái sang) là 28.

→ Mức lương trung vị là 28.

Hoặc 28, 28, 28, 28, 30, 31, 31, 32, 34, 60, 66, 82, 85, 85

Dãy dữ liệu bao gồm 14 giá trị số. Giá trị ở giữa (vị trí thứ 7 và 8, từ trái sang) là 31 và 32.

→ Mức lương trung vị là  $(31 + 32) / 2 = 31.5$

Cách tính số năm kinh nghiệm theo trung vị tương tự cách tính mức lương theo trung vị nói trên.

- **Mức lương trung bình (average)**

Mức lương trung bình là kết quả thu được từ công thức:

$(tổng mức lương của vị trí/nhóm vị trí cụ thể) / (tổng số câu trả lời) = mức lương trung bình$

Ví dụ, mức lương trung bình của chuyên gia IT tại TP. HCM là:

$(13 + 18 + 34 + 32 + 54 + 76 + 90 + 34 + 45 + 20) / 10 = 41.6$

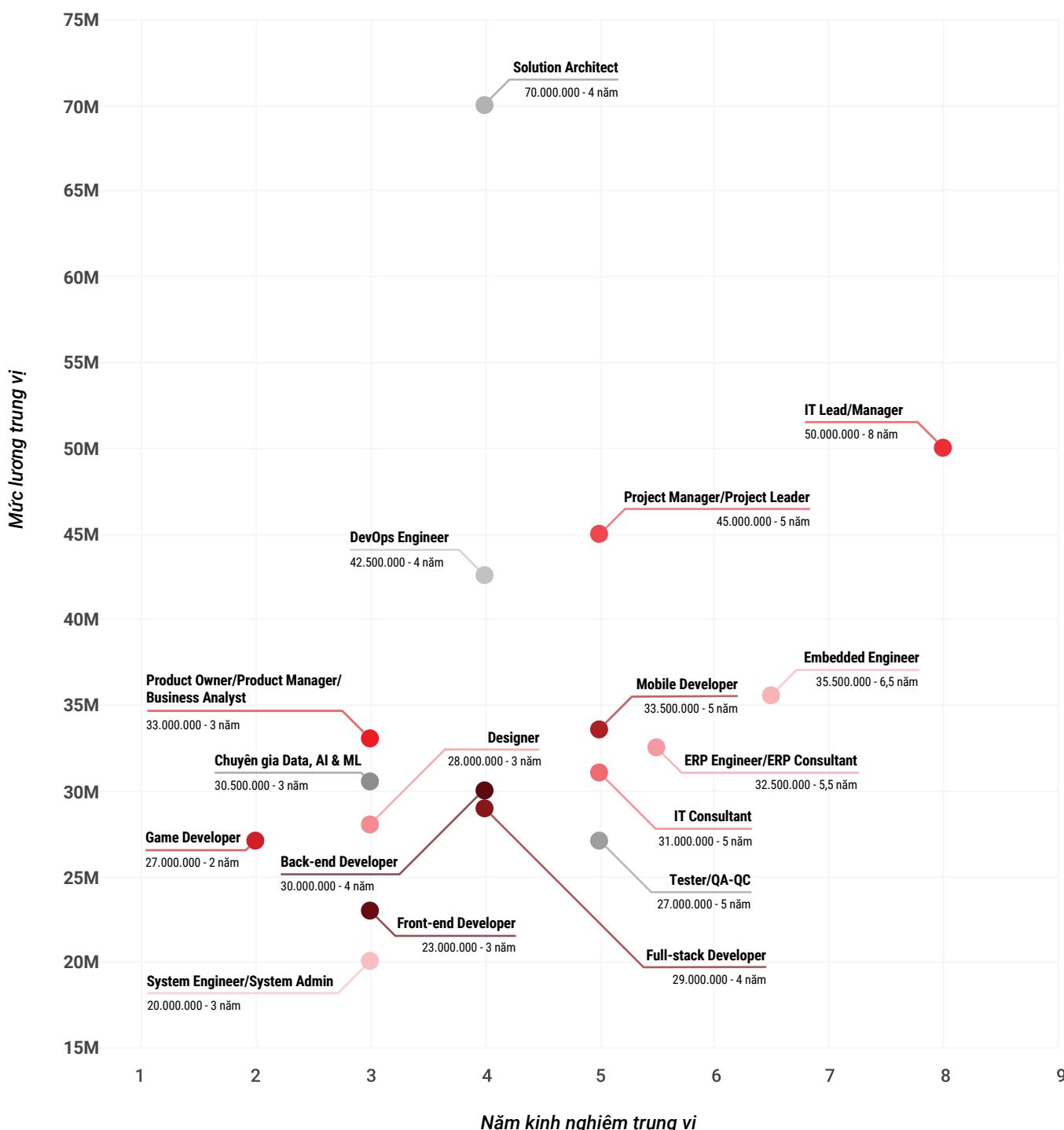
# PHẦN 2

# MỨC LƯƠNG CỦA

# CHUYÊN GIA IT

## MỨC LƯƠNG TRUNG VỊ VÀ SỐ NĂM KINH NGHIỆM TRUNG VỊ THEO VỊ TRÍ IT

*Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ), không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác*



## MỨC LƯƠNG TRUNG VỊ THEO VỊ TRÍ IT VÀ KHOẢNG NĂM KINH NGHIỆM

	Dưới 1 năm	Từ 1 đến dưới 3 năm	Từ 3 đến dưới 5 năm	Từ 5 đến 8 năm	Trên 8 năm
<b>Software Development</b>					
Back-end Developer	12.000.000	18.000.000	29.000.000	37.000.000	49.000.000
Front-end Developer	11.000.000	15.000.000	30.000.000	40.000.000	70.000.000
Full-stack Developer	17.000.000	19.000.000	25.000.000	37.000.000	39.500.000
Mobile Developer	12.000.000	19.000.000	27.000.000	42.000.000	57.500.000
Game Developer	19.000.000	22.000.000	28.500.000	32.000.000	51.000.000
Embedded Engineer	15.000.000	37.000.000	N/A	41.000.000	N/A
<b>Product Management &amp; Business Analysis</b>					
Product Owner/Product Manager/Business Analyst	12.500.000	28.000.000	33.000.000	39.000.000	40.000.000
<b>Management &amp; Consulting</b>					
Project Manager/Project Leader	19.500.000	35.000.000	44.500.000	N/A	58.000.000
IT Lead/Manager	N/A	N/A	39.500.000	42.500.000	61.000.000
IT Consultant	N/A	N/A	27.500.000	34.000.000	N/A
<b>Designing</b>					
Designer	N/A	25.000.000	27.000.000	N/A	50.000.000
<b>Testing</b>					
Tester or QA-QC	11.500.000	15.000.000	20.000.000	30.000.000	46.000.000
<b>Infrastructure</b>					
System Engineer/System Admin	13.000.000	17.000.000	20.000.000	26.000.000	28.000.000
DevOps Engineer	N/A	31.000.000	40.000.000	61.000.000	65.000.000
<b>Data, AI &amp; Machine Learning</b>					
Chuyên gia Data, AI & ML	12.000.000	24.000.000	38.000.000	40.000.000	42.500.000
<b>Khác</b>					
ERP Engineer/ERP Consultant	18.000.000	N/A	N/A	30.000.000	45.000.000
Solution Architect	N/A	70.000.000	80.000.000	N/A	N/A

Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ), không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

## MỨC LƯƠNG TRUNG VỊ VÀ SỐ NĂM KINH NGHIỆM TRUNG VỊ THEO NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH

*Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ), không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác*



**MỨC LƯƠNG TRUNG VỊ THEO NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH VÀ KHOẢNG NĂM KINH NGHIỆM**

	Dưới 1 năm	Từ 1 đến dưới 3 năm	Từ 3 đến dưới 5 năm	Từ 5 đến 8 năm	Trên 8 năm
JavaScript	11.000.000	16.000.000	27.000.000	40.000.000	65.000.000
C#	16.000.000	18.000.000	24.000.000	31.000.000	38.500.000
Java	11.500.000	18.000.000	30.000.000	40.000.000	50.000.000
PHP	N/A	19.000.000	29.000.000	30.000.000	40.000.000
Python	18.000.000	25.000.000	35.000.000	50.000.000	N/A
TypeScript	22.500.000	N/A	30.000.000	40.000.000	N/A
SQL	N/A	19.000.000	39.000.000	N/A	46.000.000
C++	11.000.000	N/A	23.000.000	37.000.000	N/A
Kotlin	14.000.000	18.000.000	40.000.000	50.000.000	N/A
Swift	N/A	23.000.000	42.500.000	49.500.000	N/A
Go	N/A	25.000.000	37.500.000	61.000.000	75.000.000
HTML/CSS	10.000.000	15.000.000	18.000.000	24.000.000	27.000.000
Bash/Shell	N/A	19.000.000	33.500.000	59.000.000	N/A
Ruby	N/A	20.000.000	31.000.000	65.000.000	N/A
Dart	N/A	14.000.000	20.000.000	42.000.000	N/A
PowerShell	N/A	15.000.000	N/A	26.000.000	35.000.000
Objective-C	20.000.000	N/A	N/A	45.000.000	55.000.000

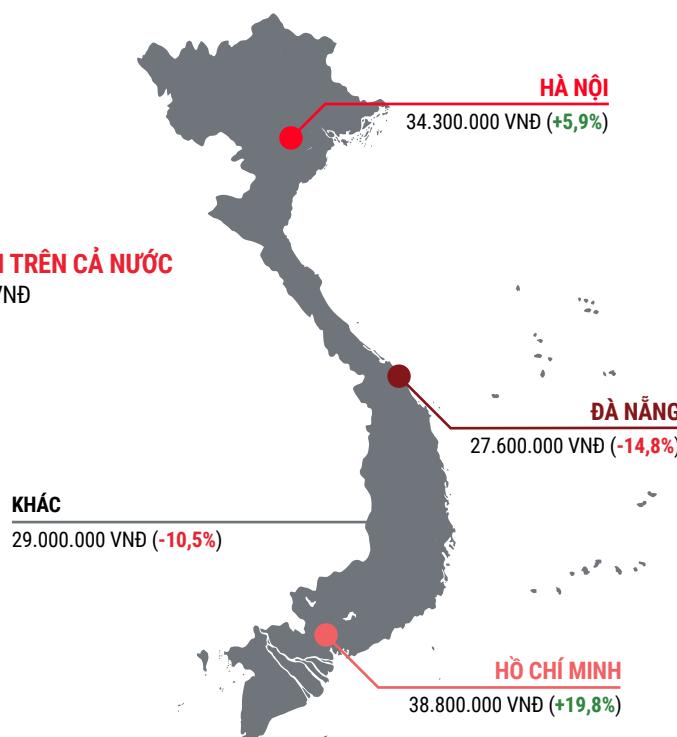
Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ), không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

## MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH THEO TỈNH THÀNH

(\*) Số phần trăm trong hình thể hiện sự chênh lệch giữa mức lương trung bình theo tỉnh thành và mức lương trung bình trên cả nước

### MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH TRÊN CẢ NƯỚC

32.400.000 VNĐ



## MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH THEO TỈNH THÀNH VÀ LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

	Hà Nội	Đà Nẵng	Hồ Chí Minh	Khác
Công ty Product	35.600.000	32.400.000	41.700.000	30.800.000
Công ty Outsourcing/Consulting	32.100.000	25.700.000	34.100.000	31.900.000

## MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH THEO TỈNH THÀNH VÀ NGÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

	Hà Nội	Đà Nẵng	Hồ Chí Minh	Khác
AI	39.000.000	N/A	44.500.000	N/A
Bán lẻ	26.400.000	N/A	31.000.000	N/A
Bất động sản	45.000.000	N/A	45.500.000	15.000.000
Blockchain	36.400.000	38.000.000	41.000.000	N/A
Chăm sóc sức khoẻ	35.600.000	18.000.000	49.000.000	N/A
Game	27.300.000	33.000.000	28.200.000	N/A
Giáo dục	19.300.000	30.000.000	31.400.000	50.000.000
Logistics	27.300.000	14.000.000	34.200.000	32.500.000
SAAS (cung cấp dịch vụ phần mềm)	32.000.000	19.400.000	37.800.000	39.800.000
Sản xuất	26.400.000	20.000.000	37.000.000	20.900.000
Tài chính	45.000.000	39.000.000	44.500.000	35.000.000
Thương mại điện tử	30.300.000	19.200.000	38.500.000	17.000.000
Tư vấn công nghệ	42.000.000	28.800.000	37.200.000	21.300.000
Viễn thông	27.600.000	15.000.000	36.500.000	N/A
Khác	29.750.000	N/A	42.000.000	28.000.000

# PHẦN 3

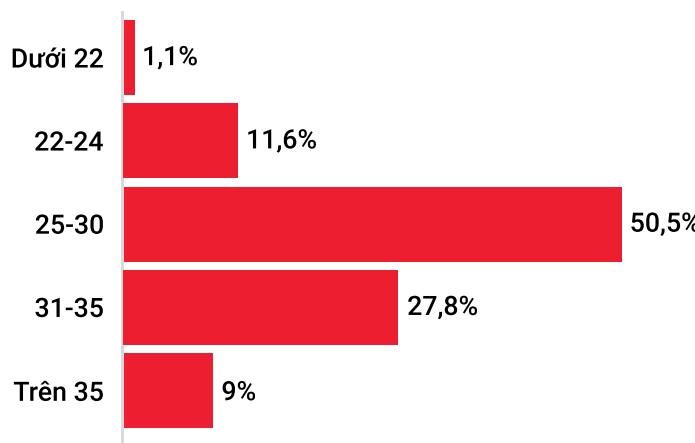
# TỔNG QUAN VỀ CÁC CHUYÊN GIA IT

# TỔNG QUAN VỀ CÁC CHUYÊN GIA IT

Nghiên cứu được thực hiện với 1257 Chuyên gia IT

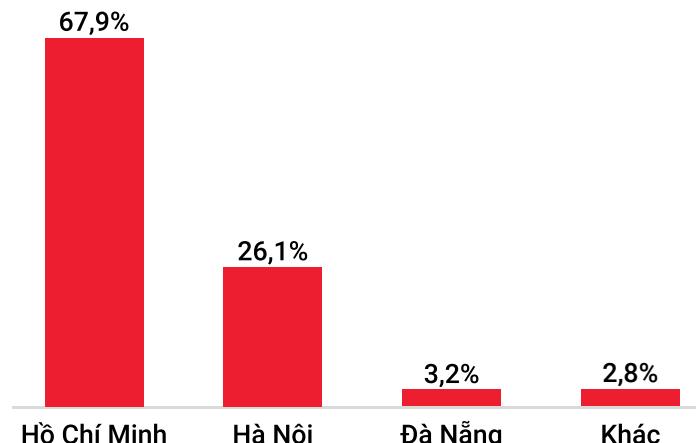
## ĐỘ TUỔI

Độ tuổi của các chuyên gia IT tham gia nghiên cứu trải dài từ **dưới 22 tuổi** đến **trên 35 tuổi**. Trong đó, nhóm chuyên gia từ **25-35 tuổi** là lực lượng nhân sự **chiếm ưu thế** trên thị trường.



## THÀNH PHỐ

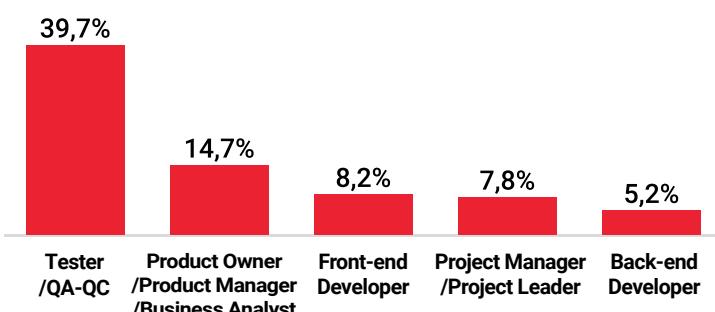
Khu vực thu hút lực lượng chuyên gia IT đông đảo nhất tại Việt Nam là **TP Hồ Chí Minh**, chiếm tỷ trọng **67,9%**, gấp gần 3 lần so với **Hà Nội** (**26,1%**).



## GIỚI TÍNH

Tỷ lệ phân bổ về giới tính của các chuyên gia IT trong nghiên cứu là **81,5% Nam** và **18,5% Nữ**.

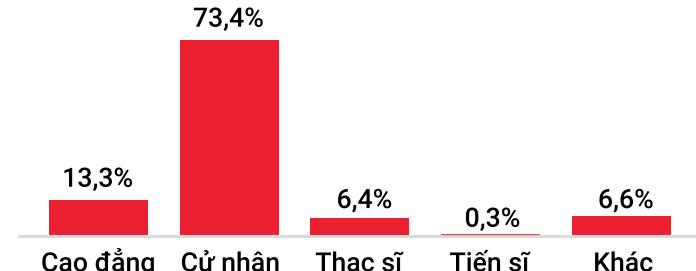
**Top 5 vị trí tập trung nhiều chuyên gia IT nữ nhất** được thể hiện trong biểu đồ bên dưới.



## TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

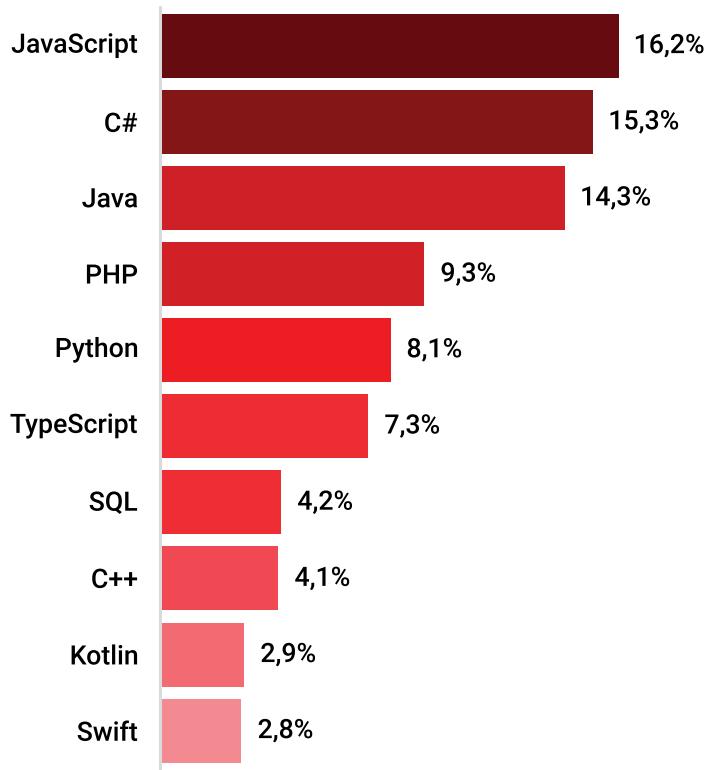
**84%** các chuyên gia IT tốt nghiệp chính quy ngành IT (hoặc các ngành có liên quan tới IT) từ trường cao đẳng/đại học. Mức lương trung bình của nhóm này là 37,9 triệu đồng mỗi tháng, cao hơn 20% so với mức lương trung bình của các chuyên gia không học chính quy ngành IT mà chỉ tham gia các khoá học ngắn hạn/online, tự học qua bạn bè, đồng nghiệp (31,7 triệu đồng mỗi tháng).

Các nhóm học vấn được thể hiện trong biểu đồ bên dưới.



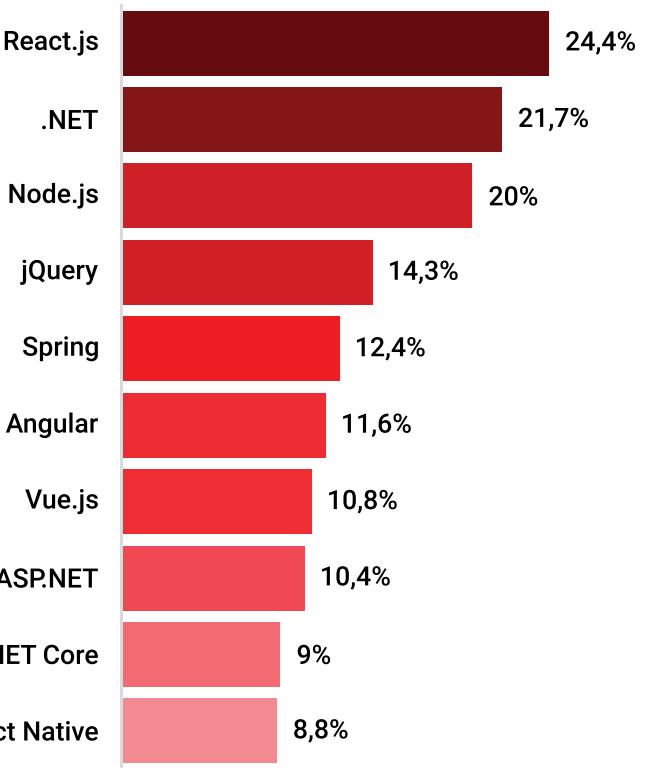
## NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH

Top 10 ngôn ngữ lập trình được sử dụng chính



## LIBRARIES & FRAMEWORKS

Top 10 Libraries &amp; Frameworks được sử dụng



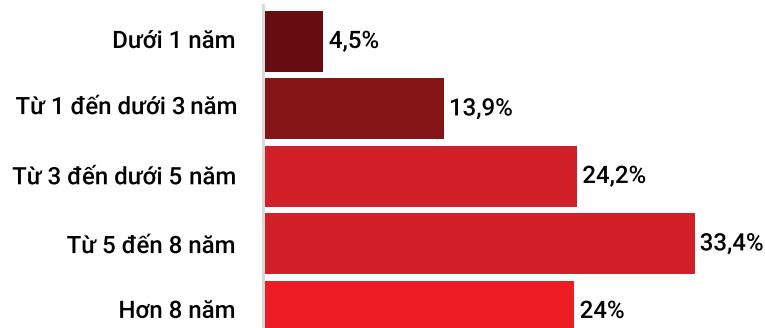
## CÔNG CỤ QUẢN LÝ

Top 5 công cụ quản lý được sử dụng



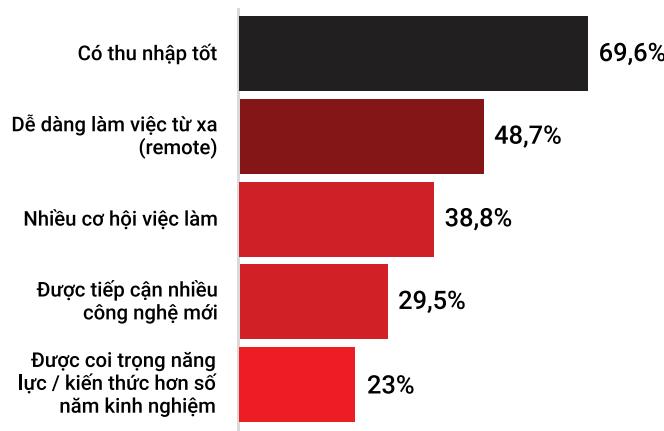
## SỐ NĂM KINH NGHIỆM TRONG NGÀNH IT

Nhóm chuyên gia IT trẻ (**dưới 2 năm**) và nhóm có kinh nghiệm **từ 3-5 năm** chiếm **tỷ trọng lớn nhất** trong số 1257 chuyên gia tham gia nghiên cứu với **55,2%**.

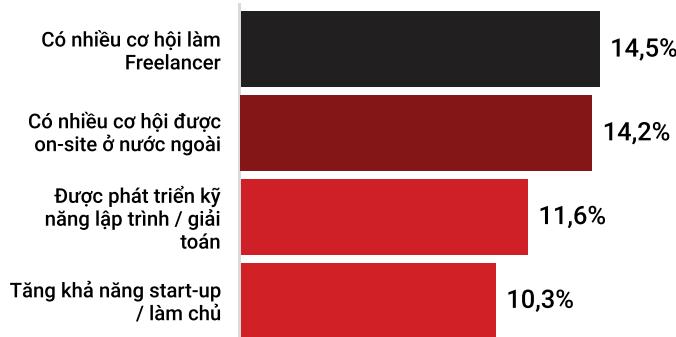


## ĐIỂM THU HÚT/HẤP DẪN Ở CÔNG VIỆC IT

Đa số các chuyên gia IT nhận định công việc IT mang lại **thu nhập tốt, dễ dàng làm việc từ xa**, thị trường có nhu cầu cao về tuyển dụng nhân lực, mang lại nhiều cơ hội làm hấp dẫn.



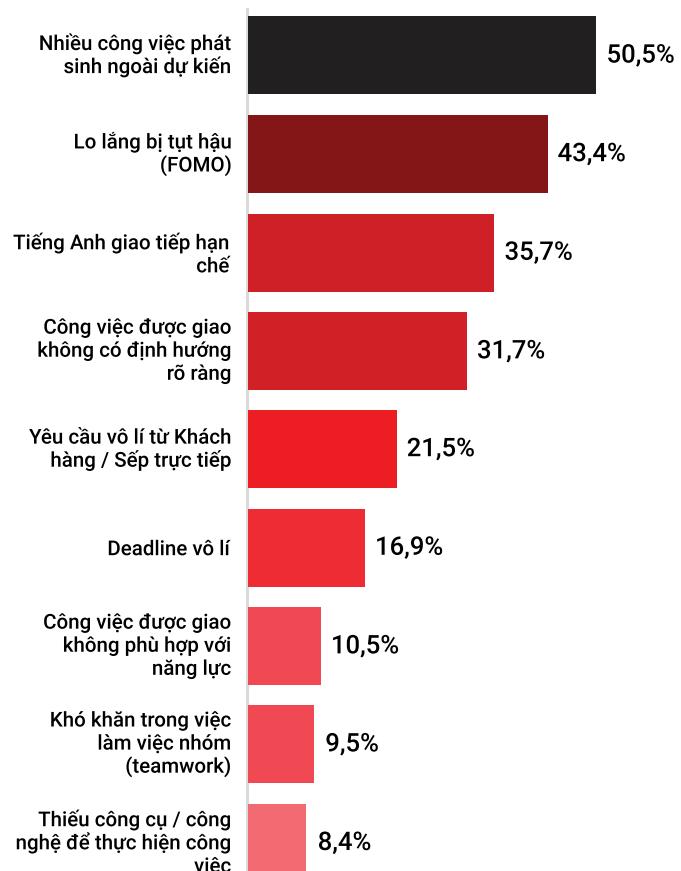
Ngoài ra, các chuyên gia IT có thể tìm thấy nhiều cơ hội làm việc tại nước ngoài, start-up hoặc trở thành freelancer toàn thời gian.



## KHÓ KHĂN/THỬ THÁCH Ở CÔNG VIỆC IT

Những yêu cầu phát sinh ngoài dự kiến (50,5%), rào cản về mặt ngôn ngữ (35,7%), deadline vô lý (16,9%) là những khó khăn/trở ngại lớn nhất khiến đa số các chuyên gia IT bị áp lực khi làm việc trong ngành IT.

Sự thay đổi/cập nhật quá nhanh của công nghệ cũng khiến **43,4%** các chuyên gia IT cảm thấy **lo lắng bị tụt hậu (FOMO)**.



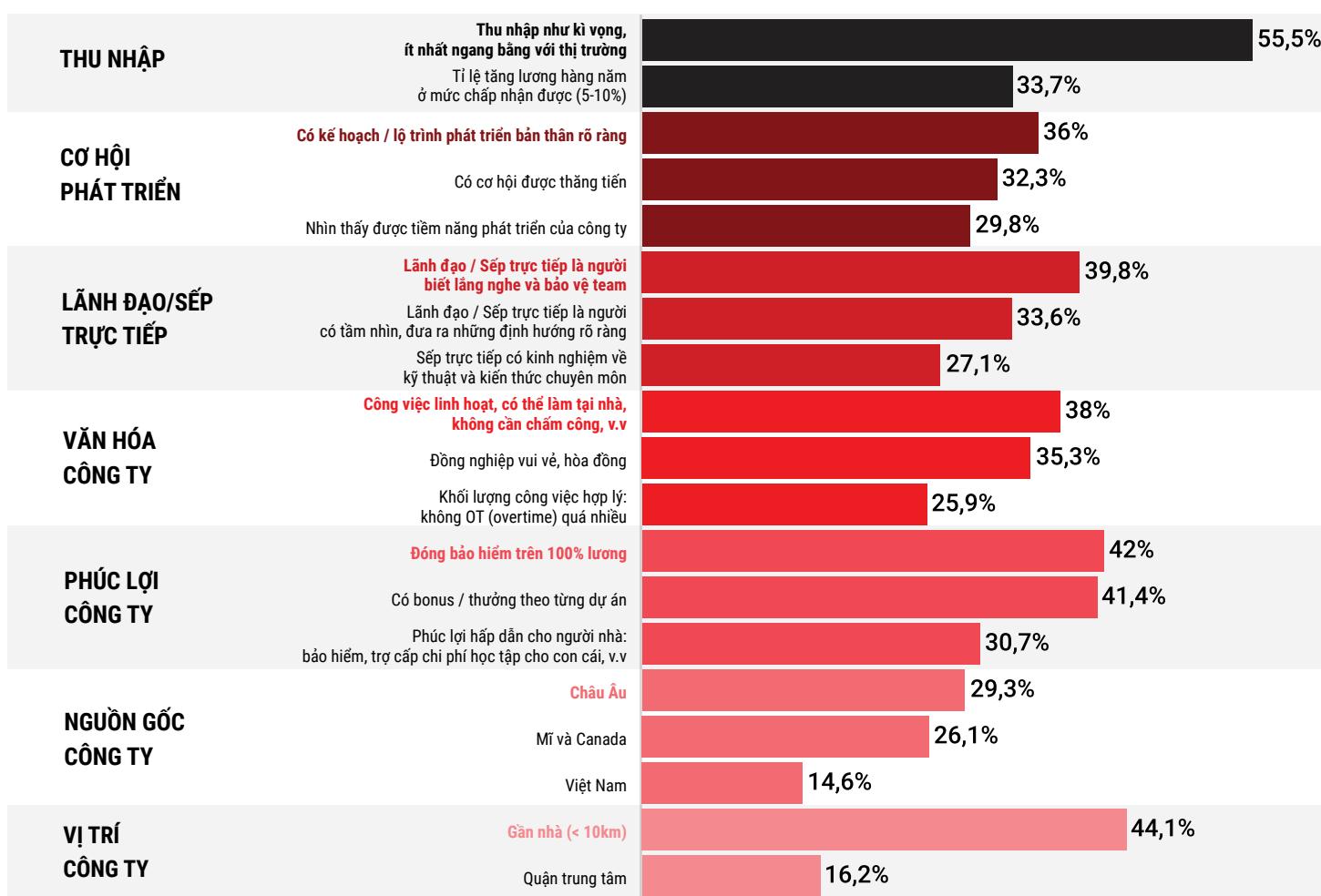
## TOP 5 LÝ DO KHIẾN CHUYÊN GIA IT NGHỈ VIỆC

Lương thấp, ít cơ hội  
thăng tiến, công việc  
không còn tính thử  
thách và môi trường bè  
phái, chính trị là các  
nguyên nhân chính  
khiến hầu hết các  
chuyên gia IT nghỉ việc.



## MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ CHUYÊN GIA IT GẮN BÓ LÂU DÀI

(\*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố



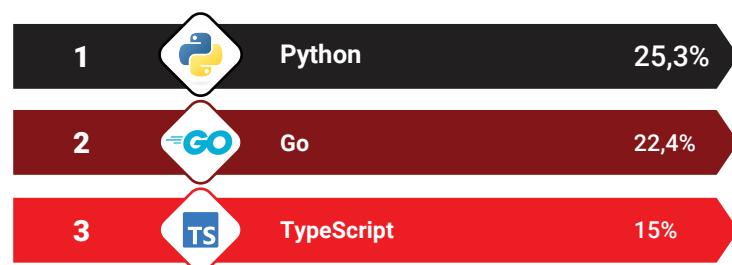
## MỨC TĂNG LƯƠNG TỐI THIỂU CHO MỘT OFFER MỚI

Trung bình **20%** trở lên

Đối với offer công việc mới, một chuyên gia IT sẽ kỳ vọng mức  
tăng lương **trung bình từ 20% trở lên**, bên cạnh việc cân nhắc  
các tiêu chí phù hợp khác.

## NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH MUỐN HỌC TRONG 1 NĂM TỚI

Top 3 ngôn ngữ lập trình mà các chuyên gia IT dự định học trong 1 năm tới:



Xu hướng này gần như đồng nhất ở tất cả các vị trí.

Ngôn ngữ lập trình đang sử dụng chính											Tổng	Dự định học
JavaScript	C#	Java	PHP	Python	TypeScript	SQL	C++	Swift	Go			
19,9%	23%	28,9%	33,3%	27,1%	15,9%	47,2%	29,4%	4%	8,7%	25,3%	Python	
22,8%	16,3%	33,1%	29,6%	25,7%	28,6%	N/A	14,7%	16%	21,7%	22,4%	Go	
25%	17,8%	16,5%	22,2%	2,9%	19,1%	N/A	2,9%	8%	N/A	15%	TypeScript	
19,1%	15,6%	18,2%	19,8%	11,4%	7,9%	2,8%	11,8%	4%	8,7%	14,3%	JavaScript	
13,2%	10,4%	15,7%	7,4%	7,1%	9,5%	2,8%	8,8%	8%	N/A	10,4%	Java	
8,1%	5,9%	9,1%	3,7%	N/A	20,6%	N/A	N/A	44%	N/A	7,8%	Dart	
7,4%	23,7%	5%	3,7%	4,3%	7,9%	N/A	5,9%	N/A	N/A	7,5%	C#	
5,2%	1,5%	8,3%	3,7%	10%	3,2%	N/A	8,8%	8%	34,8%	6%	Rust	
2,2%	5,2%	4,1%	2,5%	2,9%	11,1%	2,8%	8,8%	20%	8,7%	5,7%	Swift	
8,8%	5,9%	5,8%	6,2%	2,9%	3,2%	8,3%	N/A	N/A	4,4%	5,5%	SQL	
5,2%	5,9%	9,1%	3,7%	1,4%	4,8%	2,8%	N/A	N/A	4,4%	4,6%	HTML/CSS	
2,2%	2,2%	10,7%	3,7%	1,4%	4,8%	5,6%	5,9%	24%	N/A	4,5%	Kotlin	
2,2%	4,4%	1,7%	N/A	7,1%	1,6%	N/A	23,5%	N/A	4,4%	3,7%	C++	
1,5%	2,2%	0,8%	8,6%	7,1%	N/A	5,6%	N/A	4%	4,4%	3,4%	Ruby	
0,7%	3,7%	N/A	2,5%	2,9%	N/A	22,2%	14,7%	N/A	4,4%	2,9%	R	
2,9%	2,2%	2,5%	4,9%	1,4%	1,6%	2,8%	N/A	N/A	N/A	2,3%	PHP	
N/A	N/A	2,5%	N/A	5,7%	N/A	30,6%	N/A	N/A	N/A	2,2%	Scala	
0,7%	1,5%	3,3%	1,2%	N/A	1,6%	2,8%	2,9%	N/A	N/A	2%	Bash/Shell	
3,7%	N/A	1,7%	2,5%	N/A	3,2%	N/A	2,9%	N/A	8,7%	2%	Solidity	
1,5%	N/A	1,7%	1,2%	1,4%	N/A	N/A	2,9%	N/A	N/A	1,2%	Objective-C	
N/A	N/A	N/A	N/A	4,3%	1,6%	N/A	N/A	N/A	8,7%	1,2%	Elixir	

## CÁC HƯỚNG ĐI TRONG NGÀNH IT

Trong ngắn hạn (2-3 năm), phần lớn các chuyên gia IT (chiếm khoảng 60%) lựa chọn tập trung phát triển **chuyên môn** (Technical). Về dài hạn trong 5-7 năm, đa số các chuyên gia IT chọn **phát triển theo hướng quản lý** (35%).

	<b>Theo hướng chuyên môn (Technical):</b> trở thành Senior/ Expert trong lĩnh vực đang làm	<b>Theo hướng tư vấn (Consulting):</b> trở thành Business/Solution Consultant	<b>Theo hướng quản lý (Management):</b> trở thành Manager, CTO hoặc CIO
Ngắn hạn (2-3 năm)	<b>60,3%</b>	7,6%	19,7%
Dài hạn (5-7 năm)	33,1%	9,8%	<b>35,4%</b>
Để hiện thực hóa các kế hoạch ngắn và dài hạn, các chuyên gia IT đã và đang tự trang bị cho mình những kỹ năng cần thiết, tương ứng với từng con đường sự nghiệp.	<b>#1. Trau dồi tiếng Anh</b> <b>#2. Trau dồi chuyên môn IT</b> <b>#3. Trau dồi kỹ năng giải quyết vấn đề (problem-solving)</b> <b>#4. Trau dồi kỹ năng quản lý công việc &amp; thời gian (task &amp; time management)</b> <b>#5. Trau dồi tư duy phản biện</b>	<b>#1. Trau dồi tiếng Anh</b> <b>#2. Trau dồi chuyên môn IT</b> <b>#3. Học thêm về quản lý dự án</b> <b>#4. Trau dồi kỹ năng giao tiếp: thuyết trình, thương lượng</b> <b>#5. Trau dồi kỹ năng giải quyết vấn đề (problem-solving)</b>	<b>#1. Trau dồi tiếng Anh</b> <b>#2. Trau dồi chuyên môn IT</b> <b>#3. Học thêm về quản lý dự án</b> <b>#4. Trau dồi kỹ năng tuyển dụng &amp; quản lý nhân sự</b> <b>#5. Trau dồi kiến thức kinh doanh</b>

## TRẢI NGHIỆM TRONG GIAI ĐOẠN COVID

Nhờ tính chất công việc có thể làm từ xa, **hiệu quả làm việc của các chuyên gia IT không bị ảnh hưởng tiêu cực** dù gặp không ít khó khăn về vấn đề giao tiếp, quản lý thời gian và sức khỏe trong giai đoạn Covid (Hiệu quả công việc trong dịch đạt 7,6/10; sau dịch đạt 8,6/10).

Hiệu suất làm việc

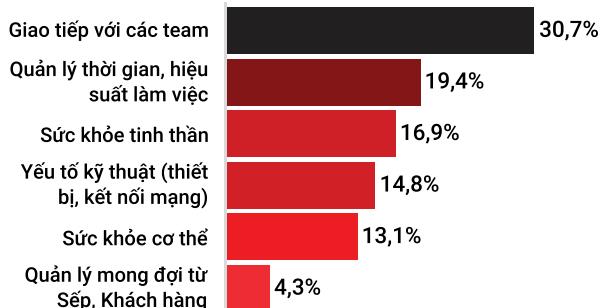
**7,6/10**

Trong Covid

**8,6/10**

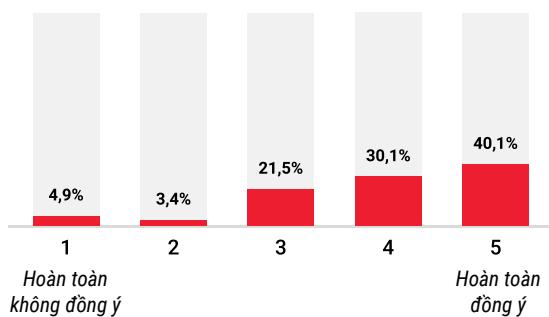
Sau Covid

Khó khăn gặp phải trong giai đoạn Covid

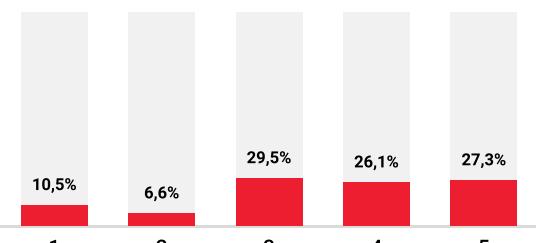


## XU HƯỚNG TÌM VIỆC SAU COVID

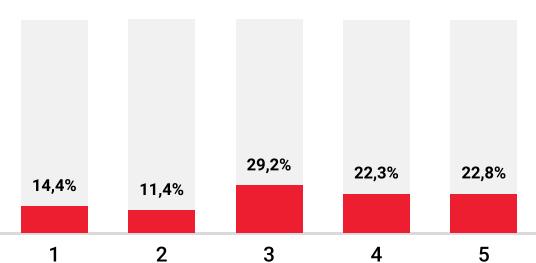
Tôi quan tâm hơn đến các công việc Hybrid



Tôi chỉ quan tâm đến các công việc Remote



Tôi quan tâm hơn đến các công việc Freelancer



Tuy nhiên, có thể nhận thấy Covid đã ảnh hưởng phần nào đến xu hướng tìm việc của các chuyên gia IT. **70,2%** nhân sự quan tâm hơn đến các công việc Hybrid.

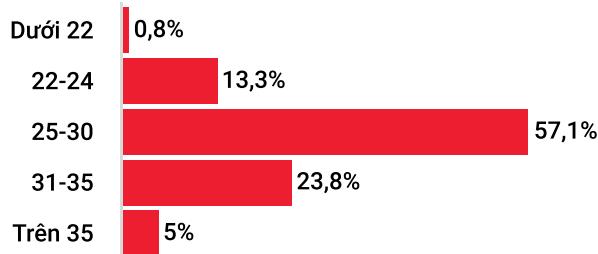
## PHẦN 4

# MONG ĐỢI NGHỀ NGHIỆP & HÀNH TRÌNH TÌM VIỆC CỦA CÁC CHUYÊN GIA IT

# HIỂU VỀ BACK-END DEVELOPER

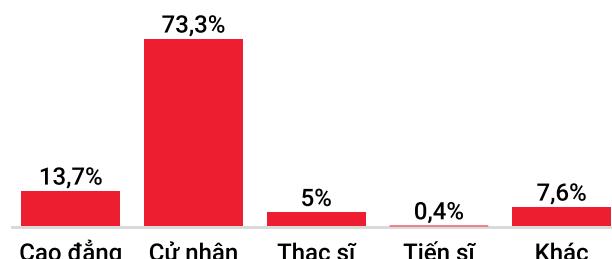
## ĐỘ TUỔI

Độ tuổi của các Back-end Developer tham gia nghiên cứu phân bổ chủ yếu từ **22 đến 35**. Trong đó, nhóm **25-30 tuổi** chiếm **tỷ trọng lớn nhất (57,1%)**.



## TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

**73,3%** các Back-end Developer đạt trình độ Cử nhân trở lên. **86%** Back-end Developer tốt nghiệp chính quy ngành IT hoặc các ngành có liên quan tới IT từ trường cao đẳng/dai học.

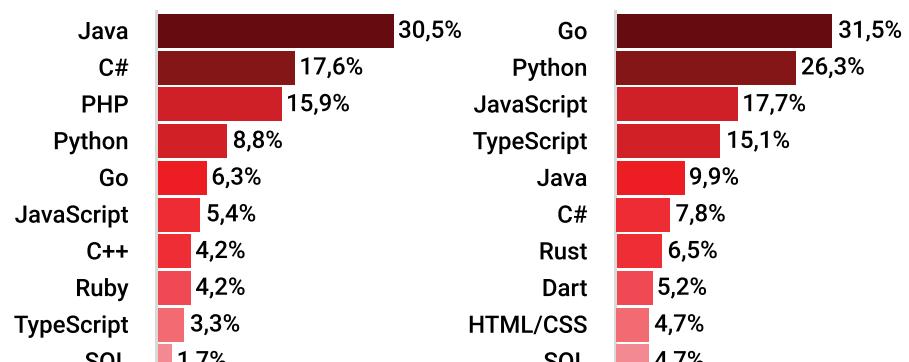


## NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH

**Go, Python, JavaScript và TypeScript** là những ngôn ngữ lập trình mà đa phần các Back-end Developer muốn học trong 1 năm tới.

Thông tin này cho thấy 2 hướng phát triển chính mà họ có thể muốn hướng đến trong tương lai:

- Trang bị thêm kiến thức về Front-end để trở thành Full-stack Developer.
- Mở rộng kiến thức hoặc hướng đến cơ hội việc làm trong lĩnh vực liên quan đến Data, AI, Machine Learning.

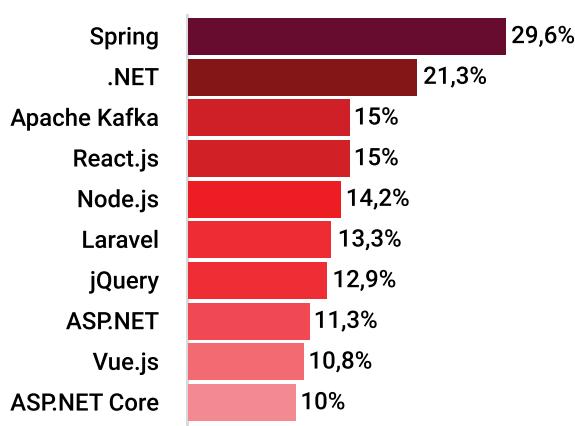


Top 10 ngôn ngữ lập trình  
được sử dụng chính

Top 10 ngôn ngữ lập trình  
muốn học trong 1 năm tới

## LIBRARIES & FRAMEWORKS

Top 10 Libraries & Frameworks được sử dụng



## CÔNG CỤ QUẢN LÝ

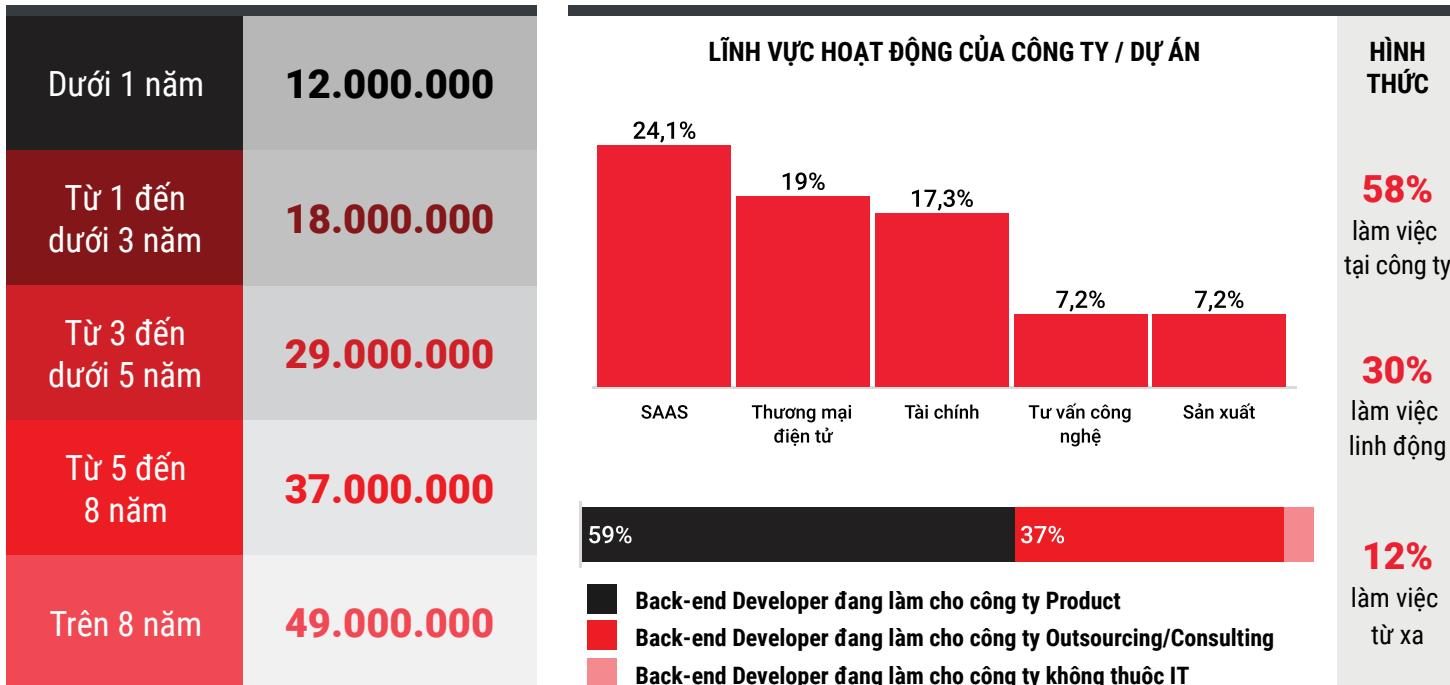
Top 5 công cụ quản lý được sử dụng



## MỨC LƯƠNG THEO KINH NGHIỆM

Dưới 1 năm	<b>12.000.000</b>
Từ 1 đến dưới 3 năm	<b>18.000.000</b>
Từ 3 đến dưới 5 năm	<b>29.000.000</b>
Từ 5 đến 8 năm	<b>37.000.000</b>
Trên 8 năm	<b>49.000.000</b>

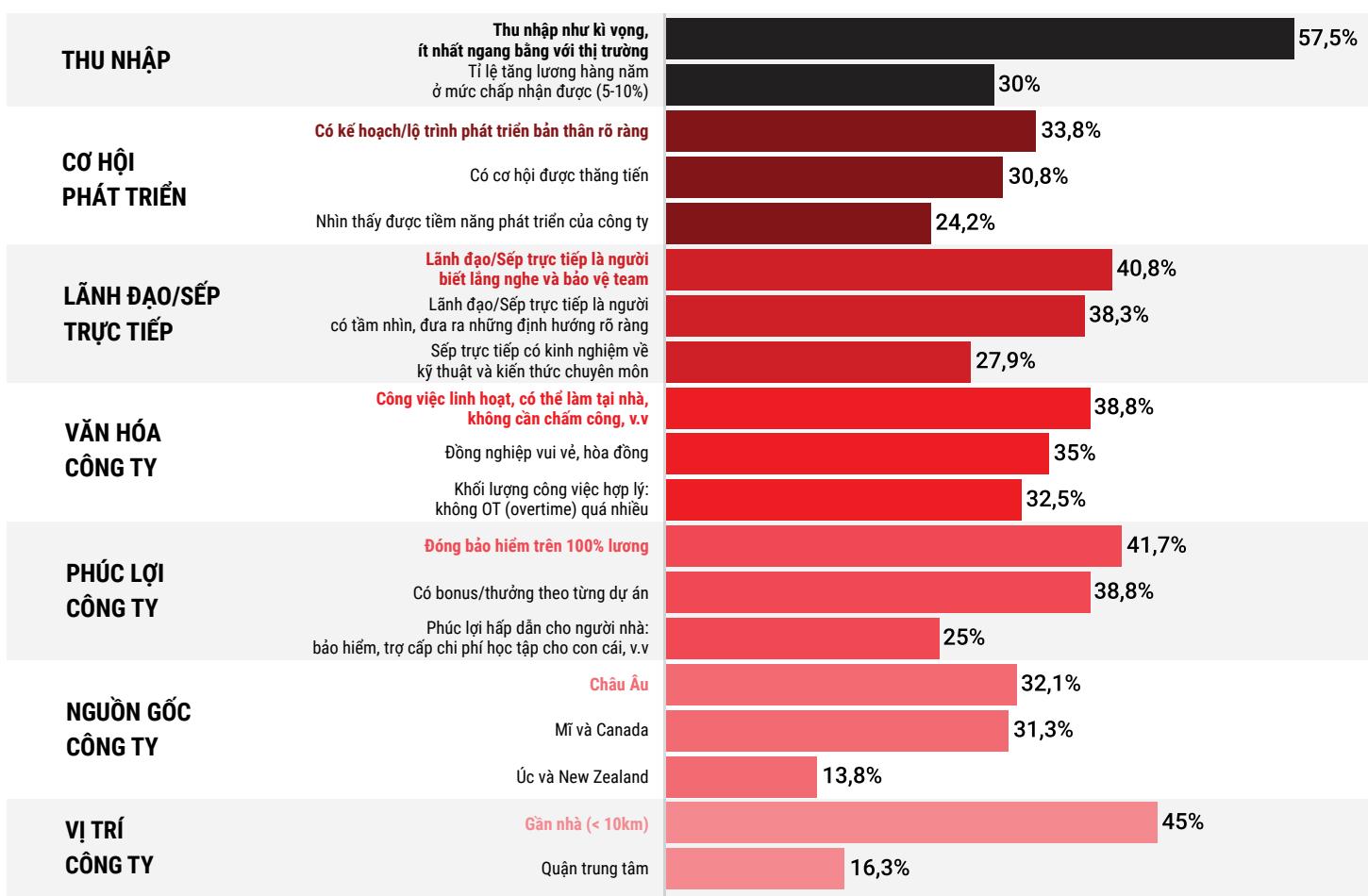
## LĨNH VỰC CÔNG TY / DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC LÀM VIỆC



Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ),  
không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

## MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ BACK-END DEVELOPER GẮN BÓ LÂU DÀI

(\*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố



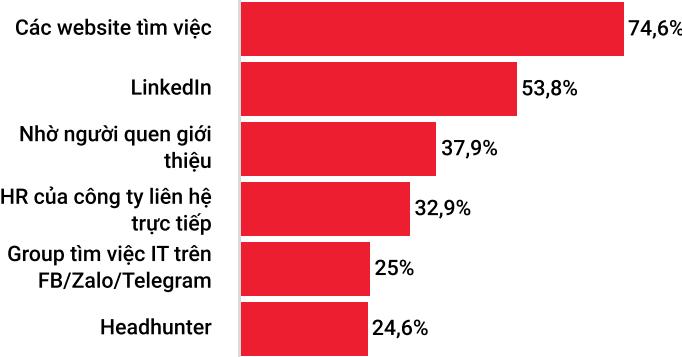
## TOP 5 LÝ DO THƯỜNG KHIẾN BACK-END DEVELOPER NGHỈ VIỆC

Bên cạnh **lương**, việc thiếu các cơ hội, thử thách trong công việc, môi trường bè phái, chính trị trong công ty là nguyên nhân chính khiến các Back-end Developer nghỉ việc.



## NGUỒN TÌM KIẾM CƠ HỘI MỚI

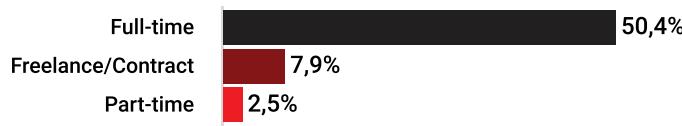
Khi có nhu cầu tìm kiếm cơ hội mới, các **website tìm việc** vẫn là nguồn tìm kiếm **nhiều nhất và hiệu quả nhất** của ứng viên.



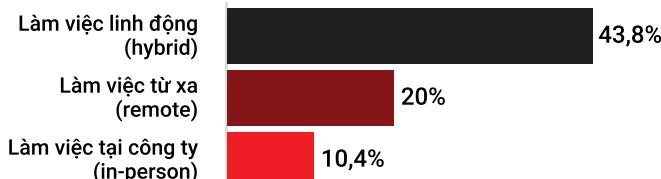
## CÁC TIÊU CHÍ CÂN NHẮC CƠ HỘI PHÙ HỢP

Đối với offer công việc mới, một ứng viên Back-end Developer sẽ kỳ vọng mức tăng lương trung bình từ **22%** trở lên, bên cạnh việc cân nhắc các tiêu chí phù hợp khác.

### LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC



### HÌNH THỨC LÀM VIỆC



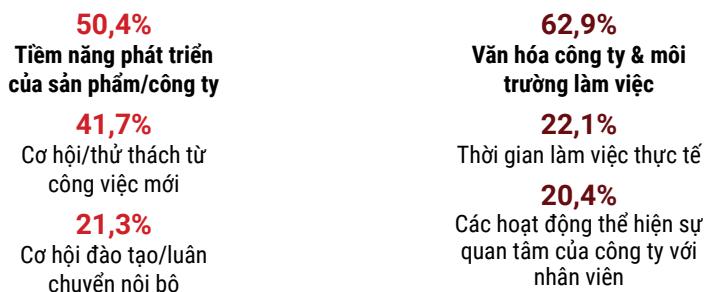
### QUY MÔ CÔNG TY



## BUỔI PHỎNG VẤN

Trong buổi phỏng vấn, ứng viên Back-end Developer kỳ vọng được người phỏng vấn giúp họ hiểu thêm về **văn hóa công ty, cách làm việc của Sếp** và cho họ thấy **tiềm năng phát triển của công ty, những cơ hội/thách thức** ở vị trí này. Đó sẽ là những thông tin giúp ứng viên đưa ra quyết định tốt hơn.

### ỨNG VIÊN MUỐN BIẾT:



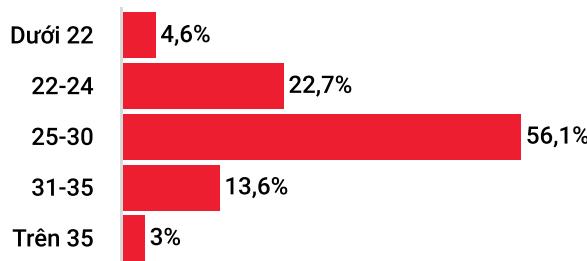
### HÌNH THỨC PHỎNG VẤN:

**49%** ứng viên Back-end Developer nghĩ rằng hình thức nào cũng được  
**42%** thoải mái với việc phỏng vấn Online hơn

# HIỂU VỀ FRONT-END DEVELOPER

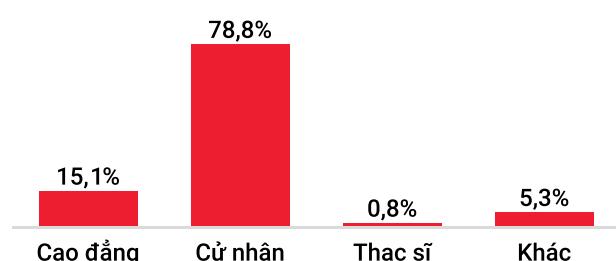
## ĐỘ TUỔI

Độ tuổi của các Front-end Developer tham gia nghiên cứu phân bổ chủ yếu từ **22 đến 35**. Trong đó, **nhóm 25-30 tuổi chiếm tỷ trọng lớn nhất (56,1%)**.



## TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

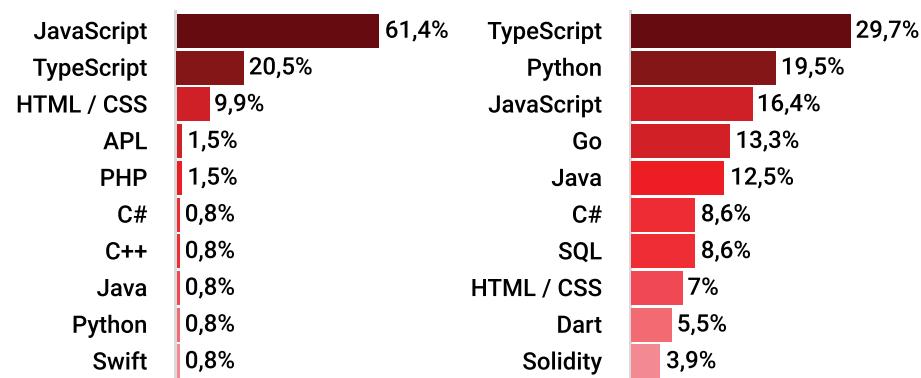
**79,6%** các Front-end Developer đạt trình độ Cử nhân trở lên. **88,6%** tốt nghiệp chính quy ngành IT (hoặc các ngành có liên quan tới IT) từ trường cao đẳng/đại học.



## NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH

**JavaScript, TypeScript & HTML/CSS** là những ngôn ngữ lập trình mà đa phần các Front-end Developer đang sử dụng chính.

**TypeScript, Go** là những ngôn ngữ họ dự định trang bị trong 1 năm tới. Một số ít dự định học thêm về mảng Data (**Python, SQL**) để có thể tiếp cận AI, Machine Learning - nhóm ngành có độ phủ cao thời gian gần đây.

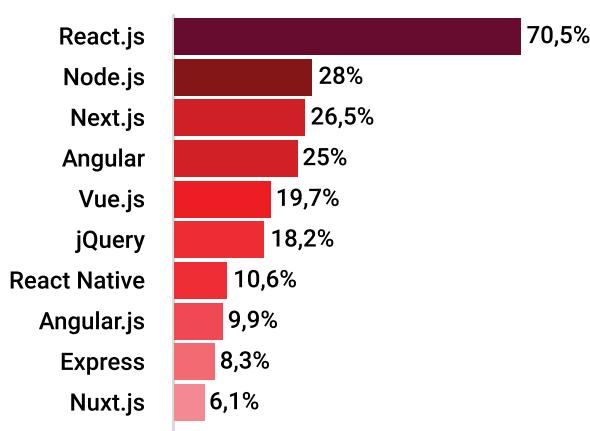


Top 10 ngôn ngữ lập trình  
được sử dụng chính

Top 10 ngôn ngữ lập trình  
muốn học trong 1 năm tới

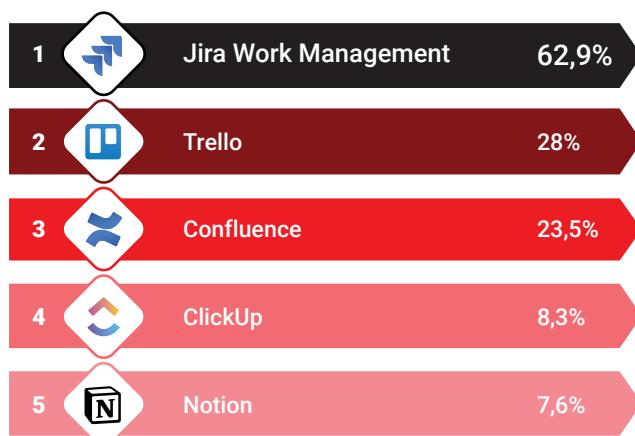
## LIBRARIES & FRAMEWORKS

Top 10 Libraries & Frameworks được sử dụng



## CÔNG CỤ QUẢN LÝ

Top 5 công cụ quản lý được sử dụng

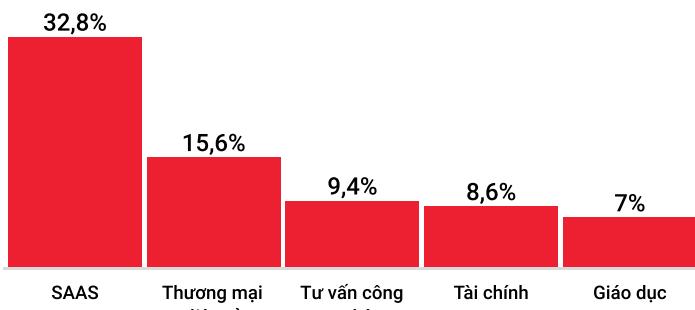


## MỨC LƯƠNG THEO KINH NGHIỆM

Dưới 1 năm	<b>11.000.000</b>
Từ 1 đến dưới 3 năm	<b>15.000.000</b>
Từ 3 đến dưới 5 năm	<b>30.000.000</b>
Từ 5 đến 8 năm	<b>40.000.000</b>
Trên 8 năm	<b>70.000.000</b>

## LĨNH VỰC CÔNG TY / DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC LÀM VIỆC

## LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY / DỰ ÁN



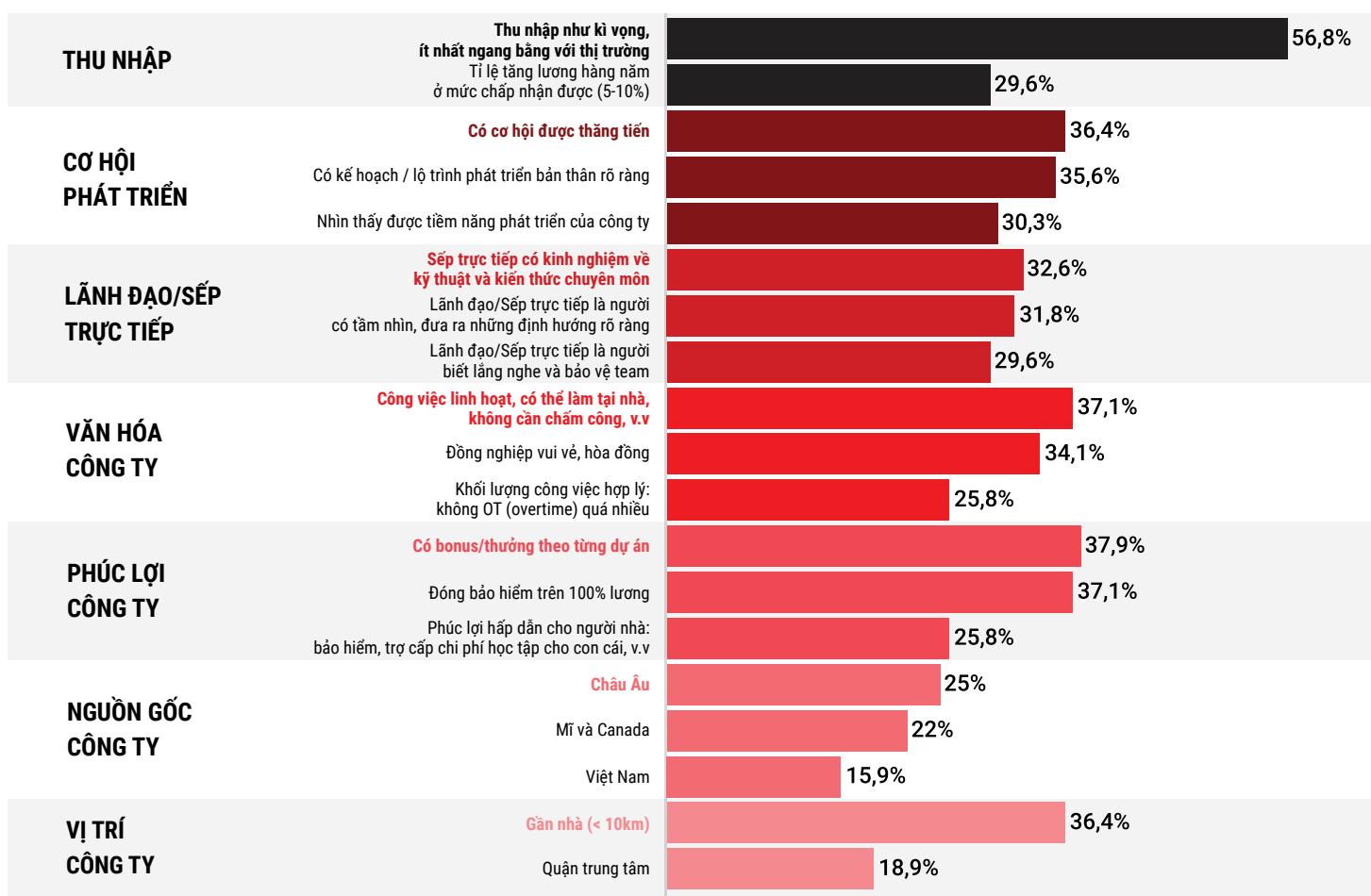
HÌNH THỨC

60%  
làm việc tại công ty28%  
làm việc linh động12%  
làm việc từ xa

Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ),  
không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

## MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ FRONT-END DEVELOPER GẮN BÓ LÂU DÀI

(\*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố



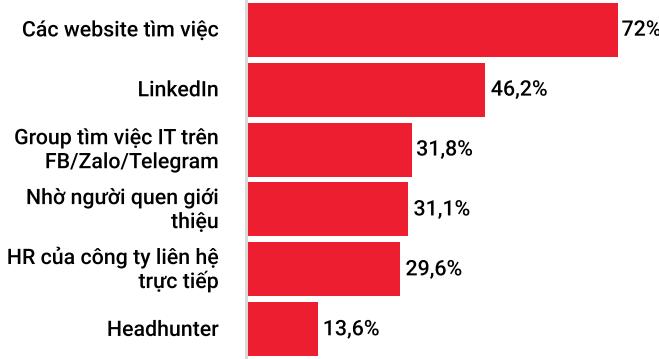
## TOP 5 LÝ DO THƯỜNG KHIẾN FRONT-END DEVELOPER NGHỈ VIỆC

Bên cạnh **lương**, việc thiếu các cơ hội, thử thách trong công việc, cơ hội thăng tiến trong công ty, môi trường bè phái chính trị là nguyên nhân chính khiến các Front-end Developer nghỉ việc.



## NGUỒN TÌM KIẾM CƠ HỘI MỚI

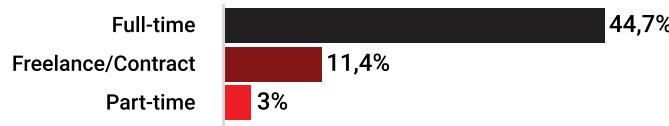
Khi có nhu cầu tìm kiếm cơ hội mới, các **website tìm việc** vẫn là **nguồn tìm kiếm nhiều nhất** và hiệu quả nhất của ứng viên.



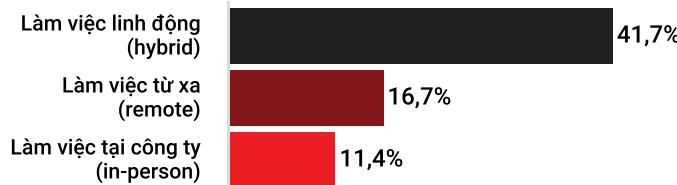
## CÁC TIÊU CHÍ CÂN NHẮC CƠ HỘI PHÙ HỢP

Đối với offer công việc mới, một ứng viên Front-end Developer sẽ kỳ vọng mức tăng lương trung bình từ **20%** trở lên, bên cạnh việc cân nhắc các tiêu chí phù hợp khác.

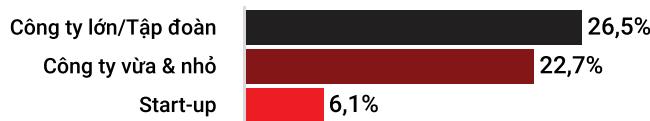
### LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC



### HÌNH THỨC LÀM VIỆC



### QUY MÔ CÔNG TY



## BUỔI PHỎNG VẤN

Trong buổi phỏng vấn, ứng viên Back-end Developer kỳ vọng được người phỏng vấn giúp họ hiểu thêm về **văn hóa công ty**, **cách làm việc của Sếp** và cho họ thấy **tiềm năng phát triển của công ty**, **những cơ hội/thách thức** ở vị trí này. Đó sẽ là những thông tin giúp ứng viên đưa ra quyết định tốt hơn.

### ỨNG VIÊN MUỐN BIẾT:

<b>48,5%</b>	<b>50,8%</b>
Tiềm năng phát triển của sản phẩm/công ty	Văn hóa công ty & môi trường làm việc
40,9%	28%
Cơ hội/thử thách từ công việc mới	Thời gian làm việc thực tế
25,8%	22%
Cơ hội đào tạo/luân chuyển nội bộ	Các hoạt động thể hiện sự quan tâm của công ty với nhân viên



**61,4%**  
Cách làm việc của Sếp trực tiếp

**22,7%**  
Cấu trúc team & báo cáo trực tiếp cho ai

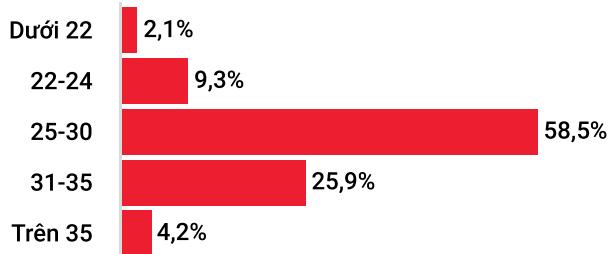
### HÌNH THỨC PHỎNG VẤN:

**56,1%** ứng viên Front-end Developer nghĩ **hình thức nào** cũng **được**  
**28,8%** thoải mái với **việc phỏng vấn Online** hơn

# HIỂU VỀ FULL-STACK DEVELOPER

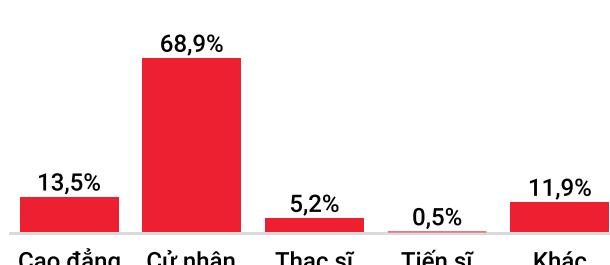
## ĐỘ TUỔI

Độ tuổi của các Full-stack Developer tham gia nghiên cứu phân bổ chủ yếu từ **22 đến 35**. Trong đó, **nhóm 25-30 tuổi chiếm tỷ trọng lớn nhất (58,5%)**.



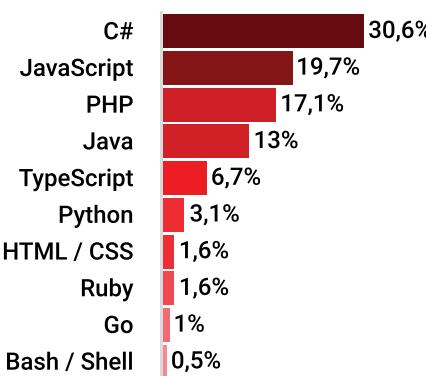
## TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

**74,6%** các Full-stack Developer đạt trình độ Cử nhân trở lên. **89,6%** tốt nghiệp chính quy ngành IT (hoặc các ngành có liên quan tới IT) từ trường cao đẳng/đại học.

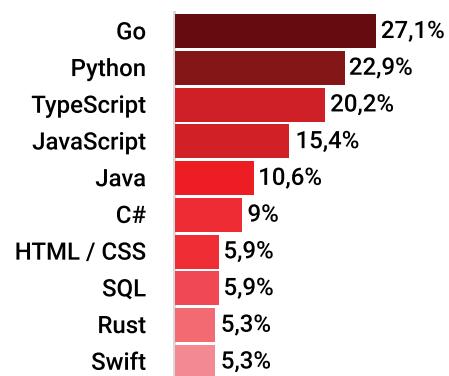


## NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH

Các Full-stack Developer nhìn chung không quá khác biệt với Back-end Developer. Đa số họ muốn mở rộng và nâng cao chuyên môn trong mảng Front-end với kế hoạch học thêm **Go, TypeScript** trong 1 năm tới, hoặc mở rộng thêm về mảng Data, AI, Machine Learning... với dự định học **Python, SQL**.



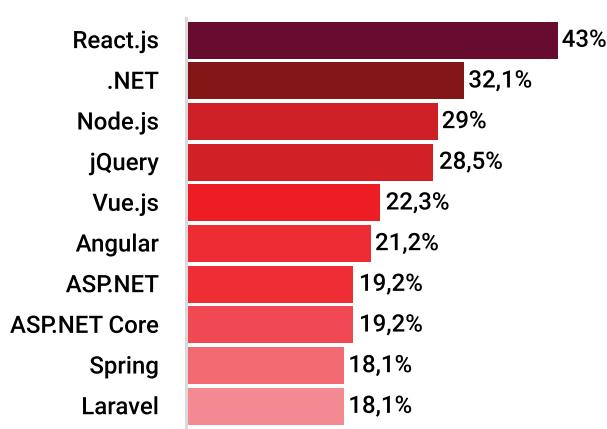
Top 10 ngôn ngữ lập trình  
được sử dụng chính



Top 10 ngôn ngữ lập trình  
muốn học trong 1 năm tới

## LIBRARIES & FRAMEWORKS

Top 10 Libraries & Frameworks được sử dụng



## CÔNG CỤ QUẢN LÝ

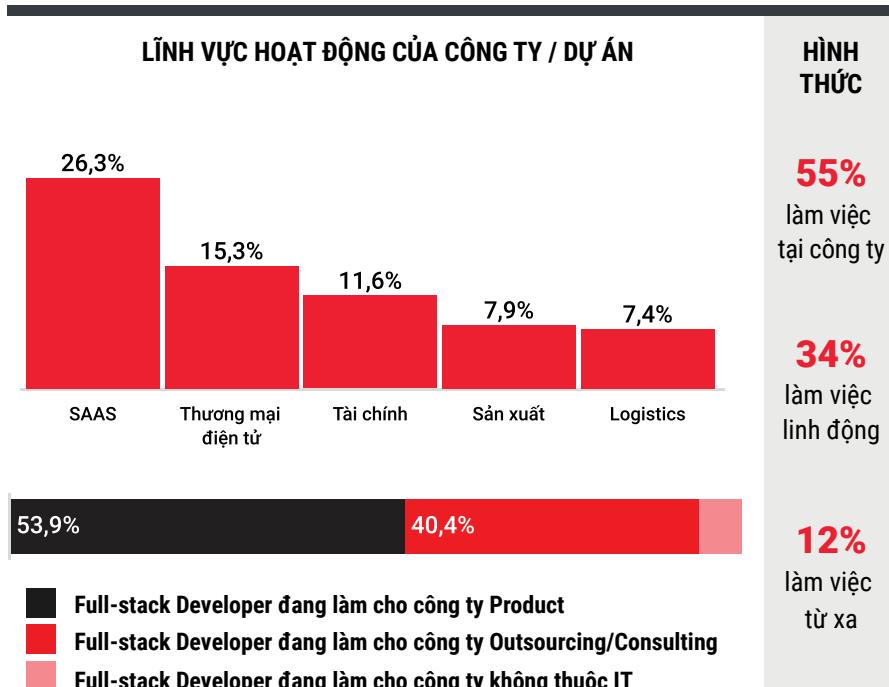
Top 5 công cụ quản lý được sử dụng



## MỨC LƯƠNG THEO KINH NGHIỆM

Dưới 1 năm	<b>17.000.000</b>
Từ 1 đến dưới 3 năm	<b>19.000.000</b>
Từ 3 đến dưới 5 năm	<b>25.000.000</b>
Từ 5 đến 8 năm	<b>37.000.000</b>
Trên 8 năm	<b>39.500.000</b>

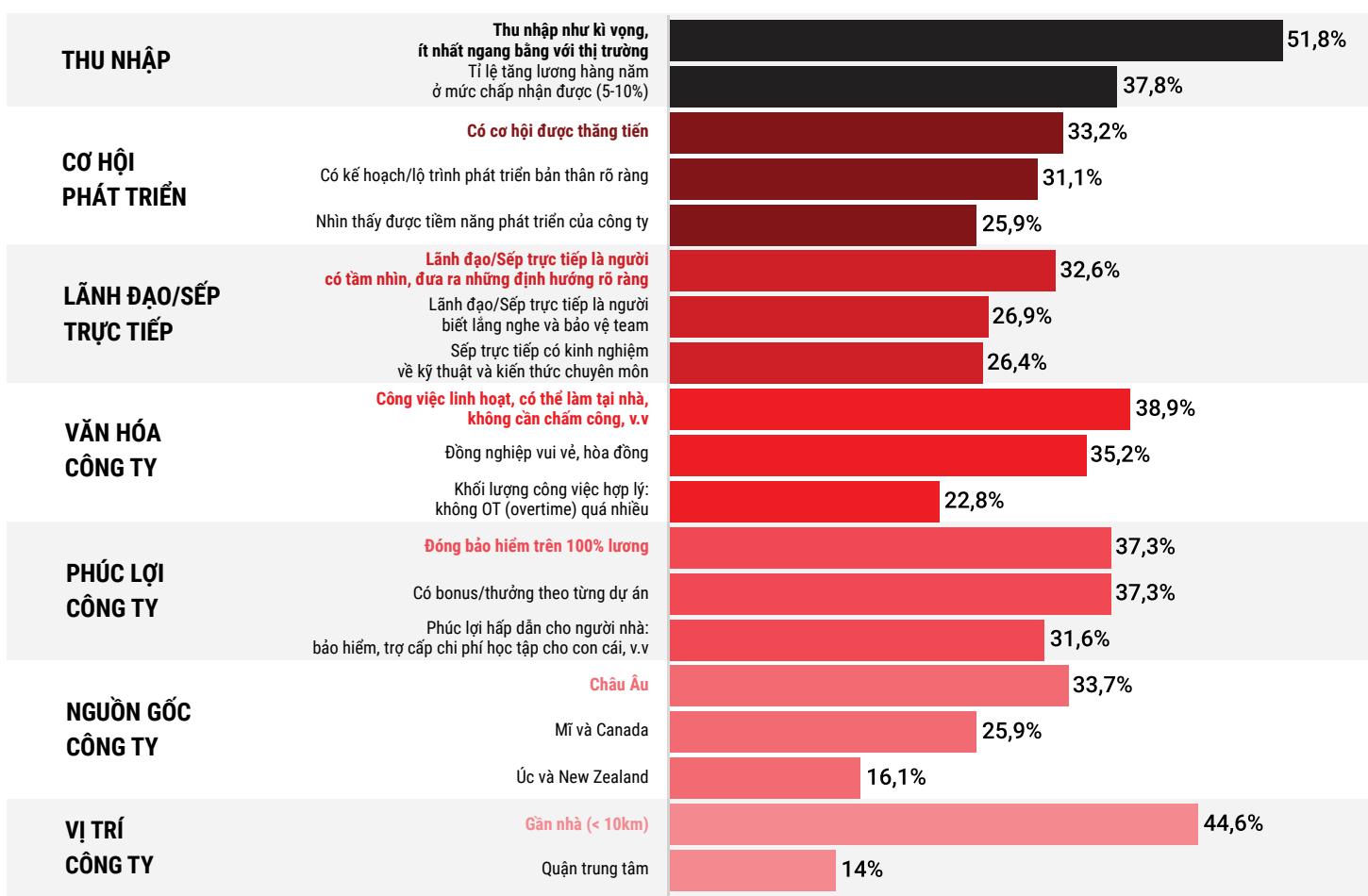
## LĨNH VỰC CÔNG TY / DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC LÀM VIỆC



Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ),  
không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

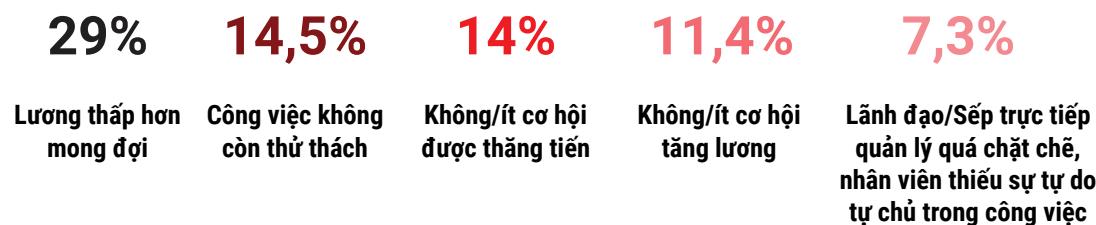
## MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ FULL-STACK DEVELOPER GẮN BÓ LÂU DÀI

(\*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố



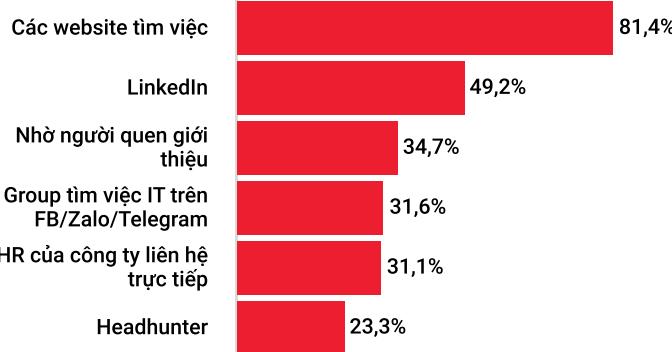
## TOP 5 LÝ DO THƯỜNG KHIẾN FULL-STACK DEVELOPER NGHỈ VIỆC

Bên cạnh **lương**, việc thiếu các cơ hội, thử thách trong công việc, cơ hội thăng tiến trong công ty là nguyên nhân chính khiến các Full-stack Developer nghỉ việc. Ngoài ra, việc **lãnh đạo quản lý quá chặt chẽ** cũng tạo ra cảm giác gò bó cho một số ít Full-stack Developer.



### NGUỒN TÌM KIẾM CƠ HỘI MỚI

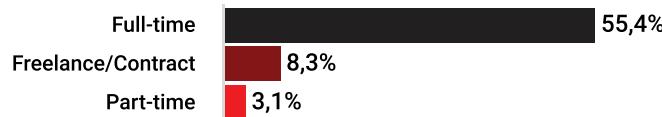
Khi có nhu cầu tìm kiếm cơ hội mới, **các website tìm việc** vẫn là **nguồn tìm kiếm nhiều nhất** của ứng viên.



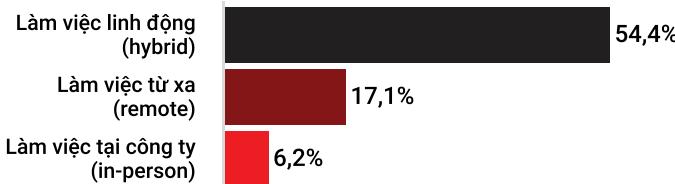
### CÁC TIÊU CHÍ CÂN NHẮC CƠ HỘI PHÙ HỢP

Đối với offer công việc mới, một ứng viên Full-stack Developer sẽ kỳ vọng mức tăng lương trung bình từ **20%** trở lên, bên cạnh việc cân nhắc các tiêu chí phù hợp khác.

#### LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC



#### HÌNH THỨC LÀM VIỆC



#### QUY MÔ CÔNG TY



### BUỔI PHỎNG VẤN

Trong buổi phỏng vấn, ứng viên Full-stack Developer kỳ vọng được người phỏng vấn giúp họ hiểu thêm về **văn hóa công ty, cách làm việc của Sếp** và cho họ thấy **tiềm năng phát triển của công ty, những cơ hội/thách thức** ở vị trí này. Đó sẽ là những thông tin giúp ứng viên đưa ra quyết định tốt hơn.

#### ỨNG VIÊN MUỐN BIẾT:

<b>52,3%</b> Cơ hội/thử thách từ công việc mới	<b>64,3%</b> Văn hóa công ty & môi trường làm việc
<b>47,2%</b> Tiềm năng phát triển của sản phẩm/công ty	<b>22,3%</b> Thời gian làm việc thực tế
<b>13%</b> Cơ hội đào tạo/luân chuyển nội bộ	<b>20,2%</b> Các hoạt động thể hiện sự quan tâm của công ty với nhân viên



<b>65,3%</b> Cách làm việc của Sếp trực tiếp
<b>15%</b> Cấu trúc team & báo cáo trực tiếp cho ai

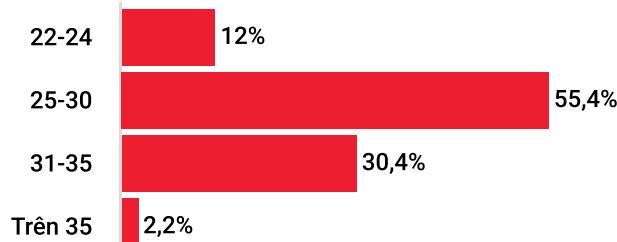
#### HÌNH THỨC PHỎNG VẤN:

**57,5%** ứng viên Full-stack Developer nghĩ rằng hình thức nào cũng được  
**31,1%** thoải mái với việc phỏng vấn online hơn

# HIỂU VỀ MOBILE DEVELOPER

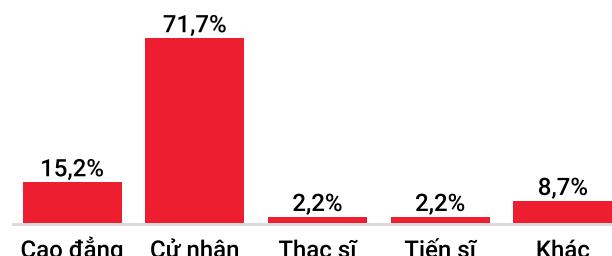
## ĐỘ TUỔI

Độ tuổi của các Mobile Developer tham gia nghiên cứu phân bố chủ yếu từ **22 đến 35**. Trong đó, **nhóm 25-30 tuổi chiếm tỷ trọng lớn nhất (55,4%)**.



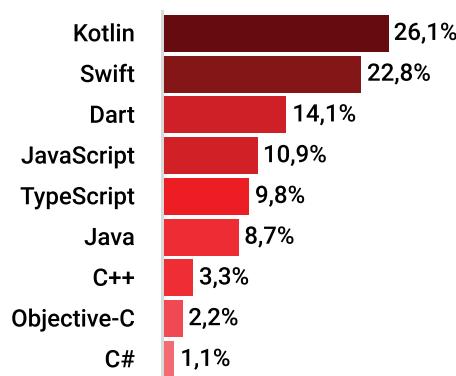
## TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

**76,1%** các Mobile Developer đạt trình độ Cử nhân trở lên. **93%** Mobile Developer tốt nghiệp chính quy ngành IT (hoặc các ngành có liên quan tới IT) từ trường cao đẳng/đại học.

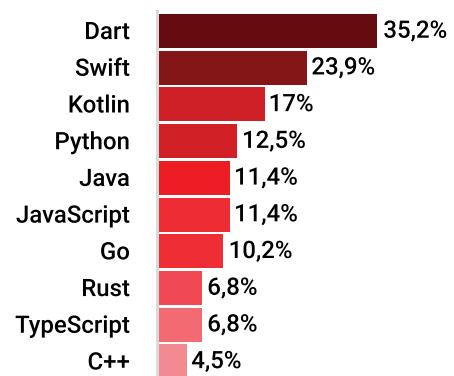


## NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH

Top 3 ngôn ngữ lập trình mà các Mobile Developer đang sử dụng là **Kotlin, Swift & Dart**; đồng thời cũng là các ngôn ngữ mà họ muốn học thêm trong 1 năm tới.



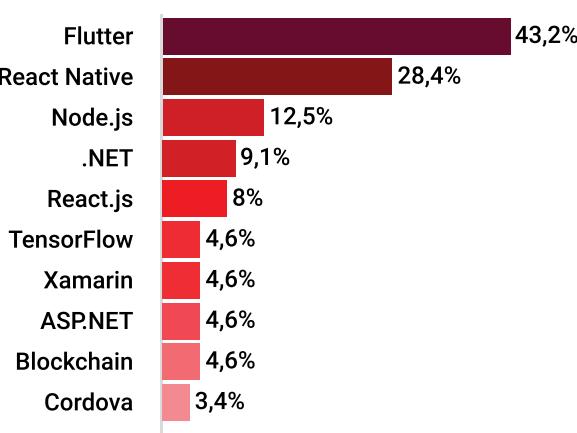
Top 9 ngôn ngữ lập trình  
được sử dụng chính



Top 10 ngôn ngữ lập trình  
muốn học trong 1 năm tới

## LIBRARIES & FRAMEWORKS

Top 10 Libraries & Frameworks được sử dụng



## CÔNG CỤ QUẢN LÝ

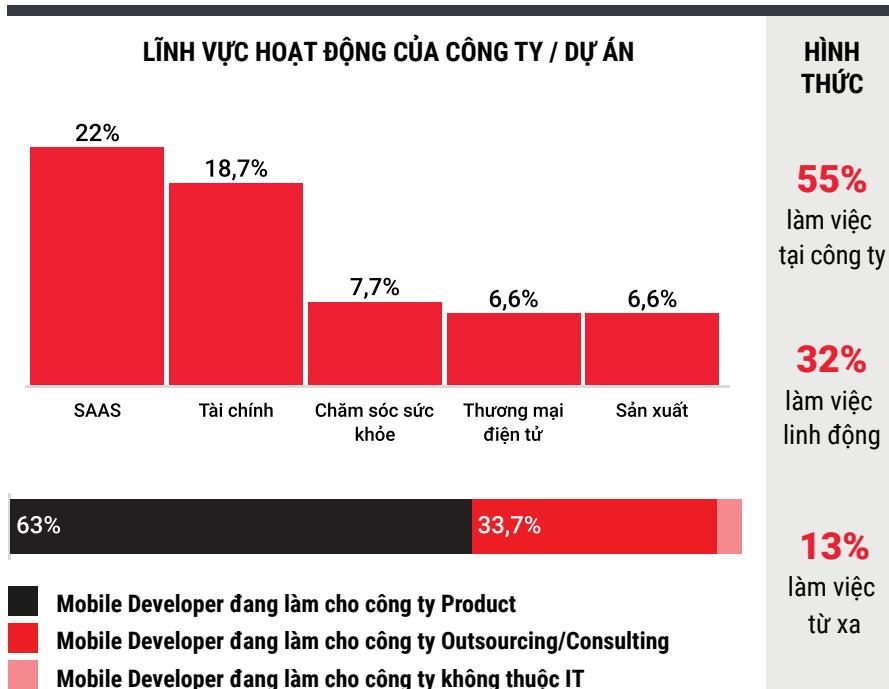
Top 5 công cụ quản lý được sử dụng



## MỨC LƯƠNG THEO KINH NGHIỆM

Dưới 1 năm	<b>12.000.000</b>
Từ 1 đến dưới 3 năm	<b>19.000.000</b>
Từ 3 đến dưới 5 năm	<b>27.000.000</b>
Từ 5 đến 8 năm	<b>42.000.000</b>
Trên 8 năm	<b>57.500.000</b>

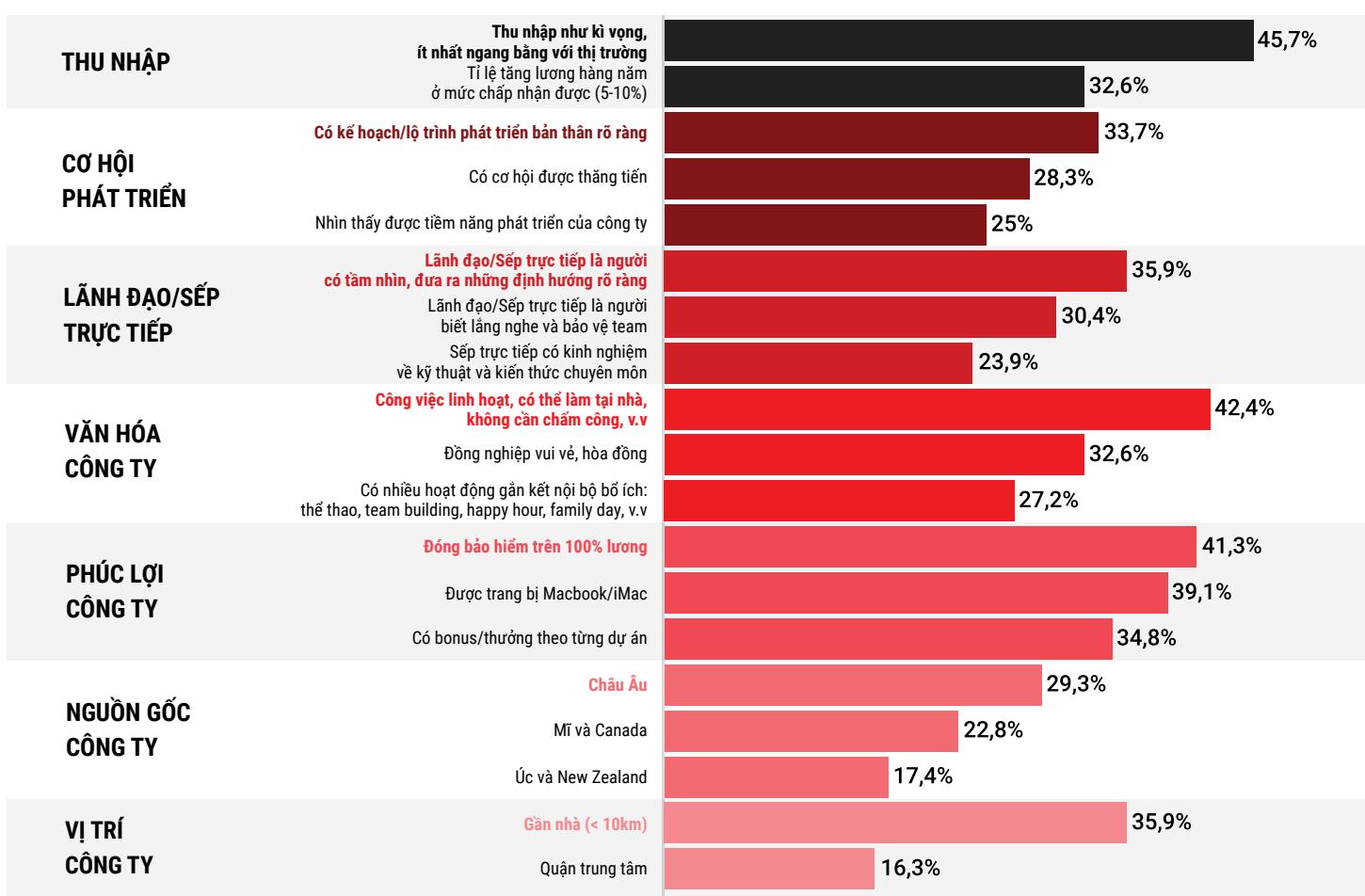
## LĨNH VỰC CÔNG TY / DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC LÀM VIỆC



Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ),  
không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

## MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ MOBILE DEVELOPER GẮN BÓ LÂU DÀI

(\*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố



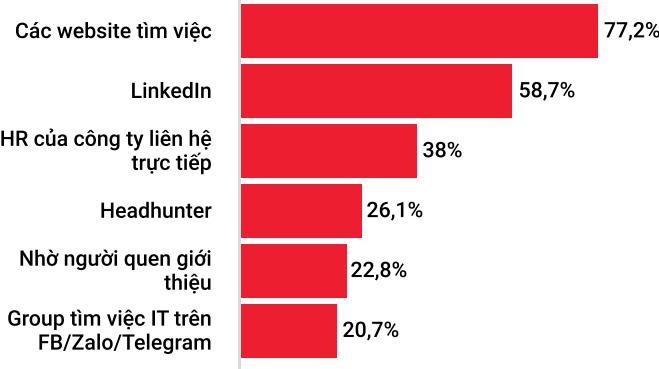
## TOP 5 LÝ DO THƯỜNG KHIẾN MOBILE DEVELOPER NGHỈ VIỆC

Bên cạnh lương, việc thiếu các cơ hội, thử thách, thăng tiến trong công việc, môi trường bè phái chính trị trong công ty là nguyên nhân chính khiến các Mobile Developer nghỉ việc.



## NGUỒN TÌM KIẾM CƠ HỘI MỚI

Khi có nhu cầu tìm kiếm cơ hội mới, các **website tìm việc** vẫn là **nguồn tìm kiếm nhiều nhất** của ứng viên.



## BUỔI PHỎNG VẤN

Trong buổi phỏng vấn, ứng viên Mobile Developer kỳ vọng được người phỏng vấn giúp họ hiểu thêm về **văn hóa công ty, cách làm việc của Sếp** và cho họ thấy **tiềm năng phát triển của công ty, những cơ hội/thách thức** ở vị trí này. Đó sẽ là những thông tin giúp ứng viên đưa ra quyết định tốt hơn.

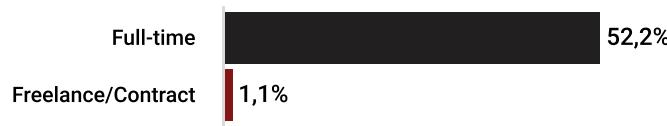
### ỨNG VIÊN MUỐN BIẾT:

<b>51,1%</b> Tiềm năng phát triển của sản phẩm/công ty	<b>68,5%</b> Văn hóa công ty & môi trường làm việc
<b>34,8%</b> Cơ hội/thử thách từ công việc mới	<b>25%</b> Các hoạt động thể hiện sự quan tâm của công ty với nhân viên
<b>16,3%</b> Cơ hội đào tạo/luân chuyển nội bộ	<b>21,7%</b> Thời gian làm việc thực tế

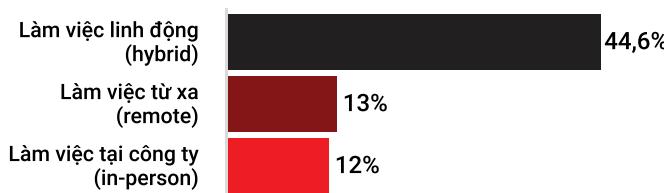
## CÁC TIÊU CHÍ CÂN NHẮC CƠ HỘI PHÙ HỢP

Đối với offer công việc mới, một ứng viên Mobile Developer sẽ kỳ vọng mức tăng lương trung bình từ **25%** trở lên, bên cạnh việc cân nhắc các tiêu chí phù hợp khác.

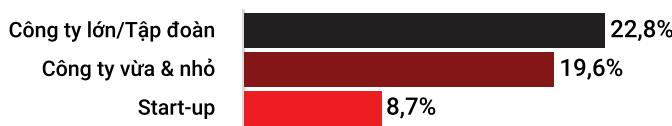
### LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC



### HÌNH THỨC LÀM VIỆC



### QUY MÔ CÔNG TY



**66,3%**  
Cách làm việc của Sếp trực tiếp  
**16,3%**  
Cấu trúc team & báo cáo trực tiếp cho ai

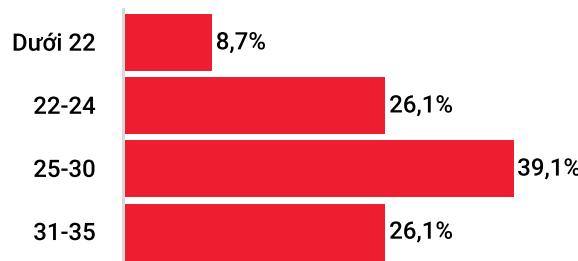
### HÌNH THỨC PHỎNG VẤN:

**48%** ứng viên Mobile Developer nghĩ rằng hình thức nào cũng được  
**41%** thoải mái với việc phỏng vấn Online hơn

# HIỂU VỀ GAME DEVELOPER

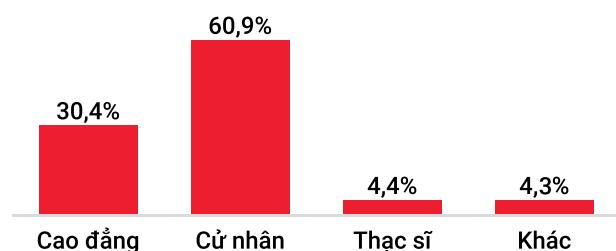
## ĐỘ TUỔI

Các Game Developer được nghiên cứu trong dự án đều thuộc nhóm tuổi tương đối trẻ, dưới 35 tuổi.



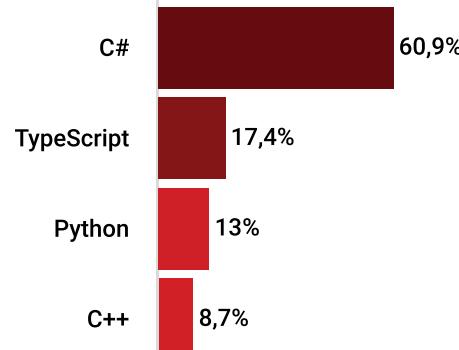
## TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

65,3% các Game Developer đạt trình độ Cử nhân trở lên. 86,9% tốt nghiệp chính quy ngành IT (hoặc các ngành có liên quan tới IT) từ trường cao đẳng/đại học.

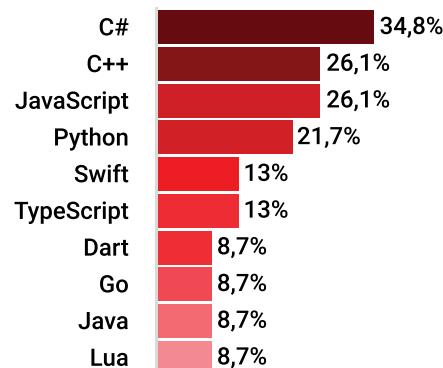


## NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH

Đa phần các Game Developer đã và đang muốn nâng cao kiến thức về **C++**. 21,7% dự định học thêm **Python** để có thể tiếp cận mảng Data, AI, Machine Learning.



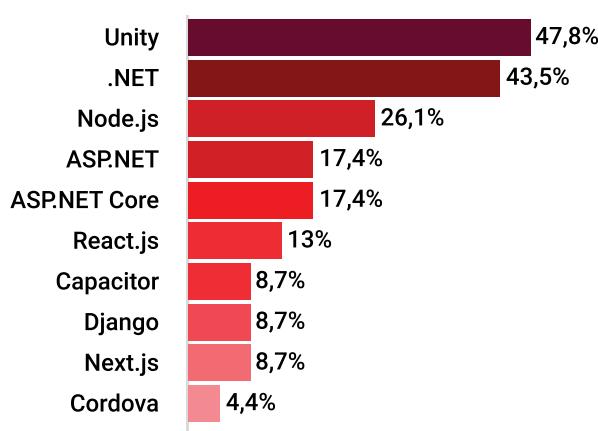
Top 4 ngôn ngữ lập trình  
được sử dụng chính



Top 10 ngôn ngữ lập trình  
muốn học trong 1 năm tới

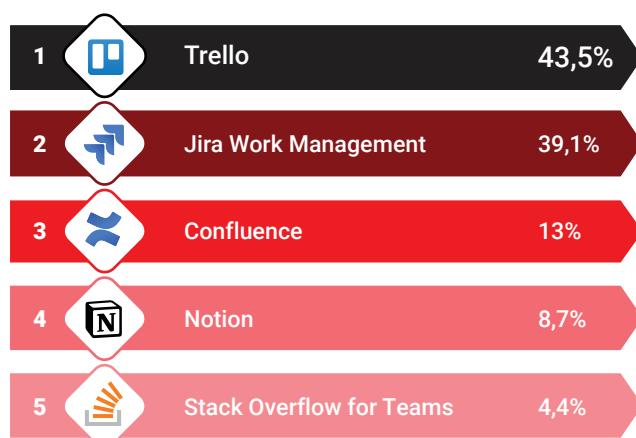
## LIBRARIES & FRAMEWORKS

Top 10 Libraries & Frameworks được sử dụng



## CÔNG CỤ QUẢN LÝ

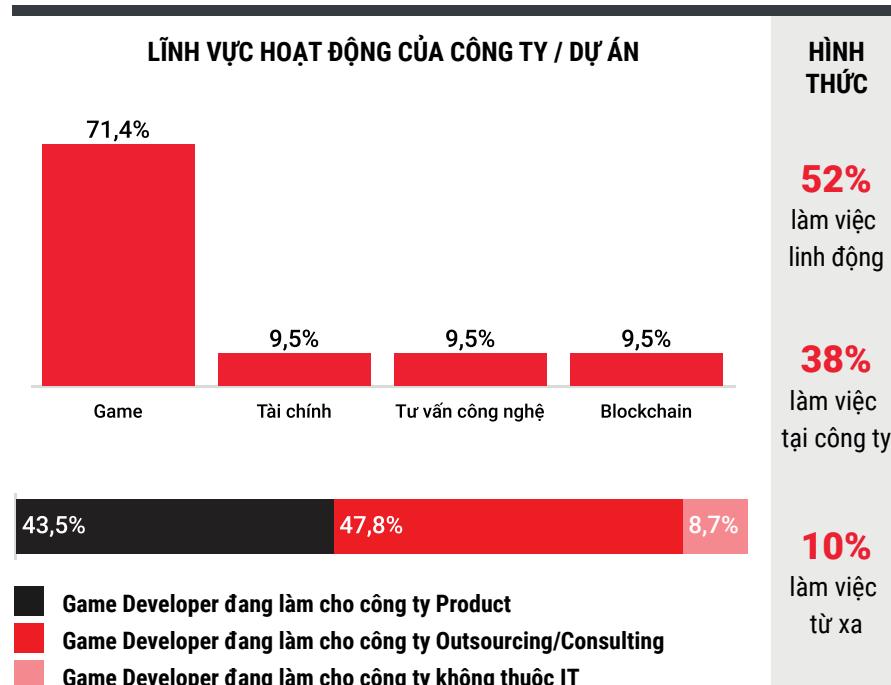
Top 5 công cụ quản lý được sử dụng



## MỨC LƯƠNG THEO KINH NGHIỆM

Dưới 1 năm	<b>19.000.000</b>
Từ 1 đến dưới 3 năm	<b>22.000.000</b>
Từ 3 đến dưới 5 năm	<b>28.500.000</b>
Từ 5 đến 8 năm	<b>32.000.000</b>
Trên 8 năm	<b>51.000.000</b>

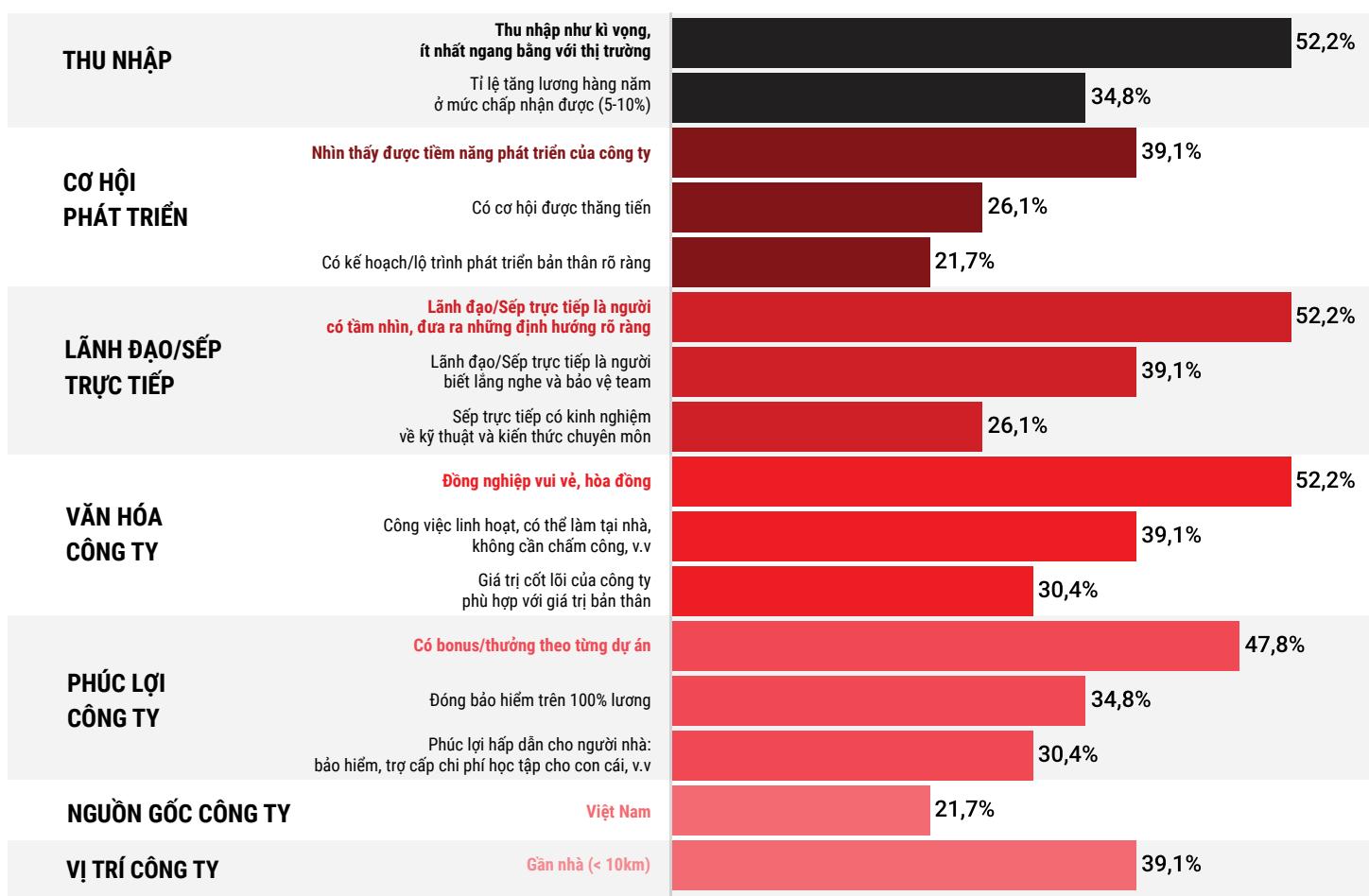
## LĨNH VỰC CÔNG TY / DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC LÀM VIỆC



Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ),  
không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

## MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ GAME DEVELOPER GẮN BÓ LÂU DÀI

(\*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố



## TOP 5 LÝ DO THƯỜNG KHIẾN GAME DEVELOPER NGHỈ VIỆC

Bên cạnh lương thì môi trường chính trị, bè phái, sự hạn chế về tiềm năng phát triển từ công ty và thử thách từ công việc là những nguyên nhân chính khiến Game Developer nghỉ việc.

**21,7%      21,7%      13%      13%      8,7%**

Môi trường làm việc chính trị, bè phái

Công việc không còn thử thách

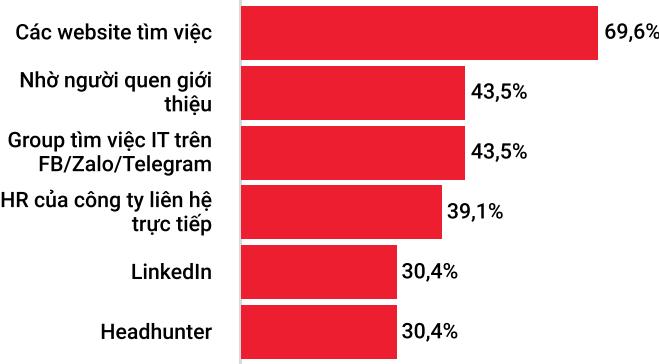
Công ty và sản phẩm không còn tiềm năng phát triển

Lương thấp hơn mong đợi

Khối lượng công việc quá cao: thời gian OT (overtime) quá nhiều

## NGUỒN TÌM KIẾM CƠ HỘI MỚI

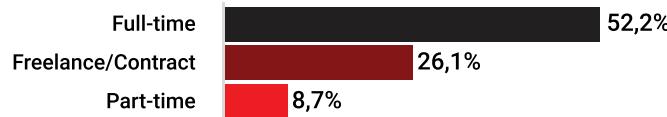
Khi có nhu cầu tìm kiếm cơ hội mới, **các website tìm việc** vẫn là **nguồn tìm kiếm nhiều nhất** của ứng viên Game Developer.



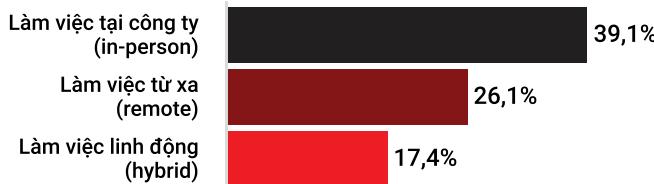
## CÁC TIÊU CHÍ CÂN NHẮC CƠ HỘI PHÙ HỢP

Đối với offer công việc mới, một ứng viên Game Developer sẽ kỳ vọng mức tăng lương trung bình từ **20%** trở lên, bên cạnh việc cân nhắc các tiêu chí phù hợp khác.

## LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC



## HÌNH THỨC LÀM VIỆC



## QUY MÔ CÔNG TY



## BUỔI PHỎNG VẤN

Trong buổi phỏng vấn, ứng viên Game Developer kỳ vọng được người phỏng vấn giúp họ hiểu thêm về **văn hóa công ty**, **cách làm việc của Sếp** và cho họ thấy **tiềm năng phát triển của công ty**, **những cơ hội/thách thức** ở vị trí này. Đó sẽ là những thông tin giúp ứng viên đưa ra quyết định tốt hơn.

## ỨNG VIÊN MUỐN BIẾT:

<b>60,9%</b> Tiềm năng phát triển của sản phẩm/công ty	<b>43,5%</b> Văn hóa công ty & môi trường làm việc
<b>30,4%</b> Cơ hội/thử thách từ công việc mới	<b>26,1%</b> Thời gian làm việc thực tế
<b>13,4%</b> Cơ hội đào tạo/luân chuyển nội bộ	<b>17,4%</b> Các hoạt động thể hiện sự quan tâm của công ty với nhân viên



**65,2%**  
Cách làm việc của Sếp trực tiếp

**43,5%**  
Cấu trúc team & báo cáo trực tiếp cho ai

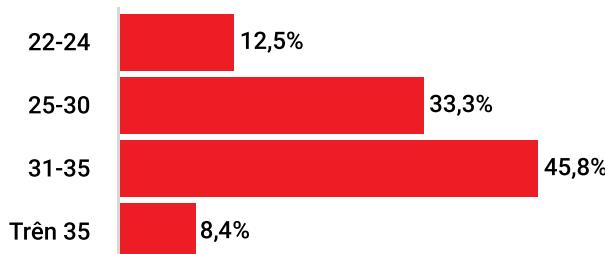
## HÌNH THỨC PHỎNG VẤN:

**65,2%** ứng viên Game Developer nghĩ rằng hình thức nào cũng được  
**21,7%** thoái mái với việc phỏng vấn trực tiếp hơn

# HIỂU VỀ EMBEDDED ENGINEER

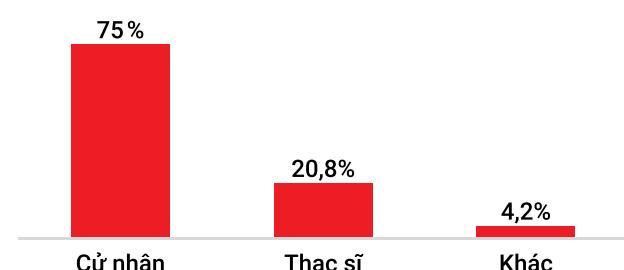
## ĐỘ TUỔI

Độ tuổi của các Embedded Engineer tham gia nghiên cứu phân bổ chủ yếu từ **22 đến 35**. Trong đó, **nhóm 31-35 tuổi chiếm tỷ trọng lớn nhất (45,8%)**.



## TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

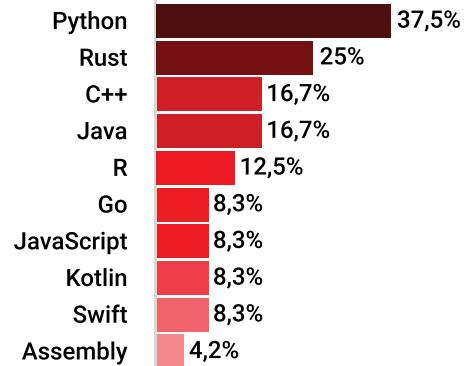
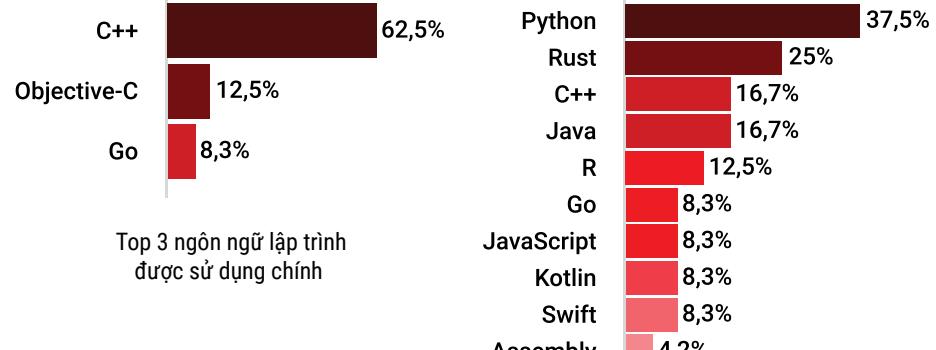
**95,8%** các Embedded Engineer đạt trình độ Cử nhân trở lên và tốt nghiệp chính quy ngành IT (hoặc các ngành có liên quan tới IT).



## NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH

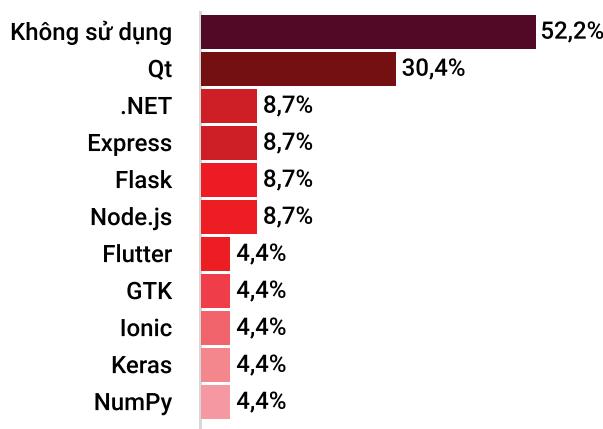
**C++** là ngôn ngữ chính được Embedded Engineer sử dụng với **62,5%**.

**37,5%** dự định học thêm Python trong 1 năm tới để có thể tiếp cận mảng Data, AI, Machine Learning.



## LIBRARIES & FRAMEWORKS

Top 10 Libraries & Frameworks được sử dụng



## CÔNG CỤ QUẢN LÝ

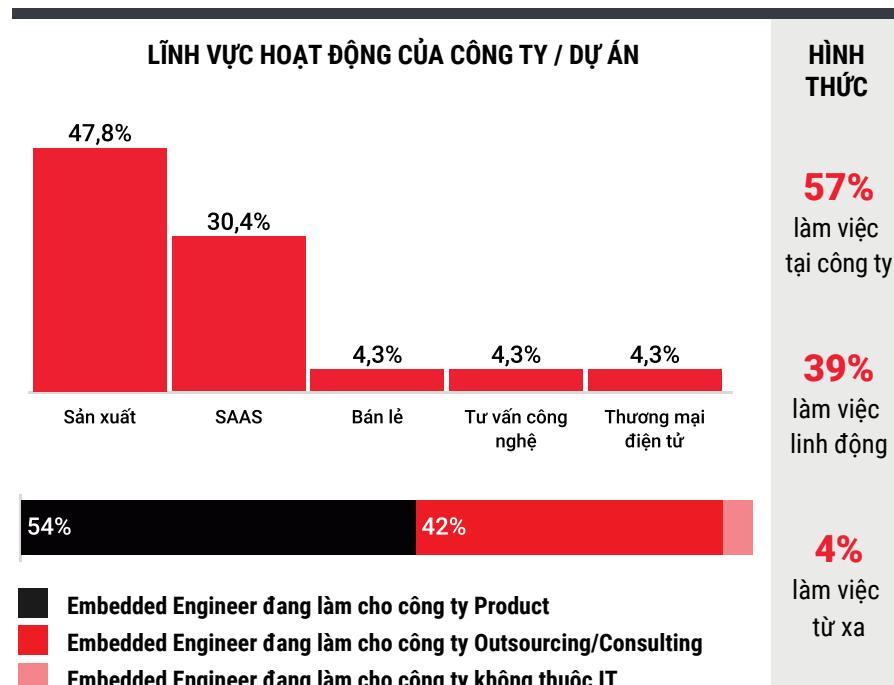
Top 5 công cụ quản lý được sử dụng



## MỨC LƯƠNG THEO KINH NGHIỆM

Dưới 1 năm	<b>15.000.000</b>
Từ 1 đến dưới 3 năm	<b>37.000.000</b>
Từ 3 đến dưới 5 năm	<b>N/A</b>
Từ 5 đến 8 năm	<b>41.000.000</b>
Trên 8 năm	<b>N/A</b>

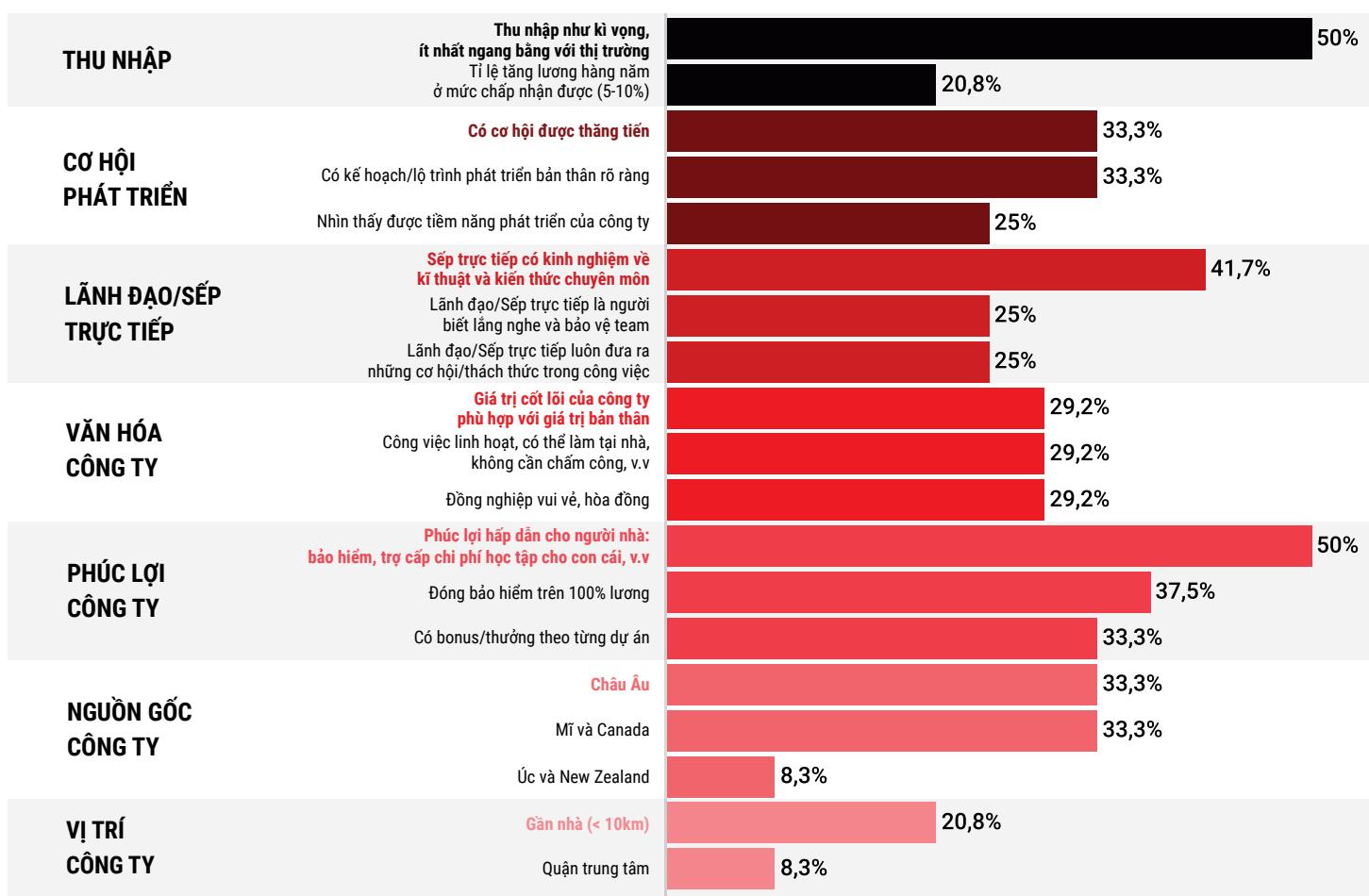
## LĨNH VỰC CÔNG TY / DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC LÀM VIỆC



Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ),  
không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

## MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ EMBEDDED ENGINEER GẮN BÓ LÂU DÀI

(\*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố



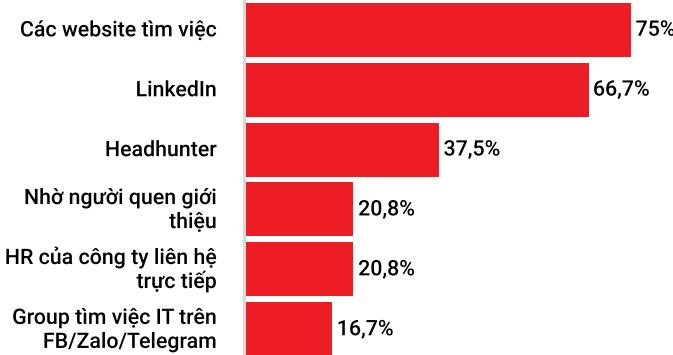
## TOP 5 LÝ DO THƯỜNG KHIẾN EMBEDDED ENGINEER NGHỈ VIỆC

Lương thấp, môi trường bè phái, chính trị trong công ty và thiếu các cơ hội, thử thách trong công việc là các nguyên nhân chính khiến các Embedded Engineer nghỉ việc.

<b>54,2%</b>	<b>16,7%</b>	<b>12,5%</b>	<b>4,2%</b>	<b>4,2%</b>
Lương thấp hơn mong đợi	Môi trường làm việc chính trị, bè phái	Không/ít cơ hội được thăng tiến	Khối lượng công việc quá cao: thời gian OT (overtime) quá nhiều	Tôi có định hướng nghề nghiệp khác (start-up, freelancer, chuyển ngành, v.v)

### NGUỒN TÌM KIẾM CƠ HỘI MỚI

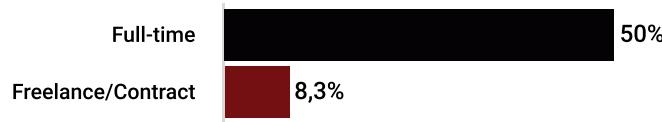
Khi có nhu cầu tìm kiếm cơ hội mới, các **website tìm việc** vẫn là **nguồn tìm kiếm nhiều nhất** của ứng viên.



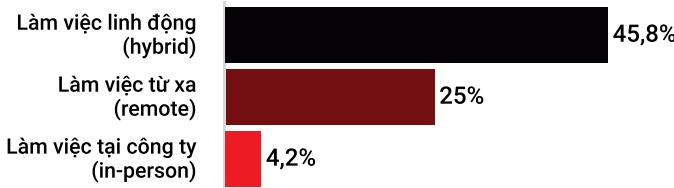
### CÁC TIÊU CHÍ CÂN NHẮC CƠ HỘI PHÙ HỢP

Đối với offer công việc mới, một ứng viên Embedded Engineer sẽ kỳ vọng mức tăng lương trung bình từ **20%** trở lên, bên cạnh việc cân nhắc các tiêu chí phù hợp khác.

#### LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC



#### HÌNH THỨC LÀM VIỆC



#### QUY MÔ CÔNG TY



### BUỔI PHỎNG VẤN

Trong buổi phỏng vấn, ứng viên Embedded Engineer kỳ vọng được người phỏng vấn giúp họ thấy được **tiềm năng phát triển của công ty**, hiểu được **cách làm việc của Sếp** và **văn hóa công ty**. Đó sẽ là những thông tin giúp ứng viên đưa ra quyết định tốt hơn.

#### ỨNG VIÊN MUỐN BIẾT:

<b>50%</b>	<b>Tiềm năng phát triển của sản phẩm/công ty</b>	<b>45,8%</b>	<b>Văn hóa công ty &amp; môi trường làm việc</b>
<b>33,3%</b>	<b>Cơ hội/thử thách từ công việc mới</b>	<b>41,7%</b>	<b>Các hoạt động thể hiện sự quan tâm của công ty với nhân viên</b>
<b>25%</b>	<b>Cơ hội đào tạo/luân chuyển nội bộ</b>	<b>25%</b>	<b>Thời gian làm việc thực tế</b>



**58,3%**  
Cách làm việc của Sếp trực tiếp

**20,8%**  
Cấu trúc team & báo cáo trực tiếp cho ai

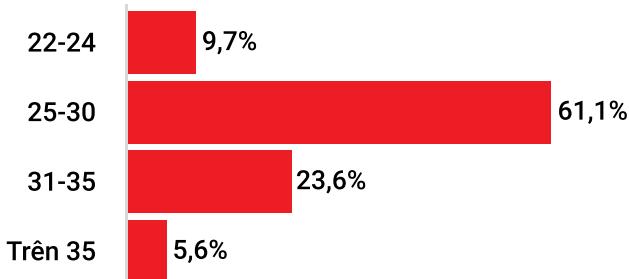
#### HÌNH THỨC PHỎNG VẤN:

**62,5%** ứng viên Embedded Engineer nghĩ rằng hình thức nào cũng được  
**29,1%** thoải mái với việc phỏng vấn Online hơn

# HIỂU VỀ PRODUCT OWNER/PRODUCT MANAGER/BUSINESS ANALYST

## ĐỘ TUỔI

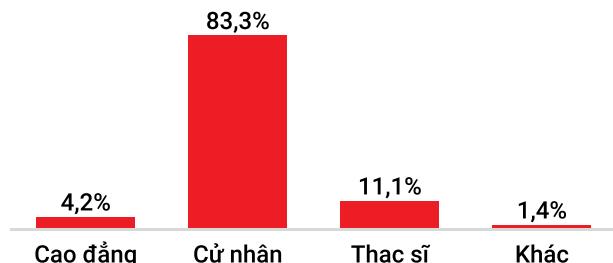
Độ tuổi của các Product Owner/Product Manager/Business Analyst tham gia nghiên cứu phân bổ chủ yếu từ **22 đến 35**. Trong đó, **nhóm 25-30 tuổi chiếm tỷ trọng lớn nhất (61,1%)**.



## TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

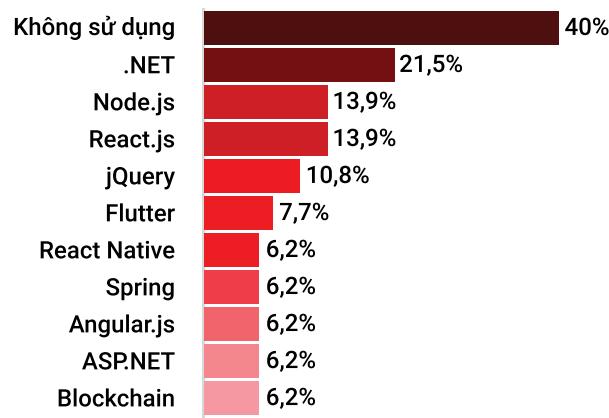
**94,4%** các Product Owner/Product Manager/Business Analyst đạt trình độ Cử nhân trở lên.

**65,3%** các Product Owner/Product Manager/Business Analyst tốt nghiệp chính quy ngành IT (hoặc các ngành có liên quan tới IT) từ trường cao đẳng/đại học.



## LIBRARIES & FRAMEWORKS

Top 10 Libraries & Frameworks được sử dụng



## CÔNG CỤ QUẢN LÝ

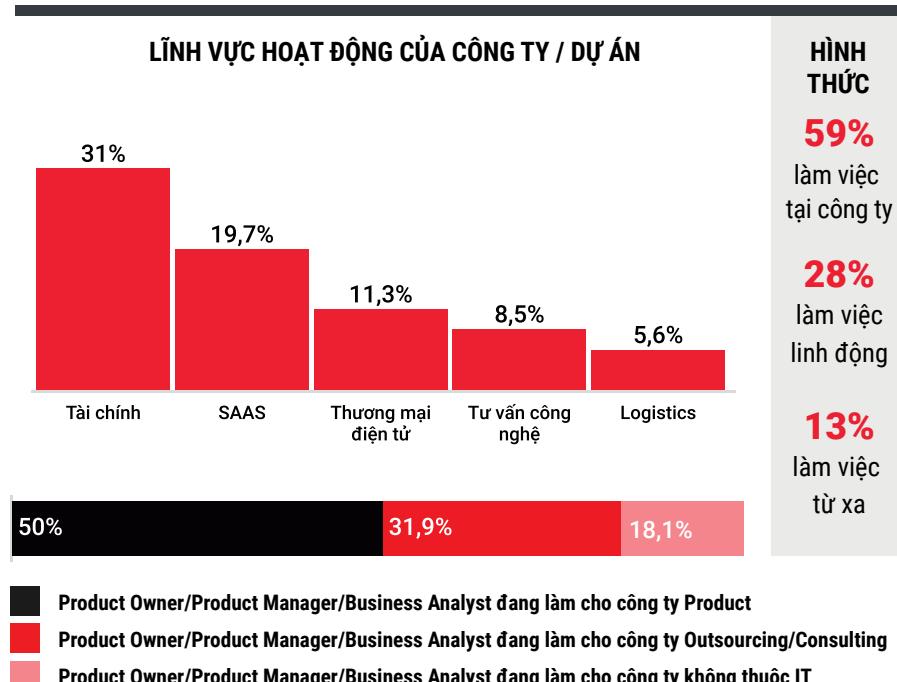
Top 5 công cụ quản lý được sử dụng



## MỨC LƯƠNG THEO KINH NGHIỆM

Dưới 1 năm	<b>12.500.000</b>
Từ 1 đến dưới 3 năm	<b>28.000.000</b>
Từ 3 đến dưới 5 năm	<b>33.000.000</b>
Từ 5 đến 8 năm	<b>39.000.000</b>
Trên 8 năm	<b>40.000.000</b>

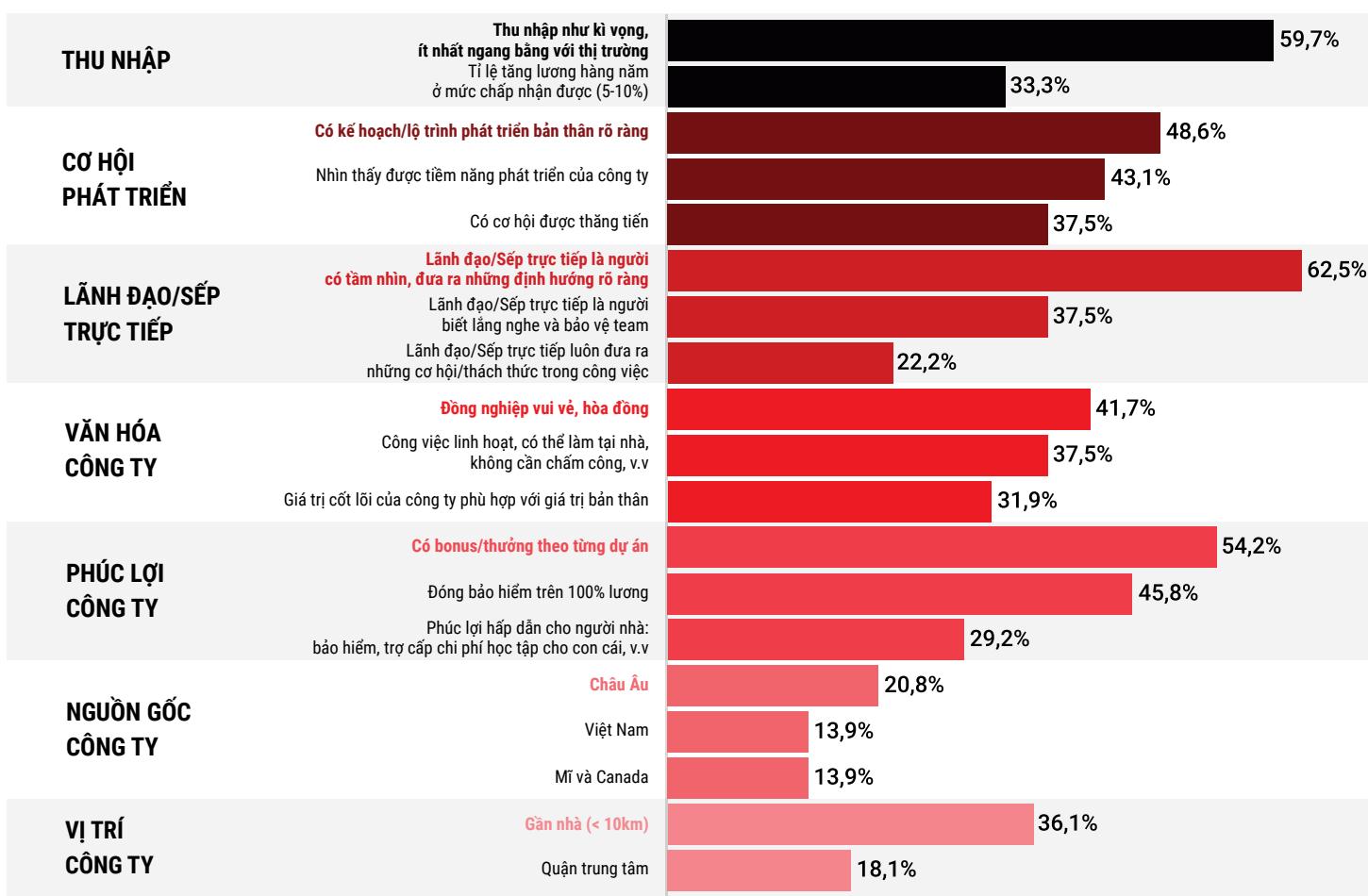
## LĨNH VỰC CÔNG TY / DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC LÀM VIỆC



Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ),  
không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

## MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ PRODUCT OWNER/PRODUCT MANAGER/BUSINESS ANALYST GẮN BÓ LÂU DÀI

(\*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố



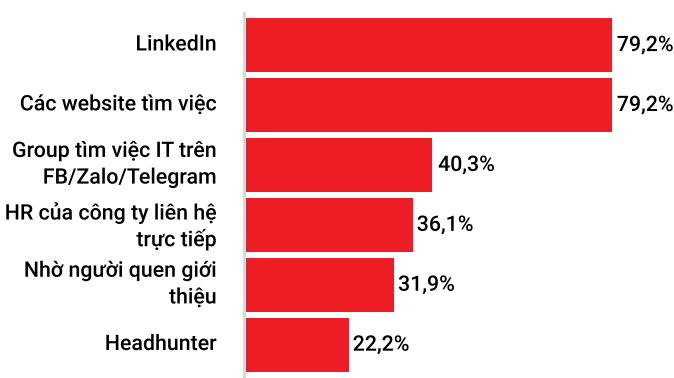
## TOP 5 LÝ DO THƯỜNG KHIẾN PRODUCT OWNER/PRODUCT MANAGER/BUSINESS ANALYST NGHỈ VIỆC

Bên cạnh lương, việc thiếu các cơ hội, thử thách trong công việc, không còn niềm tin vào tiềm năng của công ty và sản phẩm là nguyên nhân chính khiến các Product Owner/Product Manager/Business Analyst nghỉ việc.



## NGUỒN TÌM KIẾM CƠ HỘI MỚI

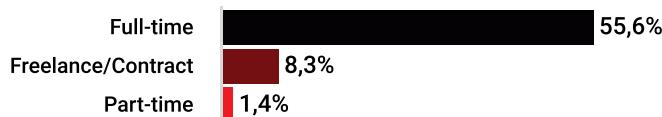
Khi có nhu cầu tìm kiếm cơ hội mới, **các website tìm việc** vẫn là **nguồn tìm kiếm nhiều nhất** của ứng viên.



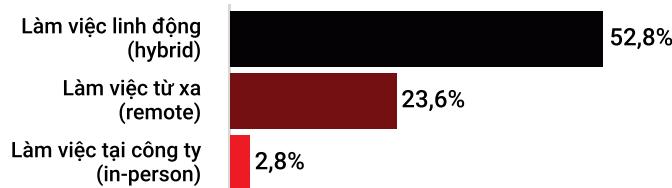
## CÁC TIÊU CHÍ CÂN NHẮC CƠ HỘI PHÙ HỢP

Đối với **offer công việc mới**, một ứng viên Product Owner /Product Manager/Business Analyst sẽ **kỳ vọng mức tăng lương** trung bình từ **22,5%** trở lên, bên cạnh việc cân nhắc các tiêu chí phù hợp khác.

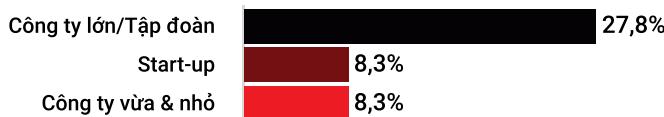
## LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC



## HÌNH THỨC LÀM VIỆC



## QUY MÔ CÔNG TY



## BUỔI PHỎNG VẤN

Trong buổi phỏng vấn, ứng viên Product Owner/Product Manager/Business Analyst kỳ vọng được người phỏng vấn giúp họ hiểu thêm về **văn hóa công ty**, **cách làm việc của Sếp** và cho họ thấy **tiềm năng phát triển của công ty, những cơ hội/thách thức** ở vị trí này. Đó sẽ là những thông tin giúp ứng viên đưa ra quyết định tốt hơn.

## ỨNG VIÊN MUỐN BIẾT:

<b>58,3%</b> Tiềm năng phát triển của sản phẩm/công ty	<b>51,4%</b> Văn hóa công ty & môi trường làm việc
<b>37,5%</b> Cơ hội/thử thách từ công việc mới	<b>19,4%</b> Thời gian làm việc thực tế
<b>15,3%</b> Cơ hội đào tạo/luân chuyển nội bộ	<b>17,4%</b> Các hoạt động thể hiện sự quan tâm của công ty với nhân viên



**62,5%**  
Cách làm việc của Sếp trực tiếp  
**36,1%**  
Cấu trúc team & báo cáo trực tiếp cho ai

## HÌNH THỨC PHỎNG VẤN:

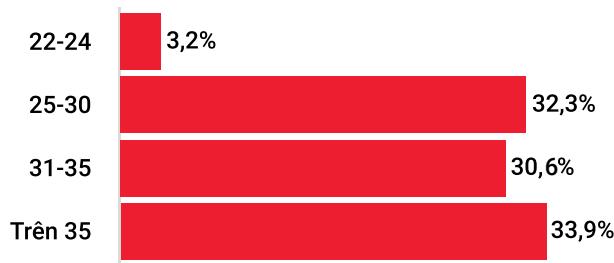
**63,9%** ứng viên Product Owner/Product Manager/Business Analyst nghĩ rằng hình thức nào cũng được **29,2%** thoải mái với việc phỏng vấn Online hơn

# HIỂU VỀ PROJECT MANAGER/PROJECT LEADER

## ĐỘ TUỔI

Độ tuổi của các Project Manager/Project Leader tham gia nghiên cứu phân bổ đều ở các nhóm tuổi **từ 25 đến trên 35**.

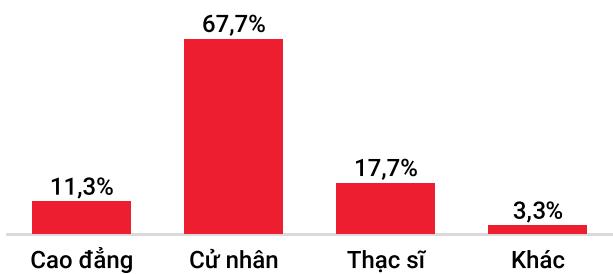
Vì đặc thù công việc cần một số năm kinh nghiệm nhất định nên tỷ lệ Project Manager/Project Leader **trên 35 tuổi** chiếm **hơn 30%**.



## TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

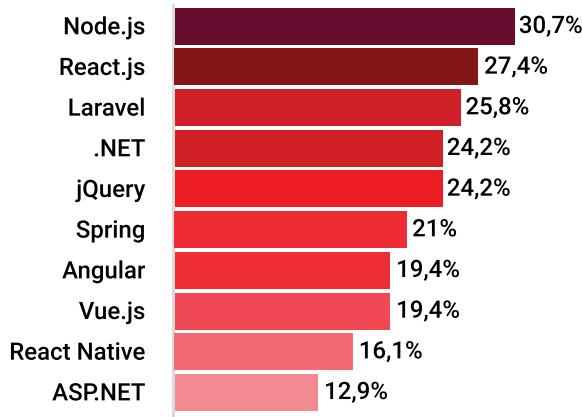
**85,4%** các Project Manager/Project Leader đạt trình độ Cử nhân trở lên.

**82%** Project Manager/Project Leader tốt nghiệp chính quy ngành IT (hoặc các ngành có liên quan tới IT) từ trường cao đẳng/đại học.



## LIBRARIES & FRAMEWORKS

Top 10 Libraries & Frameworks được sử dụng



## CÔNG CỤ QUẢN LÝ

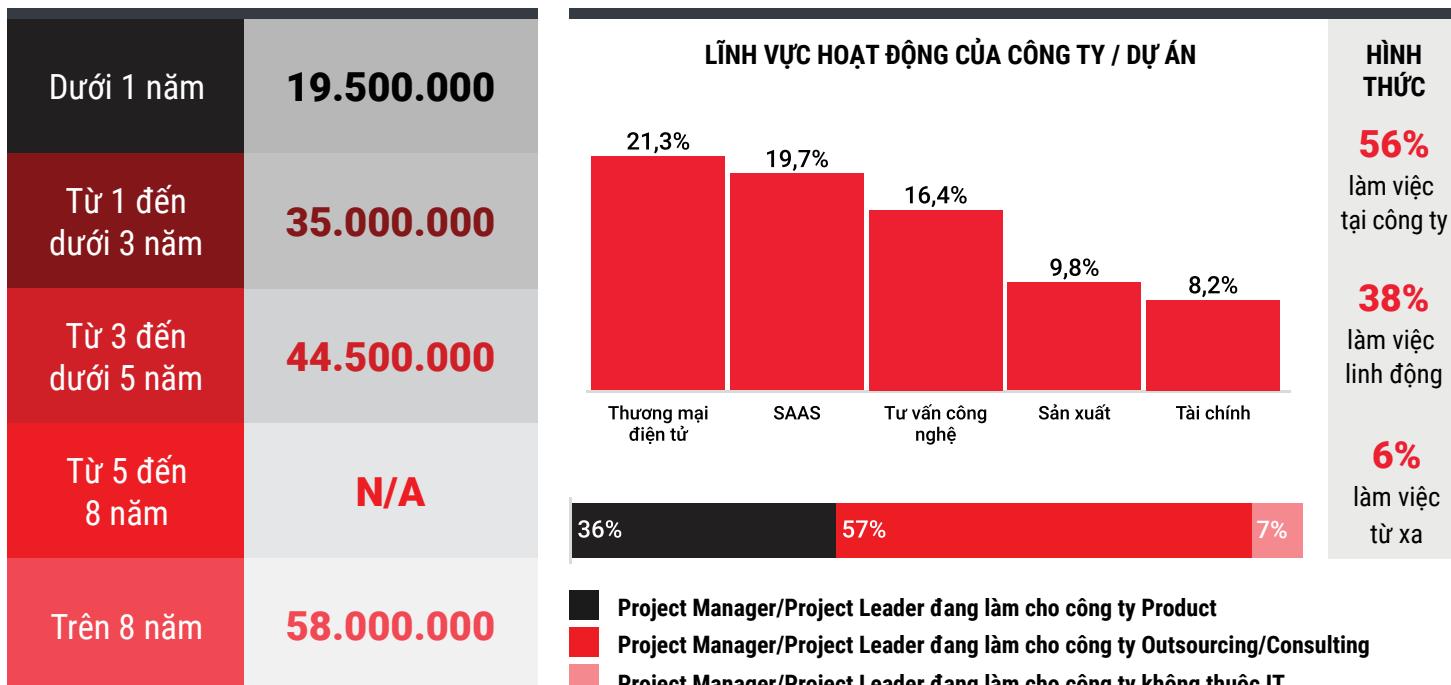
Top 5 công cụ quản lý được sử dụng



## MỨC LƯƠNG THEO KINH NGHIỆM

Dưới 1 năm	<b>19.500.000</b>
Từ 1 đến dưới 3 năm	<b>35.000.000</b>
Từ 3 đến dưới 5 năm	<b>44.500.000</b>
Từ 5 đến 8 năm	<b>N/A</b>
Trên 8 năm	<b>58.000.000</b>

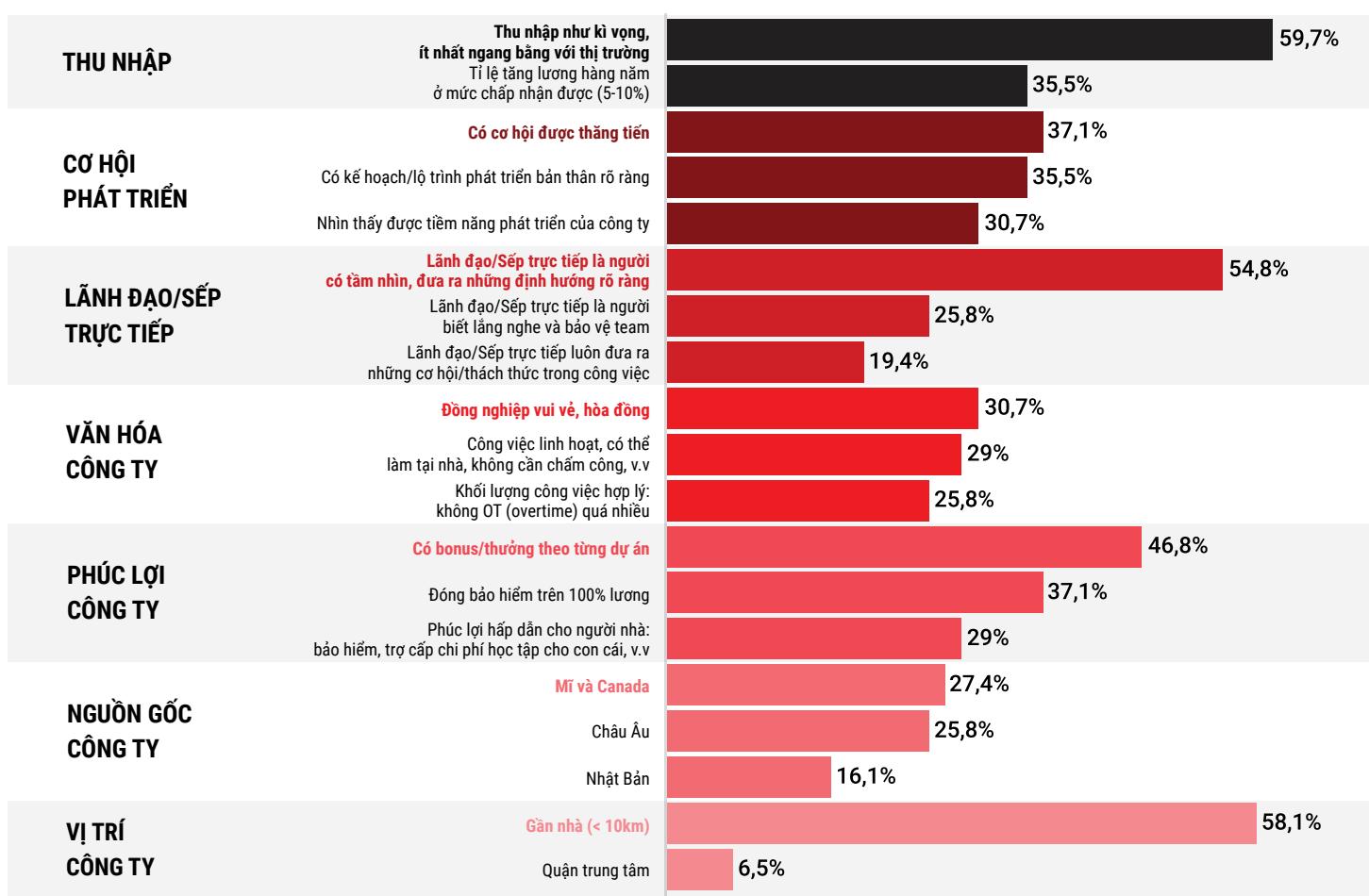
## LĨNH VỰC CÔNG TY / DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC LÀM VIỆC



Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ),  
không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

## MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ PROJECT MANAGER/PROJECT LEADER GẮN BÓ LÂU DÀI

(\*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố



## TOP 5 LÝ DO THƯỜNG KHIẾN PROJECT MANAGER/PROJECT LEADER NGHỈ VIỆC

Bên cạnh lương, việc không có cơ hội thăng tiến, công việc đã vào guồng/ không còn thử thách là nguyên nhân chính khiến các Project Manager/Project Leader nghỉ việc.



## NGUỒN TÌM KIẾM CƠ HỘI MỚI

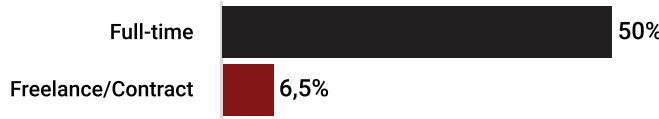
Khi có nhu cầu tìm kiếm cơ hội mới, các **website tìm việc** vẫn là **nguồn tìm kiếm nhiều nhất** của ứng viên.



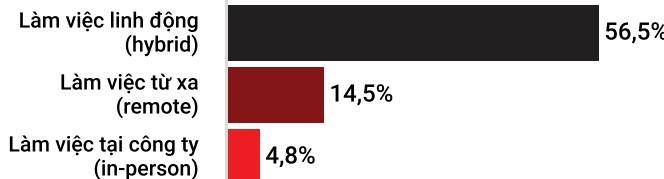
## CÁC TIÊU CHÍ CÂN NHẮC CƠ HỘI PHÙ HỢP

Đối với **offer công việc mới**, một ứng viên Project Manager/Project Leader sẽ **kỳ vọng mức tăng lương** trung bình từ **12%** trở lên, bên cạnh việc cân nhắc các tiêu chí phù hợp khác.

## LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC



## HÌNH THỨC LÀM VIỆC



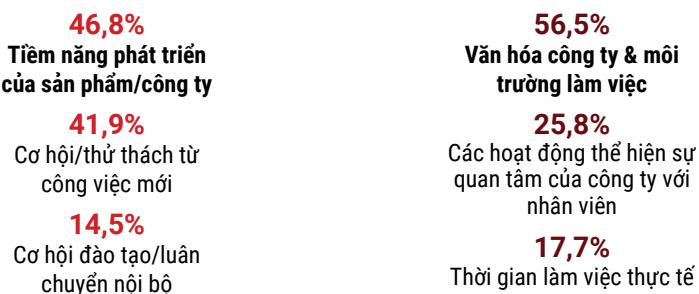
## QUY MÔ CÔNG TY



## BUỔI PHỎNG VẤN

Trong buổi phỏng vấn, ứng viên Project Manager/Project Leader kỳ vọng được người phỏng vấn giúp họ hiểu thêm về **văn hóa công ty, cách làm việc của Sếp** và cho họ thấy **tiềm năng phát triển của công ty, những cơ hội/thách thức** ở vị trí này. Đó sẽ là những thông tin giúp ứng viên đưa ra quyết định tốt hơn.

## ỨNG VIÊN MUỐN BIẾT:



**69,4%**  
Cách làm việc của Sếp trực tiếp  
**27,4%**  
Cấu trúc team & báo cáo trực tiếp cho ai

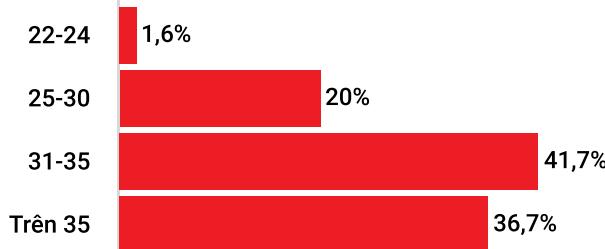
## HÌNH THỨC PHỎNG VẤN:

**69%** ứng viên Project Manager/Project Leader nghĩ rằng hình thức nào cũng được  
**26%** thoải mái với việc phỏng vấn online hơn

# HIỂU VỀ IT LEAD/MANAGER

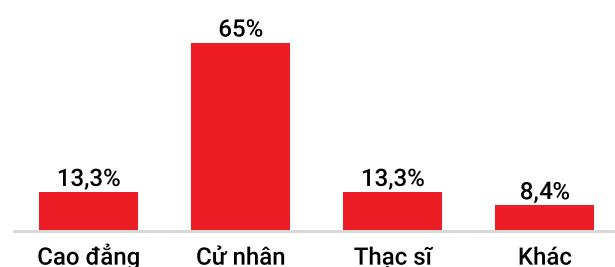
## ĐỘ TUỔI

Độ tuổi của các IT Lead/Manager tham gia nghiên cứu phân bố chủ yếu từ 25 đến trên 35. Trong đó, nhóm 31-35 tuổi chiếm **tỷ trọng lớn nhất với 41,7%**.



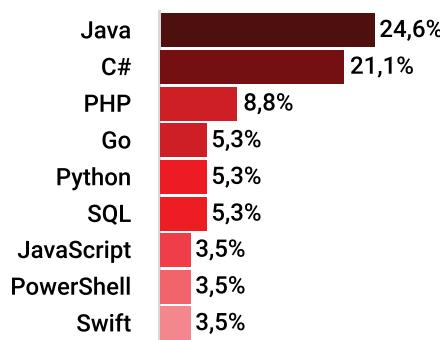
## TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

78,3% các IT Lead/Manager đạt trình độ Cử nhân trở lên. 98% các IT Lead/Manager tốt nghiệp chính quy ngành IT (hoặc các ngành có liên quan tới IT) từ trường cao đẳng/đại học.

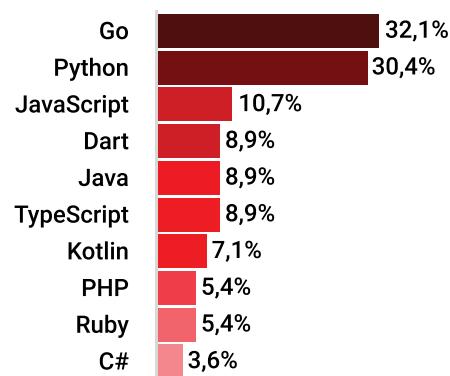


## NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH

Nhằm tăng lợi thế cạnh tranh và tiếp cận công nghệ mới, các IT Lead/Manager dự định học thêm về những ngôn ngữ đang thịnh hành hiện nay như **Go & Python**.



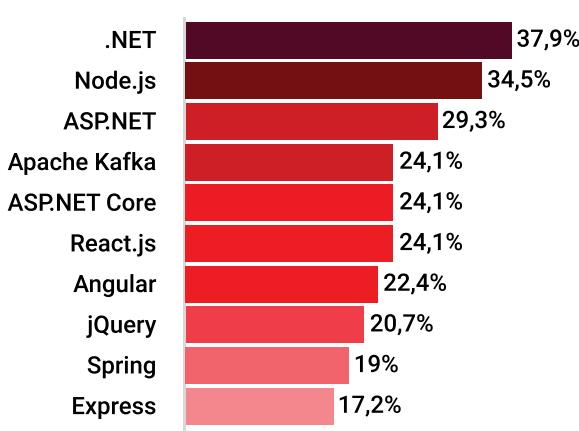
Top 9 ngôn ngữ lập trình  
được sử dụng chính



Top 10 ngôn ngữ lập trình  
muốn học trong 1 năm tới

## LIBRARIES & FRAMEWORKS

Top 10 Libraries & Frameworks được sử dụng



## CÔNG CỤ QUẢN LÝ

Top 5 công cụ quản lý được sử dụng

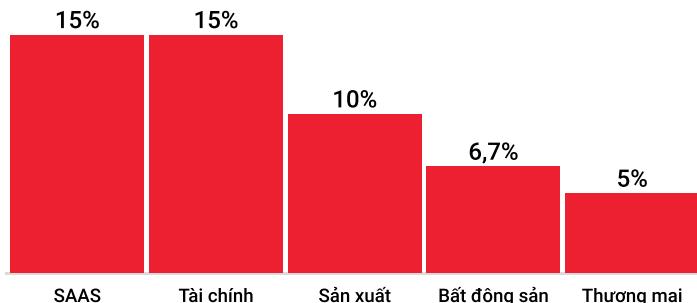


## MỨC LƯƠNG THEO KINH NGHIỆM

Dưới 1 năm	N/A
Từ 1 đến dưới 3 năm	N/A
Từ 3 đến dưới 5 năm	39.500.000
Từ 5 đến 8 năm	42.500.000
Trên 8 năm	61.000.000

## LĨNH VỰC CÔNG TY / DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC LÀM VIỆC

## LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY / DỰ ÁN

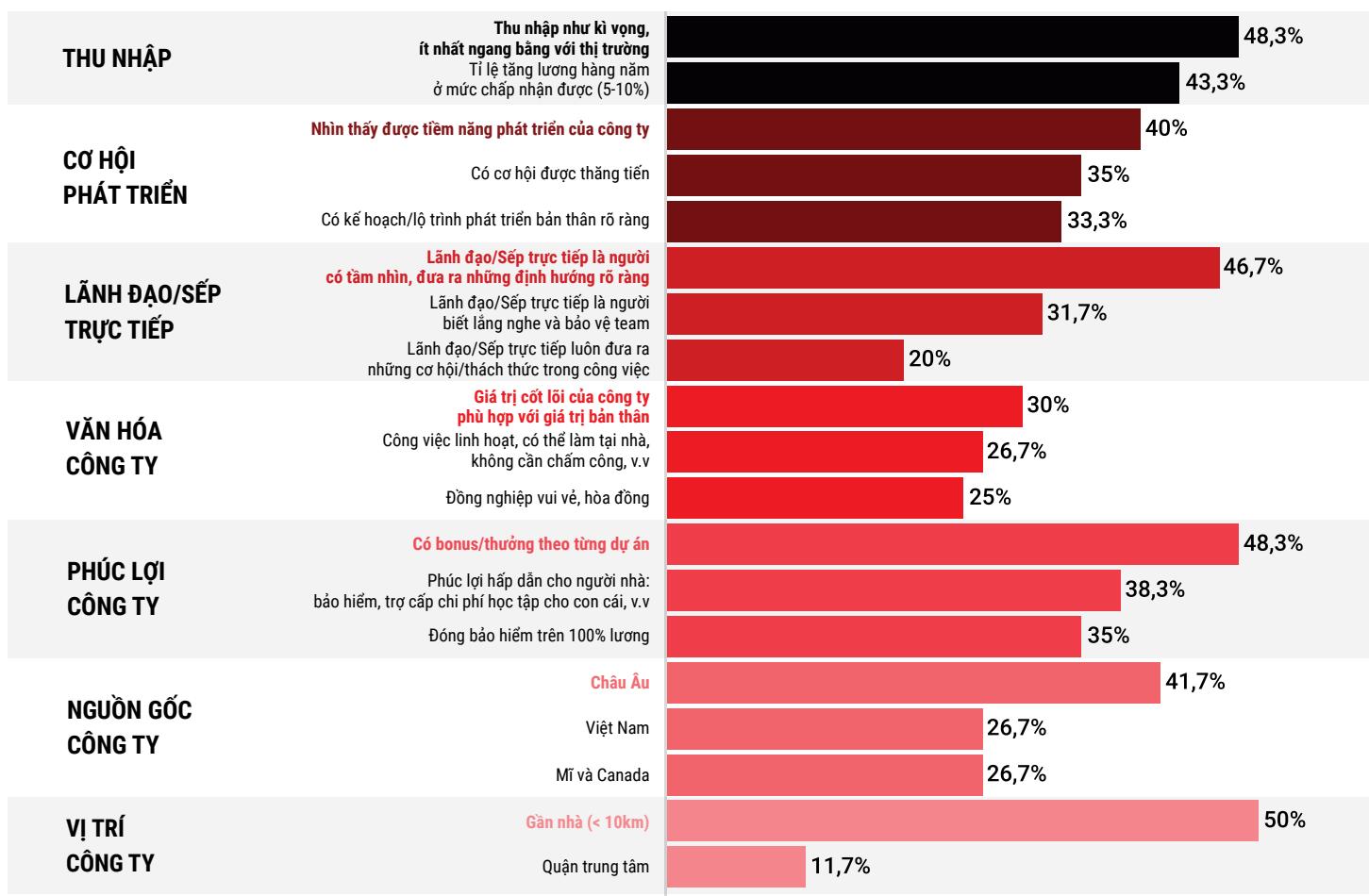


- IT Lead/Manager đang làm cho công ty Product
- IT Lead/Manager đang làm cho công ty Outsourcing/Consulting
- IT Lead/Manager đang làm cho công ty không thuộc IT

Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ),  
không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

## MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ IT LEAD/MANAGER GẮN BÓ LÂU DÀI

(\*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố



## TOP 5 LÝ DO THƯỜNG KHIẾN IT LEAD/MANAGER NGHỈ VIỆC

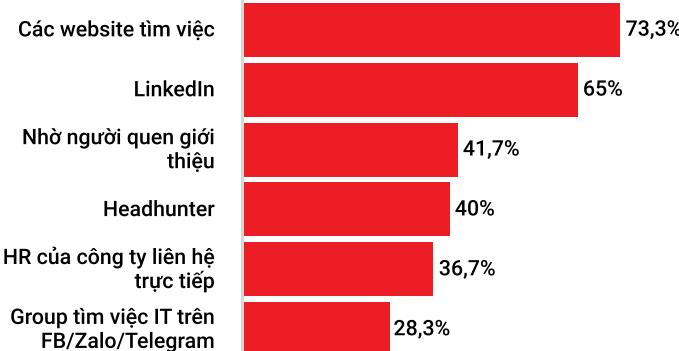
Bên cạnh **lương, môi trường bè phái, chính trị** trong công ty là nguyên nhân chính khiến các IT Lead/Manager nghỉ việc.

**16,7%      16,7%      10%      10%      10%**

Môi trường làm việc chính trị, bè phái      Lương thấp hơn mong đợi      Không/ít cơ hội được thăng tiến      Công việc không còn thử thách      Lãnh đạo / Sếp trực tiếp quản lý quá chặt chẽ, nhân viên thiếu sự tự do tự chủ trong công việc

### NGUỒN TÌM KIẾM CƠ HỘI MỚI

Khi có nhu cầu tìm kiếm cơ hội mới, các **website tìm việc** vẫn là **nguồn tìm kiếm nhiều nhất** của ứng viên.



### BUỔI PHỎNG VẤN

Trong buổi phỏng vấn, ứng viên IT Lead/Manager kỳ vọng được người phỏng vấn giúp họ hiểu thêm về **văn hóa công ty, cách làm việc của Sếp** và cho họ thấy **tiềm năng phát triển của công ty, những cơ hội/thách thức** ở vị trí này. Đó sẽ là những thông tin giúp ứng viên đưa ra quyết định tốt hơn.

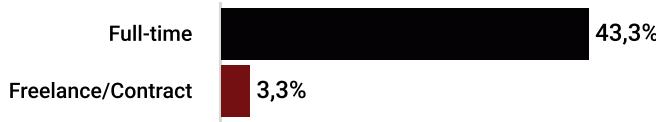
#### ỨNG VIÊN MUỐN BIẾT:

<b>58,3%</b> Tiềm năng phát triển của sản phẩm/công ty	<b>58,3%</b> Văn hóa công ty & môi trường làm việc
<b>31,7%</b> Cơ hội/thử thách từ công việc mới	<b>21,7%</b> Các hoạt động thể hiện sự quan tâm của công ty với nhân viên
<b>11,7%</b> Cơ hội đào tạo/luân chuyển nội bộ	<b>11,7%</b> Thời gian làm việc thực tế

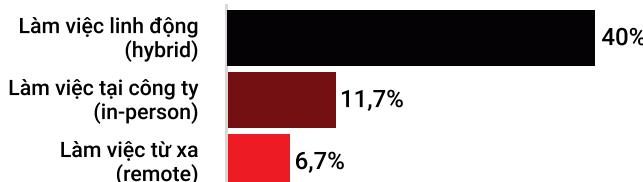
### CÁC TIÊU CHÍ CÂN NHẮC CƠ HỘI PHÙ HỢP

Đối với **offer công việc mới**, một ứng viên ở vị trí IT Lead/Manager sẽ **kỳ vọng mức tăng lương** trung bình từ **25%** trở lên, bên cạnh việc cân nhắc các tiêu chí phù hợp khác.

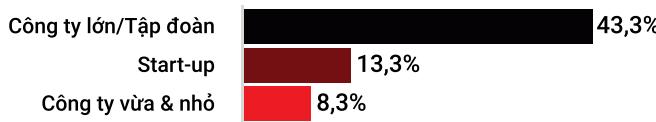
### LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC



### HÌNH THỨC LÀM VIỆC



### QUY MÔ CÔNG TY



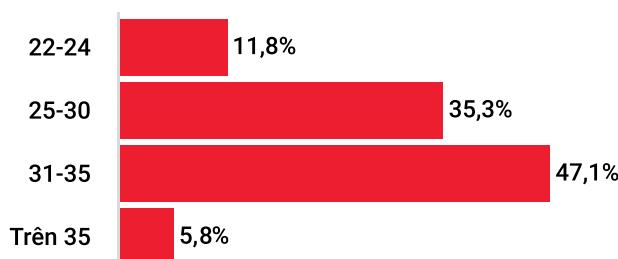
### HÌNH THỨC PHỎNG VẤN:

**62%** ứng viên IT Lead/Manager nghĩ rằng **hình thức nào cũng được**  
**20%** thoái mái với việc phỏng vấn Online hơn

# HIỂU VỀ IT CONSULTANT

## ĐỘ TUỔI

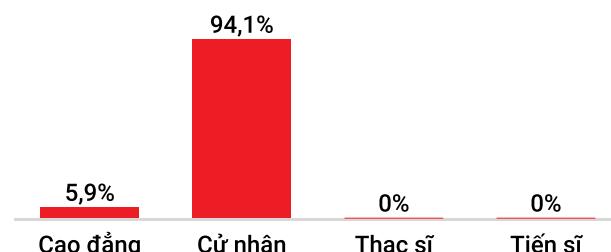
Độ tuổi của các IT Consultant tham gia nghiên cứu phân bố chủ yếu từ **25 đến 35**. Trong đó, **nhóm 31-35 tuổi chiếm tỷ trọng lớn nhất (47,1%)**.



## TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

**94,1%** các IT Consultant đạt trình độ Cử nhân.

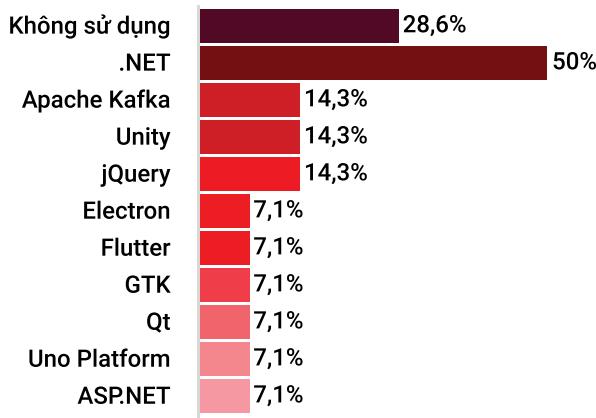
**88,2%** IT Consultant tốt nghiệp chính quy ngành IT (hoặc các ngành có liên quan tới IT) từ trường cao đẳng/đại học.



## LIBRARIES & FRAMEWORKS

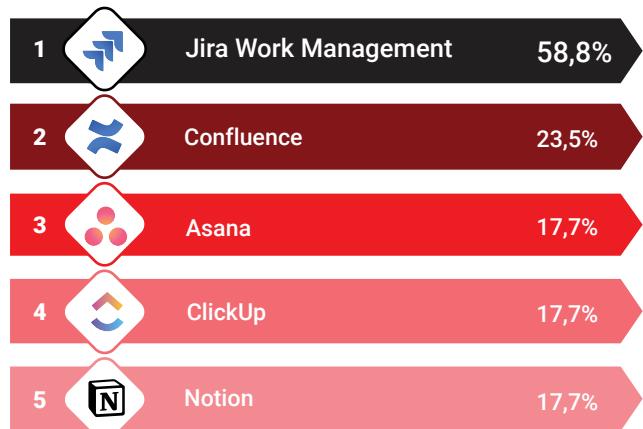
Gần **30%** IT Consultant không sử dụng Libraries & Framework. Trong số Library & Framework được sử dụng, **.NET** phổ biến nhất với tỷ lệ sử dụng lên đến **50%**.

### Top 10 Library & Frameworks được sử dụng



## CÔNG CỤ QUẢN LÝ

### Top 5 công cụ quản lý được sử dụng

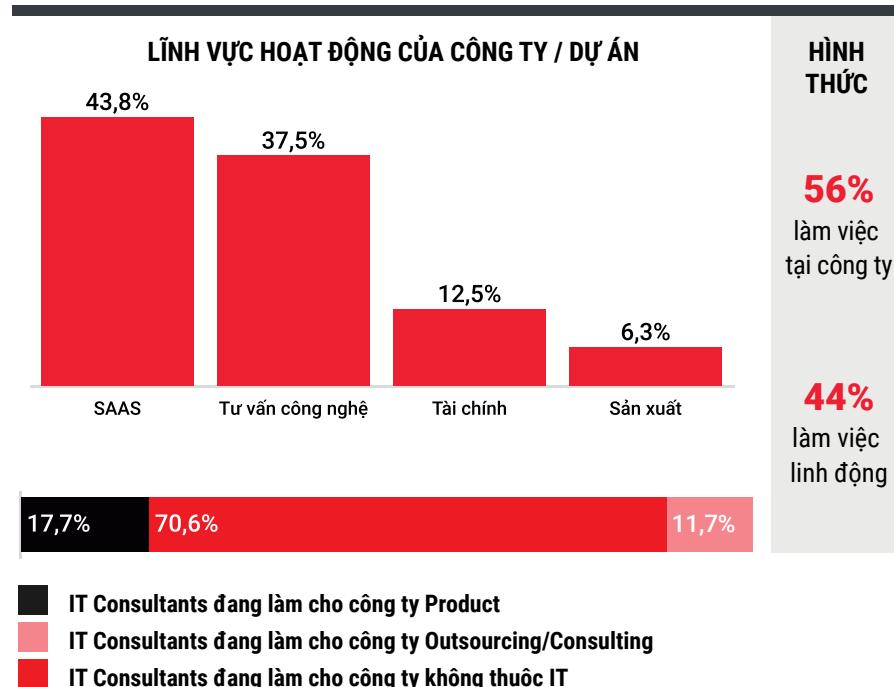


## MỨC LƯƠNG THEO KINH NGHIỆM

Dưới 1 năm	N/A
Từ 1 đến dưới 3 năm	N/A
Từ 3 đến dưới 5 năm	27.500.000
Từ 5 đến 8 năm	34.000.000
Trên 8 năm	N/A

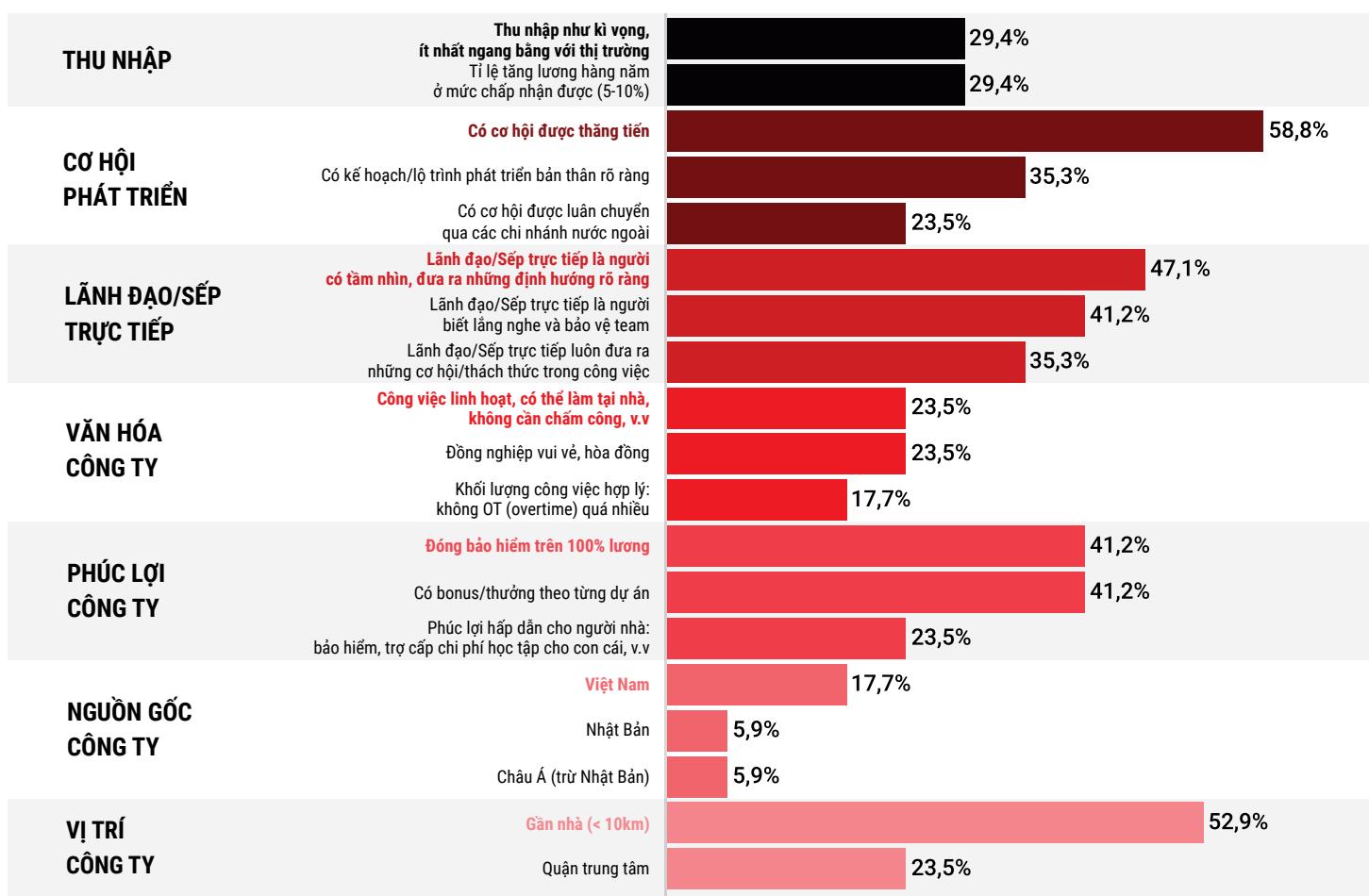
Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ),  
không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

## LĨNH VỰC CÔNG TY / DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC LÀM VIỆC



## MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ IT CONSULTANT GẮN BÓ LÂU DÀI

(\*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố



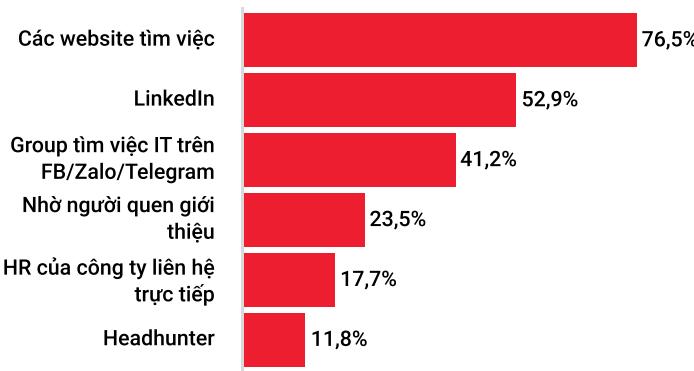
## TOP 5 LÝ DO THƯỜNG KHIẾN IT CONSULTANT NGHỈ VIỆC

Môi trường chính trị, bè phái, lương thấp và Sếp quản lý chặt chẽ là những nguyên nhân chính khiến IT Consultant quyết định nghỉ việc.



## NGUỒN TÌM KIẾM CƠ HỘI MỚI

Khi có nhu cầu tìm kiếm cơ hội mới, các **website tìm việc** vẫn là **nguồn tìm kiếm nhiều nhất** của ứng viên.



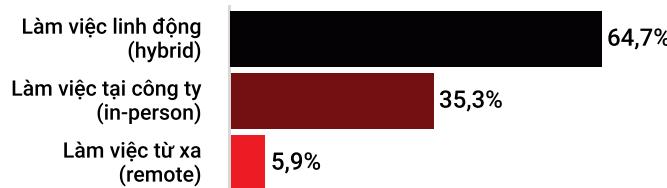
## CÁC TIÊU CHÍ CÂN NHẮC CƠ HỘI PHÙ HỢP

Đối với **offer công việc mới**, một ứng viên IT Consultant sẽ **kỳ vọng mức tăng lương** trung bình từ **20%** trở lên, bên cạnh việc cân nhắc các tiêu chí phù hợp khác.

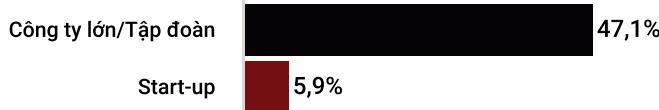
## LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC



## HÌNH THỨC LÀM VIỆC



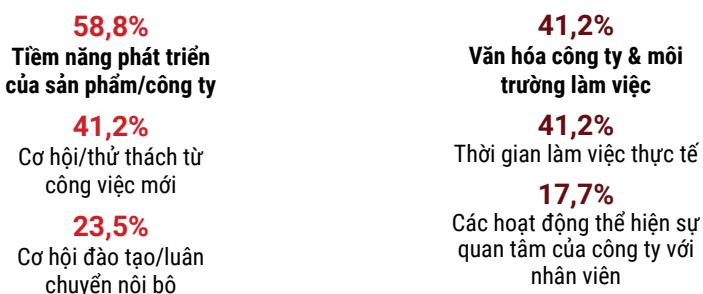
## QUY MÔ CÔNG TY



## BUỔI PHỎNG VẤN

Trong buổi phỏng vấn, ứng viên IT Consultant kỳ vọng được người phỏng vấn giúp họ hiểu thêm về **cách làm việc của Sếp, văn hóa công ty, thời gian làm việc** và cho họ thấy **tiềm năng phát triển của công ty, những cơ hội/thách thức** ở vị trí này.

## ỨNG VIÊN MUỐN BIẾT:



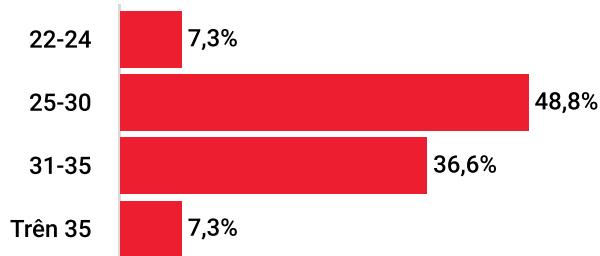
## HÌNH THỨC PHỎNG VẤN:

**70,6%** ứng viên IT Consultant nghĩ rằng **hình thức nào cũng được** và **23,5%** thoải mái với việc phỏng vấn online hơn.

# HIỂU VỀ DESIGNER

## ĐỘ TUỔI

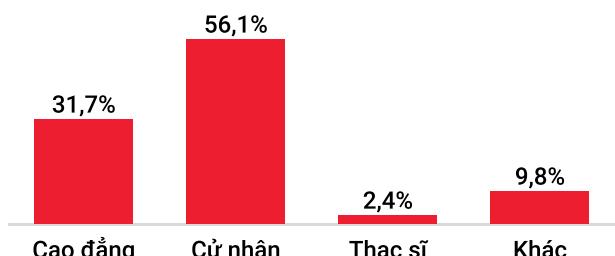
Độ tuổi của các Designer tham gia nghiên cứu phân bổ chủ yếu từ 25 đến 35.



## TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

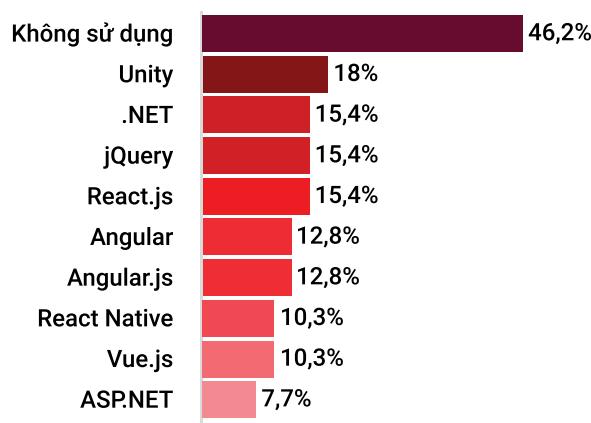
58,5% các Designer đạt trình độ Cử nhân trở lên.

68,3% Designer tốt nghiệp chính quy ngành IT (hoặc các ngành có liên quan tới IT) từ trường cao đẳng/đại học.



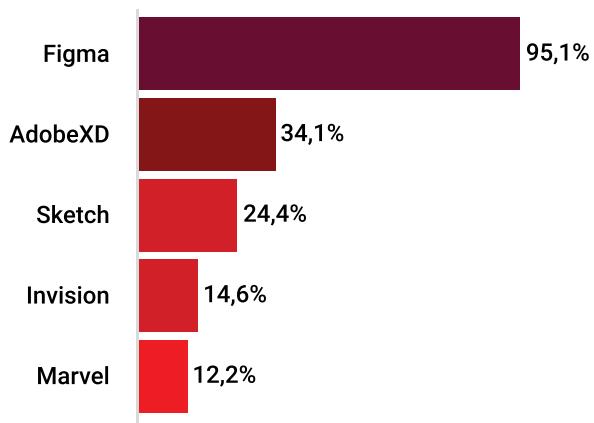
## LIBRARIES & FRAMEWORKS

Top 9 Libraries & Frameworks được sử dụng



## CÔNG CỤ THIẾT KẾ

Top 5 công cụ thiết kế được sử dụng



## CÔNG CỤ QUẢN LÝ

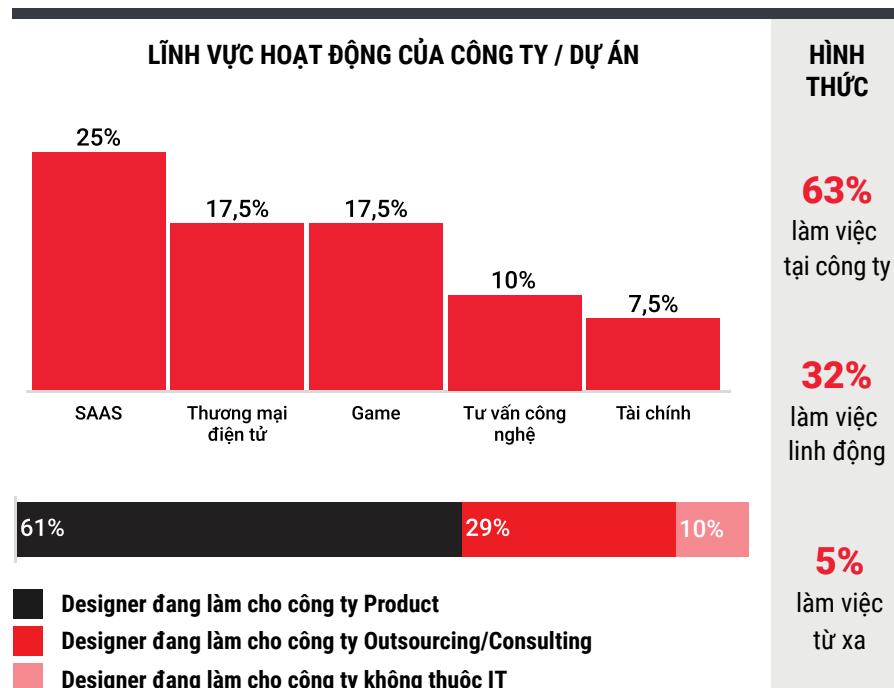
Top 5 công cụ quản lý được sử dụng



## MỨC LƯƠNG THEO KINH NGHIỆM

Dưới 1 năm	N/A
Từ 1 đến dưới 3 năm	25.000.000
Từ 3 đến dưới 5 năm	27.000.000
Từ 5 đến 8 năm	N/A
Trên 8 năm	50.000.000

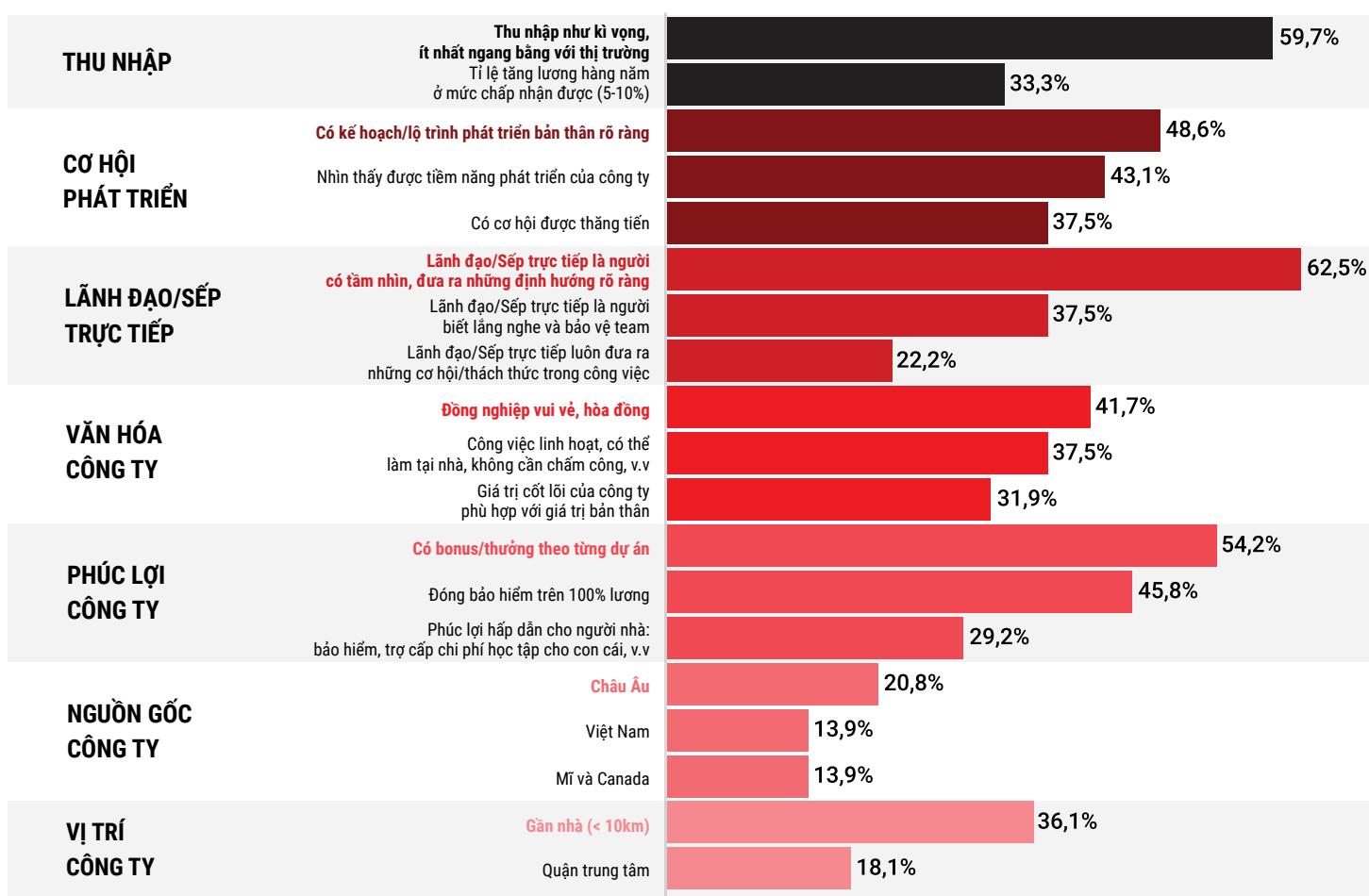
## LĨNH VỰC CÔNG TY / DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC LÀM VIỆC



Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ),  
không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

## MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ DESIGNER GẮN BÓ LÂU DÀI

(\*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố



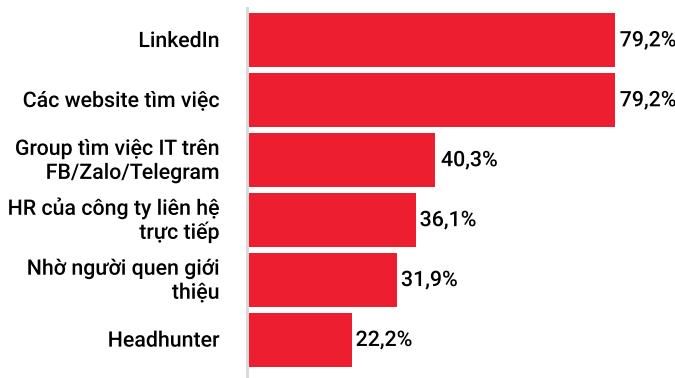
## TOP 5 LÝ DO THƯỜNG KHIẾN DESIGNER NGHỈ VIỆC

Bên cạnh lương, công việc ít thử thách thì các kế hoạch thay đổi định hướng nghề nghiệp là các nguyên nhân chính khiến Designer nghỉ việc.



## NGUỒN TÌM KIẾM CƠ HỘI MỚI

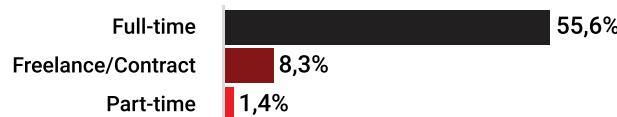
Khi có nhu cầu tìm kiếm cơ hội mới, các **website tìm việc** vẫn là **nguồn tìm kiếm nhiều nhất** của ứng viên.



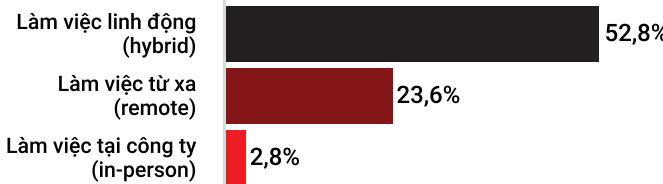
## CÁC TIÊU CHÍ CÂN NHẮC CƠ HỘI PHÙ HỢP

Đối với **offer công việc mới**, một ứng viên Designer sẽ **kỳ vọng mức tăng lương** trung bình từ **20%** trở lên, bên cạnh việc cân nhắc các tiêu chí phù hợp khác.

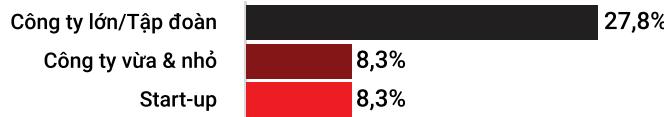
## LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC



## HÌNH THỨC LÀM VIỆC



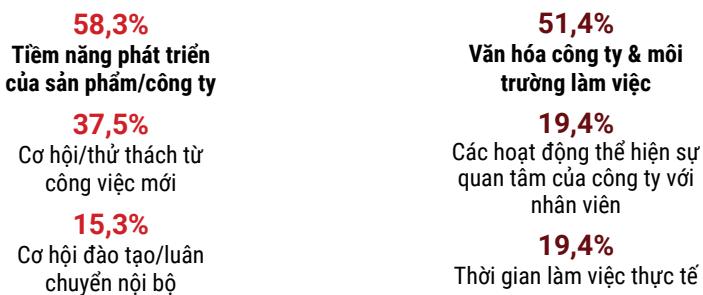
## QUY MÔ CÔNG TY



## BUỔI PHỎNG VẤN

Trong buổi phỏng vấn, ứng viên Designer kỳ vọng được người phỏng vấn giúp họ hiểu thêm về **văn hóa công ty**, **cách làm việc của Sếp** và cho họ thấy **tiềm năng phát triển của công ty**, **những cơ hội/thách thức** ở vị trí này. Đó sẽ là những thông tin giúp ứng viên đưa ra quyết định tốt hơn.

## ỨNG VIÊN MUỐN BIẾT:



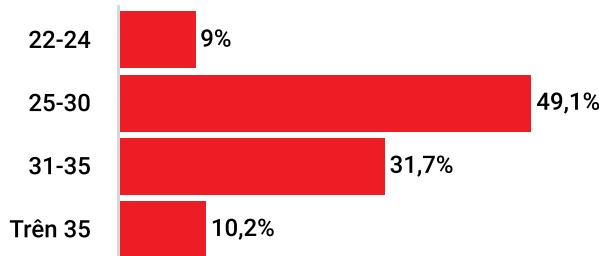
## HÌNH THỨC PHỎNG VẤN:

**70,7%** ứng viên Designer nghĩ rằng hình thức nào cũng được **19,5%** thoải mái với việc phỏng vấn online hơn

# HIỂU VỀ TESTER/QA-QC

## ĐỘ TUỔI

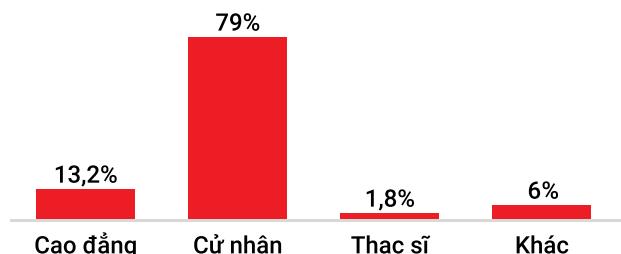
Độ tuổi của các Tester/QA-QC tham gia nghiên cứu phân bố từ **22 đến trên 35**. Trong đó, nhóm tuổi từ **25 đến 30** chiếm tỉ trọng lớn nhất, gần 50%.



## TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

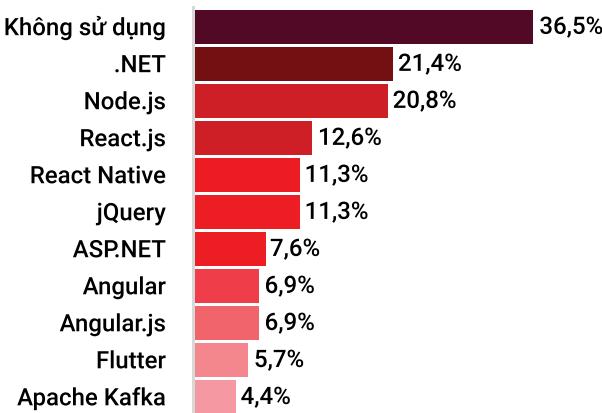
**80,8%** các Tester/QA-QC đạt trình độ Cử nhân trở lên.

**77,2%** các Tester/QA-QC tốt nghiệp chính quy ngành IT (hoặc các ngành có liên quan tới IT) từ trường cao đẳng/đại học.



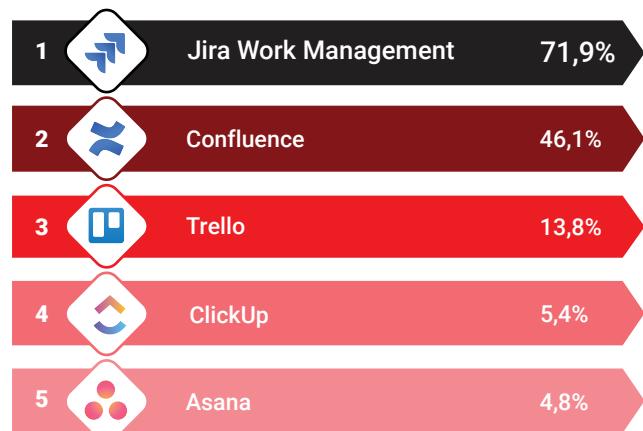
## LIBRARIES & FRAMEWORKS

Top 10 Libraries & Frameworks được sử dụng



## CÔNG CỤ QUẢN LÝ

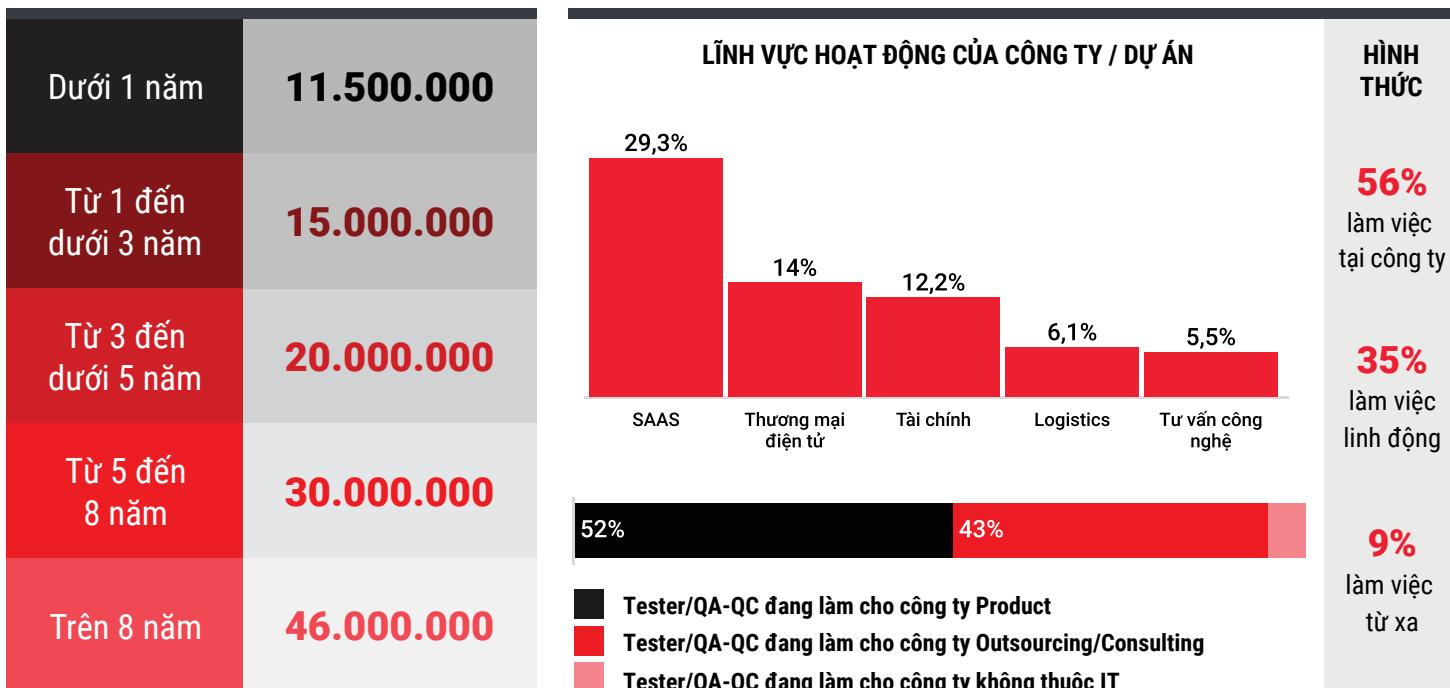
Top 5 công cụ quản lý được sử dụng



## MỨC LƯƠNG THEO KINH NGHIỆM

Dưới 1 năm	<b>11.500.000</b>
Từ 1 đến dưới 3 năm	<b>15.000.000</b>
Từ 3 đến dưới 5 năm	<b>20.000.000</b>
Từ 5 đến 8 năm	<b>30.000.000</b>
Trên 8 năm	<b>46.000.000</b>

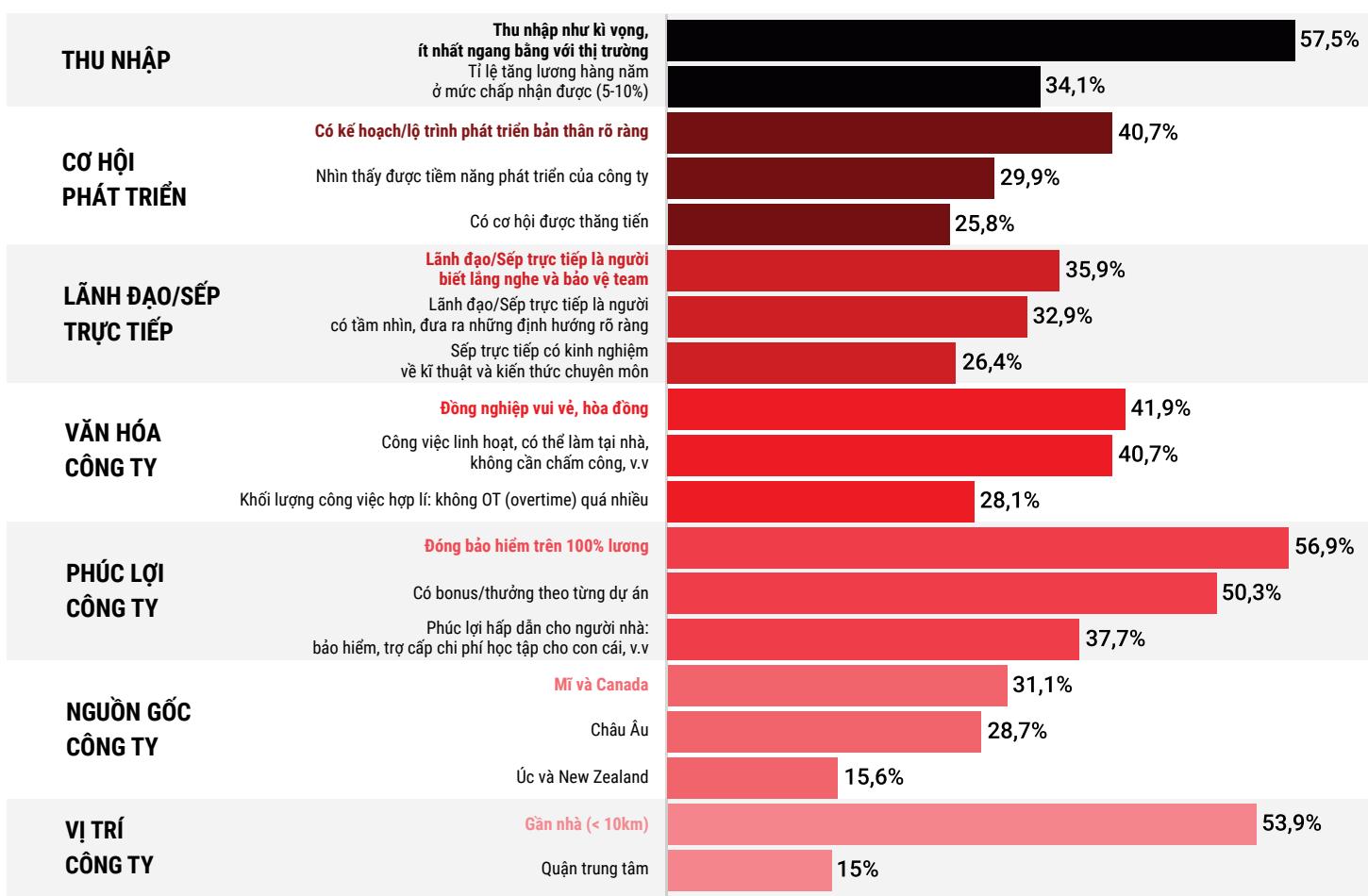
## LĨNH VỰC CÔNG TY / DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC LÀM VIỆC



Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ),  
không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

## MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ TESTER/QA-QC GẮN BÓ LÂU DÀI

(\*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố



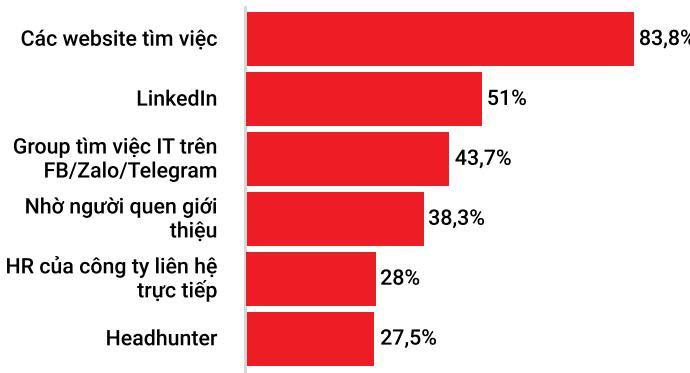
## TOP 5 LÝ DO THƯỜNG KHIẾN TESTER/QA-QC NGHỈ VIỆC

Ngoài việc chưa hài lòng về lương thì thiếu các cơ hội, thử thách trong công việc, môi trường bè phái, chính trị trong công ty là nguyên nhân chính khiến các Tester/ QA-QC nghỉ việc.

<b>Công việc không còn thử thách</b> <b>Không/ít cơ hội được thăng tiến</b> <b>Môi trường làm việc chính trị, bè phái</b> <b>Công ty và sản phẩm không còn tiềm năng phát triển</b> <b>Khối lượng công việc quá cao: thời gian OT (overtime) quá nhiều</b>	<b>13,2%</b> <b>11,4%</b> <b>10,8%</b> <b>7,2%</b> <b>5,4%</b>
--	--

### NGUỒN TÌM KIẾM CƠ HỘI MỚI

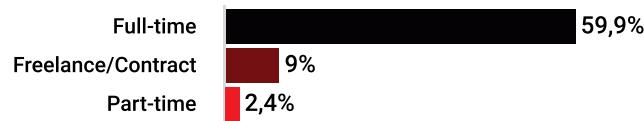
Khi có nhu cầu tìm kiếm cơ hội mới, **các website tìm việc** vẫn là **nguồn tìm kiếm nhiều nhất** của ứng viên. Ngoài ra, các Tester/ QA-QC còn chủ động tìm cơ hội ở các Group tìm việc IT trên Facebook/Zalo/Telegram nhiều hơn nhóm chuyên gia IT khác.



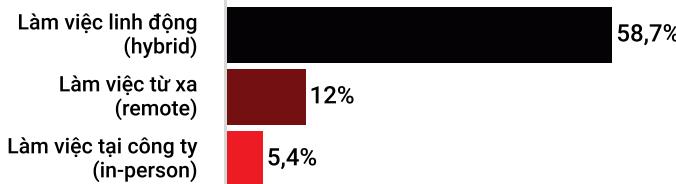
### CÁC TIÊU CHÍ CÂN NHẮC CƠ HỘI PHÙ HỢP

Đối với offer công việc mới, một ứng viên Tester/QA-QC sẽ kỳ vọng mức tăng lương trung bình từ **20%** trở lên, bên cạnh việc cân nhắc các tiêu chí phù hợp khác.

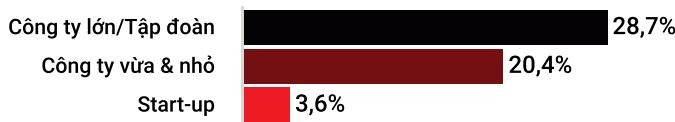
### LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC



### HÌNH THỨC LÀM VIỆC



### QUY MÔ CÔNG TY



### BUỔI PHỎNG VẤN

Trong buổi phỏng vấn, ứng viên Tester/QA-QC kỳ vọng được người phỏng vấn giúp họ hiểu thêm về **văn hóa công ty, cách làm việc của Sếp** và cho họ thấy **tiềm năng phát triển của công ty, những cơ hội/thách thức** ở vị trí này. Đó sẽ là những thông tin giúp ứng viên đưa ra quyết định tốt hơn.

#### ỨNG VIÊN MUỐN BIẾT:

<b>45,5%</b> <b>Tiềm năng phát triển của sản phẩm/công ty</b>	<b>64,1%</b> <b>Văn hóa công ty &amp; môi trường làm việc</b>
<b>43,1%</b> <b>Cơ hội/thử thách từ công việc mới</b>	<b>21,6%</b> <b>Các hoạt động thể hiện sự quan tâm của công ty với nhân viên</b>
<b>19,8%</b> <b>Cơ hội đào tạo/luân chuyển nội bộ</b>	<b>20,4%</b> <b>Thời gian làm việc thực tế</b>



**62,9%**  
**Cách làm việc của Sếp trực tiếp**

**22,8%**  
**Cấu trúc team & báo cáo trực tiếp cho ai**

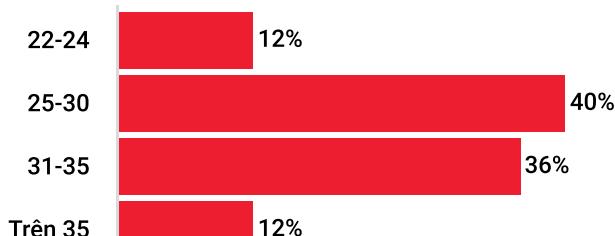
#### HÌNH THỨC PHỎNG VẤN:

**46,7%** ứng viên Tester/QA-QC nghĩ rằng hình thức nào cũng được  
**45,5%** thoải mái với việc phỏng vấn Online hơn

# HIẾU VỀ SYSTEM ENGINEER/SYSTEM ADMIN

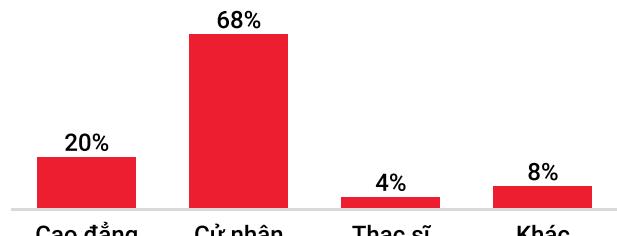
## ĐỘ TUỔI

Độ tuổi của các System Engineer/System Admin tham gia nghiên cứu phân bổ chủ yếu từ **25 đến 35**.



## TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

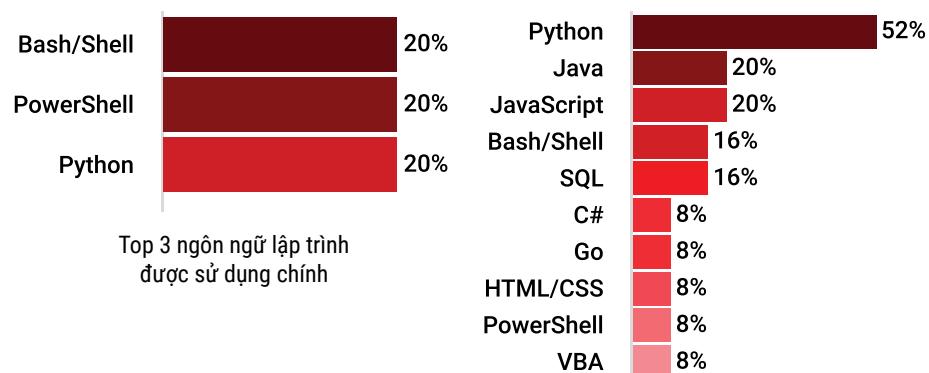
**72%** các System Engineer/System Admin đạt trình độ Cử nhân trở lên. **92%** System Engineer/System Admin tốt nghiệp chính quy ngành IT (hoặc các ngành có liên quan tới IT) từ trường cao đẳng/đại học.



## NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH

**Bash/Shell & PowerShell** là 2 ngôn ngữ chính được **40%** System Engineer/System Admin sử dụng.

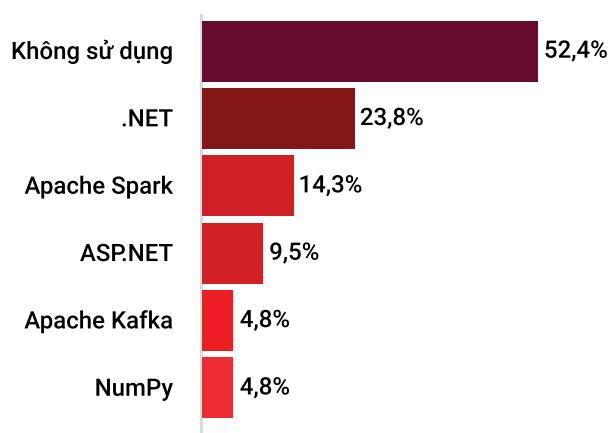
**52% dự định học thêm Python** trong 1 năm tới để có thể tiếp cận mảng Data, Ai, Machine Learning.



Top 10 ngôn ngữ lập trình muốn học trong 1 năm tới

## LIBRARIES & FRAMEWORKS

Top 5 libraries & framework được sử dụng



## CÔNG CỤ QUẢN LÝ

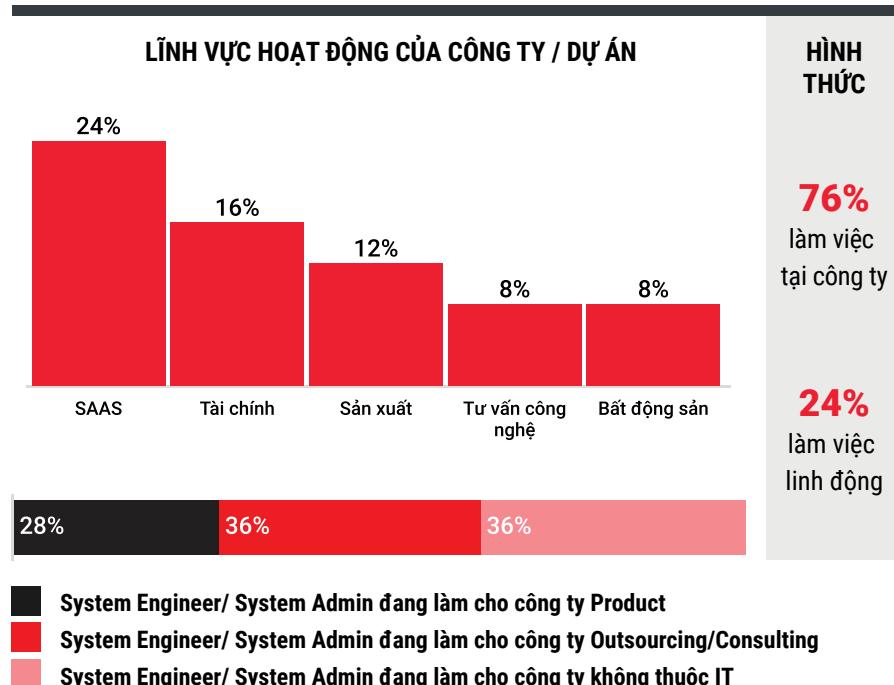
Top 4 công cụ quản lý được sử dụng



## MỨC LƯƠNG THEO KINH NGHIỆM

Dưới 1 năm	<b>13.000.000</b>
Từ 1 đến dưới 3 năm	<b>17.000.000</b>
Từ 3 đến dưới 5 năm	<b>20.000.000</b>
Từ 5 đến 8 năm	<b>26.000.000</b>
Trên 8 năm	<b>28.000.000</b>

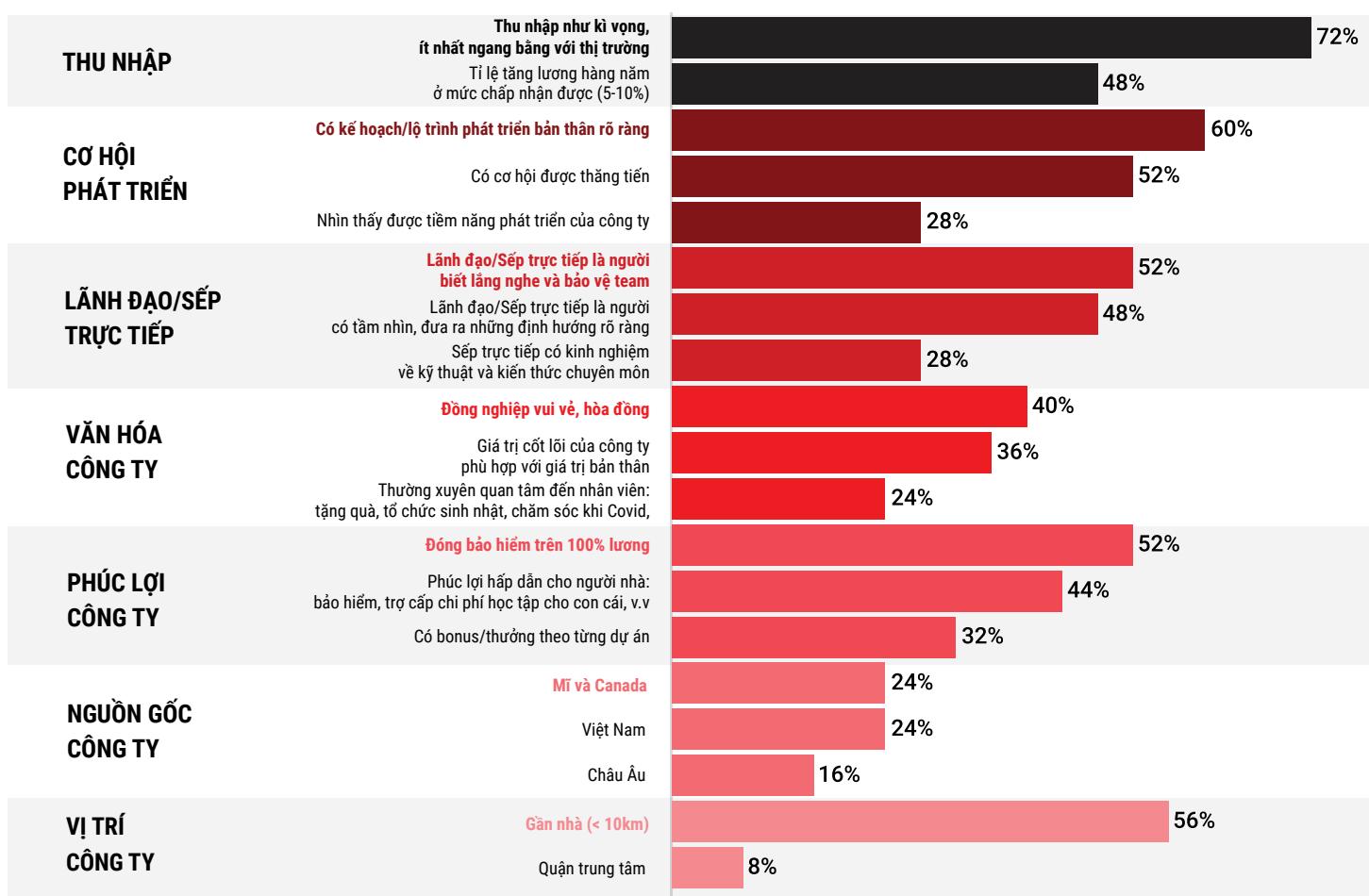
## LĨNH VỰC CÔNG TY / DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC LÀM VIỆC



Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ),  
không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

## MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ SYSTEM ENGINEER/SYSTEM ADMIN GẮN BÓ LÂU DÀI

(\*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố



## TOP 5 LÝ DO THƯỜNG KHIẾN SYSTEM ENGINEER/SYSTEM ADMIN NGHỈ VIỆC

Bất đồng với Sếp và đồng nghiệp, ít cơ hội tăng lương và không nhìn thấy được tiềm năng phát triển của công ty/sản phẩm là nguyên nhân chính khiến các System Engineer/System Admin nghỉ việc.

**16%**

Bất đồng, mâu thuẫn với Sếp/dòng nghiệp

**16%**

Không/ít cơ hội tăng lương

**12%**

Công ty và sản phẩm không còn tiềm năng phát triển

**12%**

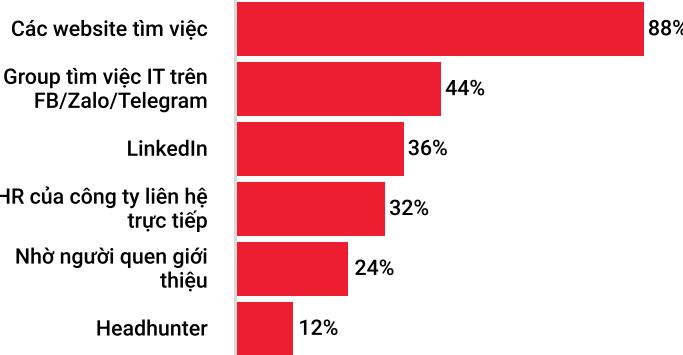
Không/ít cơ hội được thăng tiến

**12%**

Lương thấp hơn mong đợi

## NGUỒN TÌM KIẾM CƠ HỘI MỚI

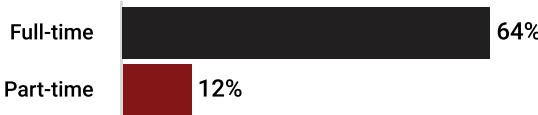
Khi có nhu cầu tìm kiếm cơ hội mới, **các website tìm việc** vẫn là **nguồn tìm kiếm nhiều nhất** của ứng viên.



## CÁC TIÊU CHÍ CÂN NHẮC CƠ HỘI PHÙ HỢP

Đối với offer công việc mới, một ứng viên System Engineer/System Admin sẽ kỳ vọng mức tăng lương trung bình từ **20%** trở lên, bên cạnh việc cân nhắc các tiêu chí phù hợp khác.

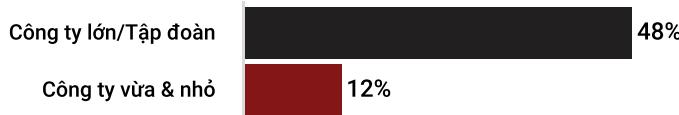
### LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC



### HÌNH THỨC LÀM VIỆC



### QUY MÔ CÔNG TY



## BUỔI PHỎNG VẤN

Trong buổi phỏng vấn, ứng viên System Engineer/System Admin kỳ vọng được người phỏng vấn giúp họ hiểu thêm về **cách làm việc của Sếp**, cho họ thấy **tiềm năng phát triển của công ty và văn hóa công ty**. Đó sẽ là những thông tin giúp ứng viên đưa ra quyết định tốt hơn.

### ỨNG VIÊN MUỐN BIẾT:

<b>60%</b> Tiềm năng phát triển của sản phẩm/công ty	<b>44%</b> Văn hóa công ty & môi trường làm việc
<b>40%</b> Cơ hội/thử thách từ công việc mới	<b>16%</b> Thời gian làm việc thực tế
<b>32%</b> Cơ hội đào tạo/luân chuyển nội bộ	<b>4%</b> Các hoạt động thể hiện sự quan tâm của công ty với nhân viên



**60%**  
Cách làm việc của Sếp trực tiếp

**44%**  
Cấu trúc team & báo cáo trực tiếp cho ai

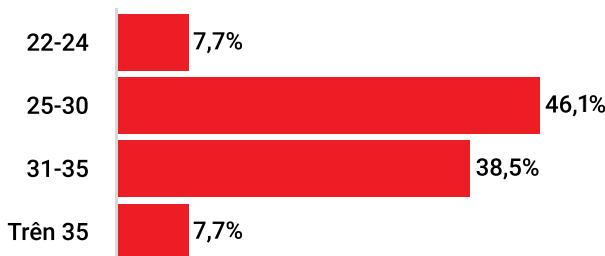
### HÌNH THỨC PHỎNG VẤN:

**64%** ứng viên System Engineer/ System Admin nghĩ rằng hình thức nào cũng được  
**24%** thoải mái với việc phỏng vấn online hơn

# HIỂU VỀ DEVOPS ENGINEER

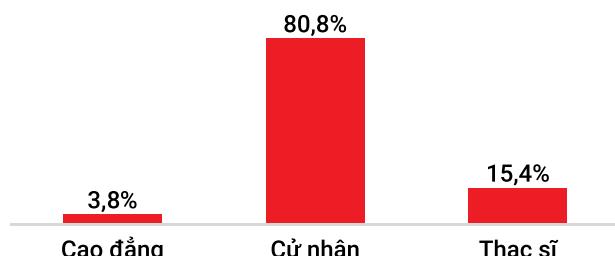
## ĐỘ TUỔI

Độ tuổi của các DevOps Engineer tham gia nghiên cứu phân bố chủ yếu từ **25 đến 35 tuổi (84,6%)**.



## TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

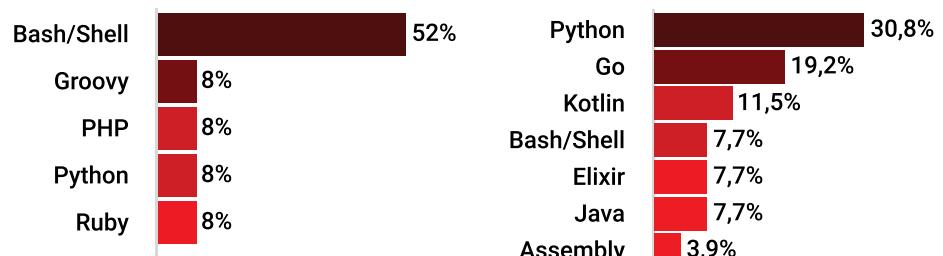
**96,2%** các DevOps Engineer đạt trình độ Cử nhân trở lên. **88,5%** DevOps Engineer tốt nghiệp chính quy ngành IT (hoặc các ngành có liên quan tới IT) từ trường cao đẳng/đại học.



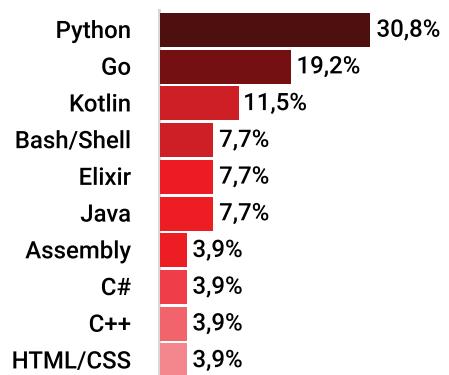
## NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH

**Bash/Shell** là ngôn ngữ chính được 52% DevOps Engineer sử dụng.

**30,8%** dự định học thêm **Python** trong 1 năm tới để có thể tiếp cận mảng Data, AI, Machine Learning.



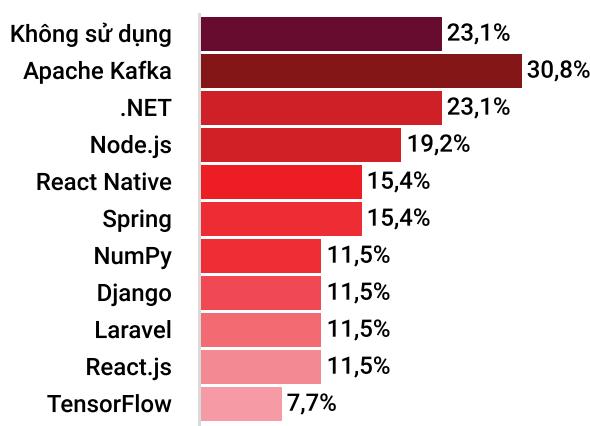
Top 5 ngôn ngữ lập trình  
được sử dụng chính



Top 10 ngôn ngữ lập trình  
muốn học trong 1 năm tới

## LIBRARIES & FRAMEWORKS

Top 10 Libraries & Frameworks được sử dụng



## CÔNG CỤ QUẢN LÝ

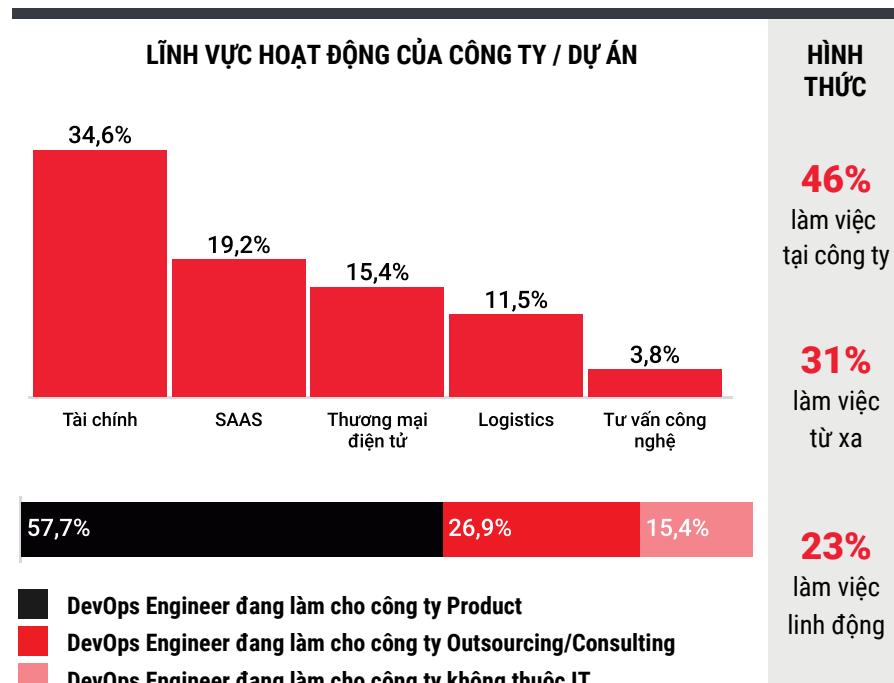
Top 5 công cụ quản lý được sử dụng



## MỨC LƯƠNG THEO KINH NGHIỆM

Dưới 1 năm	N/A
Từ 1 đến dưới 3 năm	31.000.000
Từ 3 đến dưới 5 năm	40.000.000
Từ 5 đến 8 năm	61.000.000
Trên 8 năm	65.000.000

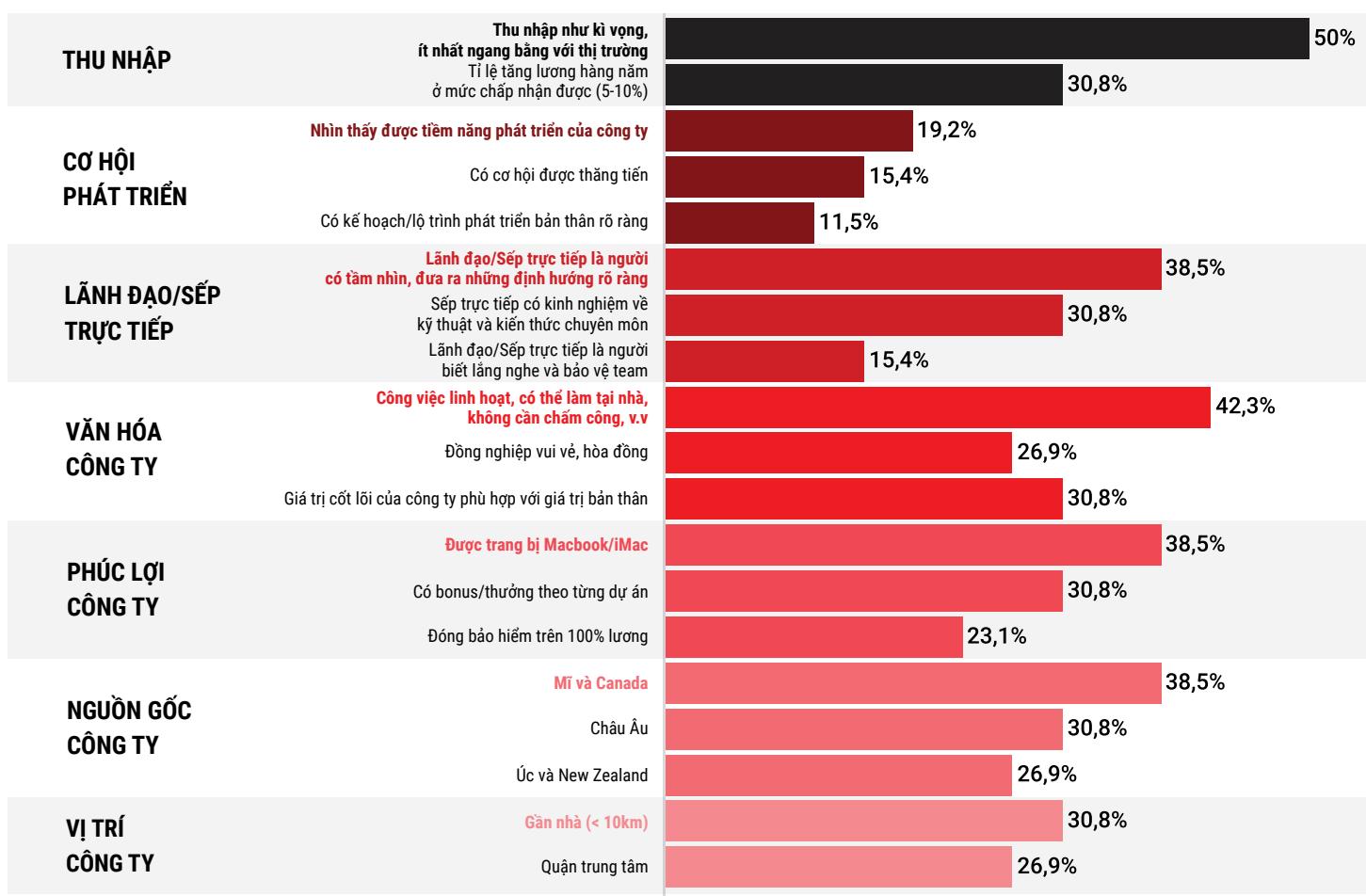
## LĨNH VỰC CÔNG TY / DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC LÀM VIỆC



Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ),  
không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

## MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ DEVOPS ENGINEER GẮN BÓ LÂU DÀI

(\*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố



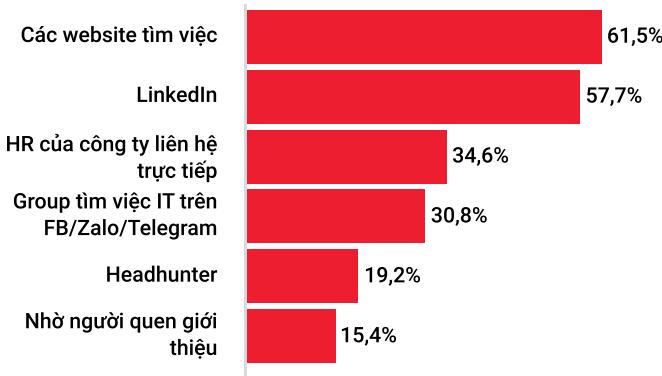
## TOP 5 LÝ DO THƯỜNG KHIẾN DEVOPS ENGINEER NGHỈ VIỆC

Những nguyên nhân chính khiến các DevOps Engineer quyết định nghỉ việc là: **môi trường chính trị, bè phái, lương thấp và thay đổi cơ cấu nhân sự không mong muốn tại công ty.**



### NGUỒN TÌM KIẾM CƠ HỘI MỚI

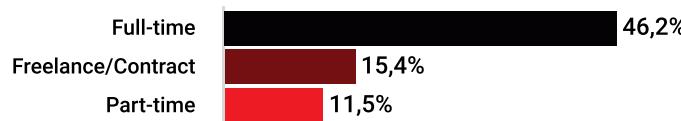
Khi có nhu cầu tìm kiếm cơ hội mới, các **website tìm việc** vẫn là **nguồn tìm kiếm nhiều nhất** với mức độ hiệu quả cao.



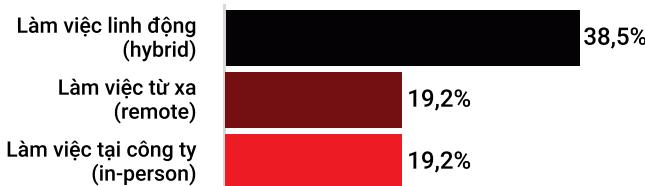
### CÁC TIÊU CHÍ CÂN NHẮC CƠ HỘI PHÙ HỢP

Đối với offer công việc mới, một ứng viên DevOps Engineer sẽ kỳ vọng mức tăng lương trung bình từ **20%** trở lên, bên cạnh việc cân nhắc các tiêu chí phù hợp khác.

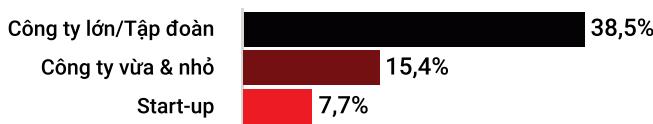
#### LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC



#### HÌNH THỨC LÀM VIỆC



#### QUY MÔ CÔNG TY



### BUỔI PHỎNG VẤN

Trong buổi phỏng vấn, ứng viên DevOps Engineer kỳ vọng được người phỏng vấn giúp họ hiểu thêm về **cách làm việc của Sếp** và cho họ thấy **tiềm năng phát triển của công ty**. Đó sẽ là những thông tin giúp ứng viên đưa ra quyết định tốt hơn.

#### ỨNG VIÊN MUỐN BIẾT:

<b>53,9%</b> Tiềm năng phát triển của sản phẩm/công ty	<b>50%</b> Văn hóa công ty & môi trường làm việc
<b>42,3%</b> Cơ hội/thử thách từ công việc mới	<b>30,8%</b> Thời gian làm việc thực tế
<b>15,4%</b> Cơ hội đào tạo/luân chuyển nội bộ	<b>23,1%</b> Các hoạt động thể hiện sự quan tâm của công ty với nhân viên



**57,7%**  
Cách làm việc của Sếp trực tiếp

**26,9%**  
Cấu trúc team & báo cáo trực tiếp cho ai

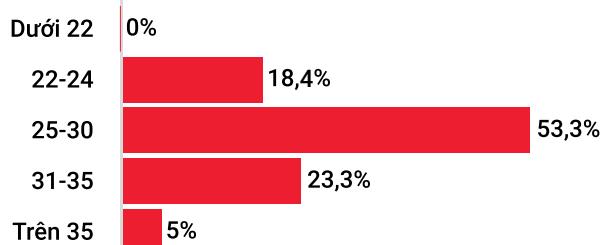
#### HÌNH THỨC PHỎNG VẤN:

**46,1%** Ứng viên DevOps Engineer nghĩ rằng hình thức nào cũng được  
**53,9%** thoái mái với việc phỏng vấn Online hơn

# HIỂU VỀ CHUYÊN GIA DATA, AI & MACHINE LEARNING

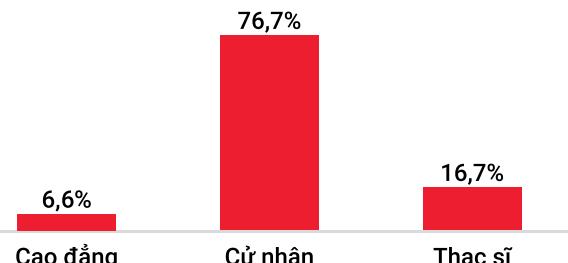
## ĐỘ TUỔI

Độ tuổi của các chuyên gia Data, AI & Machine Learning tham gia nghiên cứu phân bố chủ yếu từ 22-35 tuổi, trong đó nhóm **25-30 chiếm đa số (53,3%)**



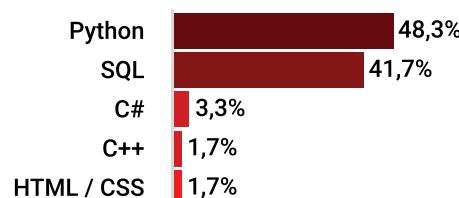
## TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

**93,4%** các chuyên gia Data, AI & Machine Learning đạt trình độ Cử nhân trở lên. **73%** chuyên gia Data, AI & Machine Learning tốt nghiệp chính quy ngành IT (hoặc các ngành có liên quan tới IT) từ trường cao đẳng/đại học.

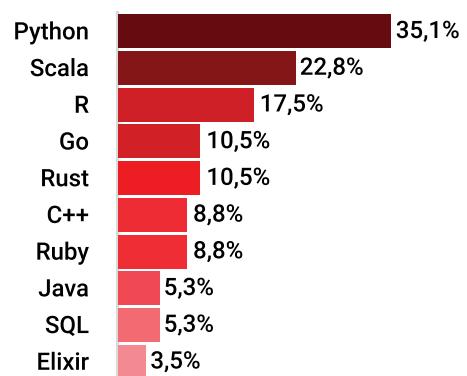


## NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH

Ngoài **dự định học chuyên sâu Python (35,1%)** để nâng cao kỹ năng hiện tại, các chuyên gia Data, AI & Machine còn lên kế hoạch học thêm **Scala, R & Go** trong 1 năm tới



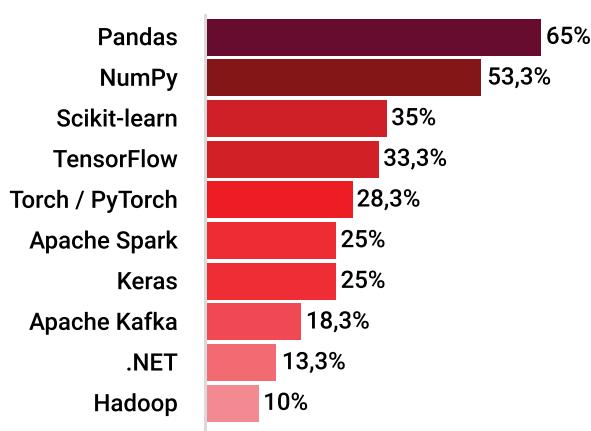
Top 5 ngôn ngữ lập trình  
được sử dụng chính



Top 10 ngôn ngữ lập trình  
muốn học trong 1 năm tới

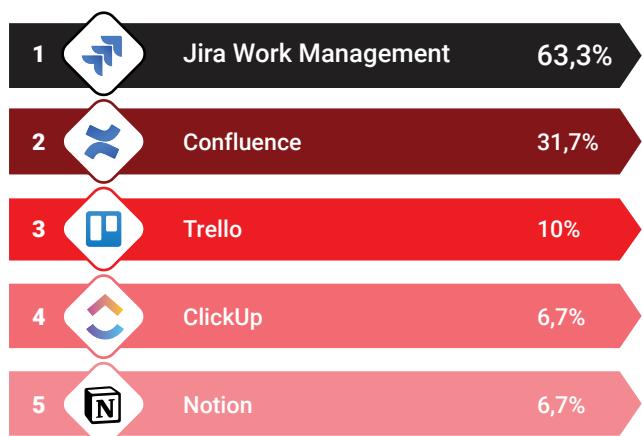
## LIBRARIES & FRAMEWORKS

Top 10 Libraries & Frameworks được sử dụng



## CÔNG CỤ QUẢN LÝ

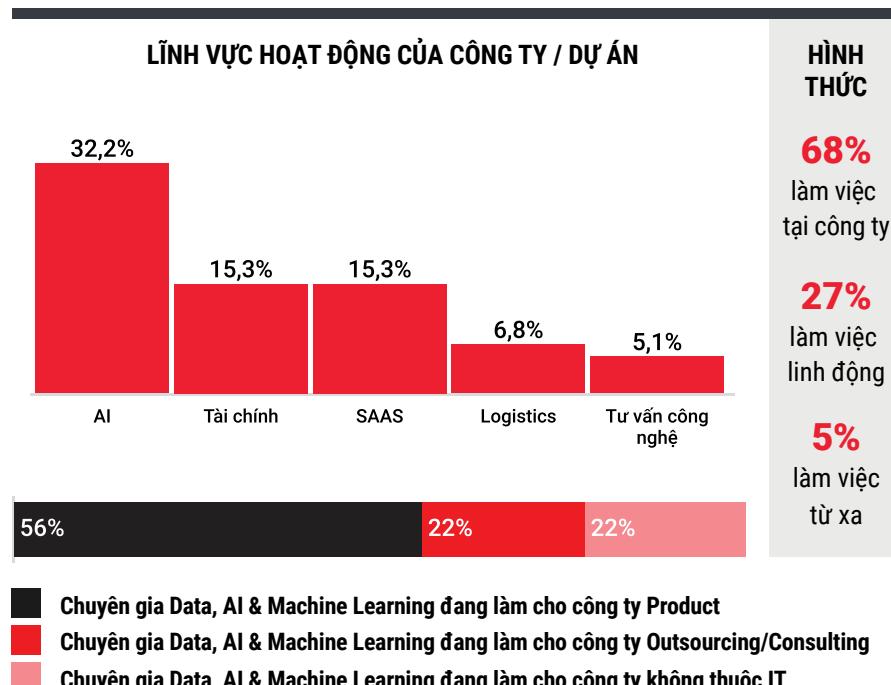
Top 5 công cụ quản lý được sử dụng



## MỨC LƯƠNG THEO KINH NGHIỆM

Dưới 1 năm	<b>12.000.000</b>
Từ 1 đến dưới 3 năm	<b>24.000.000</b>
Từ 3 đến dưới 5 năm	<b>38.000.000</b>
Từ 5 đến 8 năm	<b>40.000.000</b>
Trên 8 năm	<b>42.500.000</b>

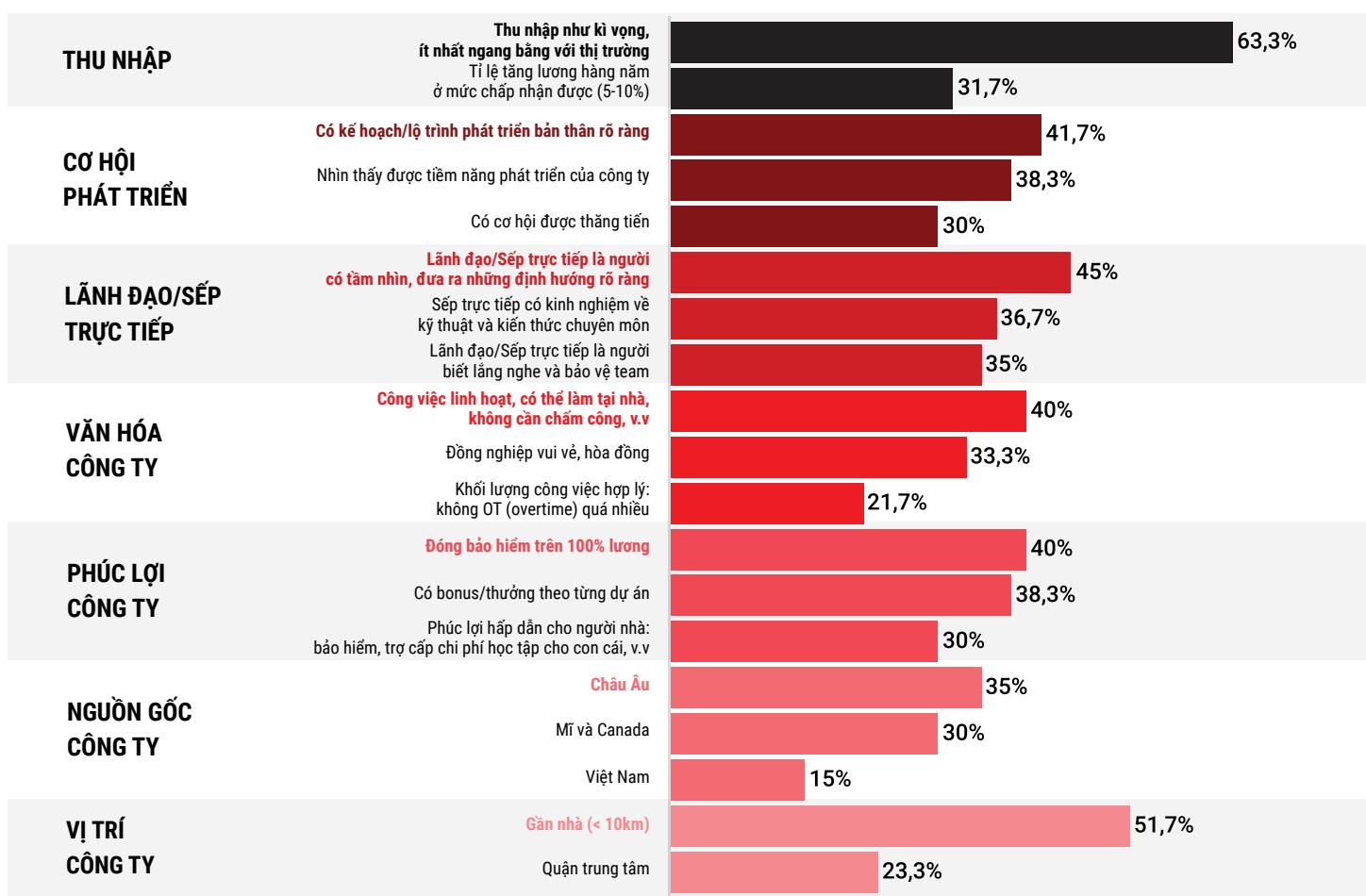
## LĨNH VỰC CÔNG TY / DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC LÀM VIỆC



Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ),  
không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

## MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ CHUYÊN GIA DATA, AI & MACHINE LEARNING GẮN BÓ LÂU DÀI

(\*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố



## TOP 5 LÝ DO THƯỜNG KHIẾN CHUYÊN GIA DATA, AI & MACHINE LEARNING NGHỈ VIỆC

Công việc không còn thử thách và công ty/sản phẩm ít tiềm năng phát triển, mở rộng là các nguyên nhân chính khiến các chuyên gia Data, AI & Machine Learning nghỉ việc.

**21,7%      13,3%      13,3%      10%      10%**

Công việc  
không còn  
thử thách

Công ty và  
sản phẩm không  
còn tiềm năng  
phát triển

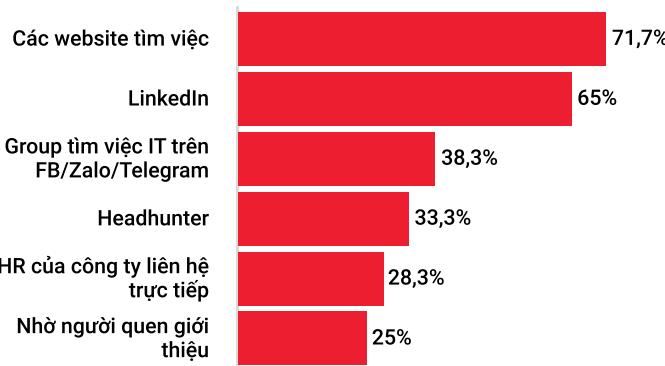
Không/ít cơ hội  
tăng lương

Môi trường  
làm việc  
chính trị, bè phái

Không/ít cơ hội  
được thăng tiến

## NGUỒN TÌM KIẾM CƠ HỘI MỚI

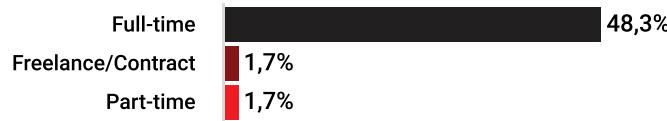
Khi có nhu cầu tìm kiếm cơ hội mới, **các website tìm việc** vẫn là **nguồn tìm kiếm nhiều nhất** của ứng viên.



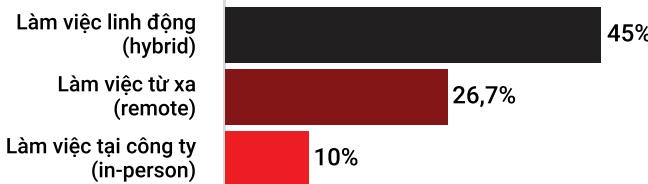
## CÁC TIÊU CHÍ CÂN NHẮC CƠ HỘI PHÙ HỢP

Đối với **offer công việc mới**, một ứng viên Data, AI & Machine Learning sẽ **kỳ vọng mức tăng lương** trung bình từ **20%** trở lên, bên cạnh việc cân nhắc các tiêu chí phù hợp khác.

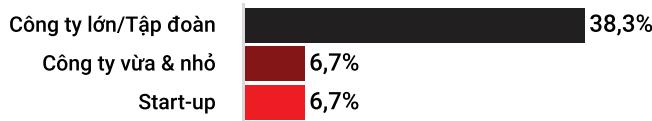
### LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC



### HÌNH THỨC LÀM VIỆC



### QUY MÔ CÔNG TY



## BUỔI PHỎNG VẤN

Trong buổi phỏng vấn, ứng viên Data, AI & Machine Learning kỳ vọng được người phỏng vấn giúp họ hiểu thêm về **văn hóa công ty**, **cách làm việc của Sếp** và **thấy được cơ hội/ thử thách từ công việc**. Đó sẽ là những thông tin giúp ứng viên đưa ra quyết định tốt hơn.

### ỨNG VIÊN MUỐN BIẾT:

<b>58,3%</b> Cơ hội/thử thách từ công việc mới	<b>60%</b> Văn hóa công ty & môi trường làm việc
<b>40%</b> Tiềm năng phát triển của sản phẩm/công ty	<b>25%</b> Thời gian làm việc thực tế
<b>15%</b> Cơ hội đào tạo/luân chuyển nội bộ	<b>10%</b> Các hoạt động thể hiện sự quan tâm của công ty với nhân viên



**55%**  
Cách làm việc của Sếp trực tiếp  
**36,7%**  
Cấu trúc team & báo cáo trực tiếp cho ai

### HÌNH THỨC PHỎNG VẤN:

**53%** ứng viên Data, AI & Machine Learning nghĩ rằng hình thức nào cũng được  
**33%** thoải mái với việc phỏng vấn online hơn

# HIỂU VỀ ERP ENGINEER/ERP CONSULTANT

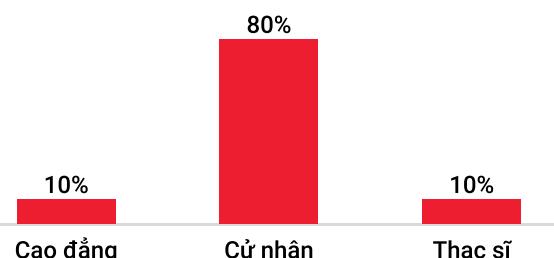
## ĐỘ TUỔI

Các ERP Engineer/ERP Consultant tham gia nghiên cứu đều từ 25 tuổi trở lên, **phân bố đều** ở cả 3 nhóm: 25-30, 31-35 và trên 35 tuổi.

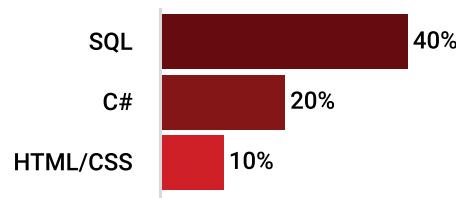


## TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

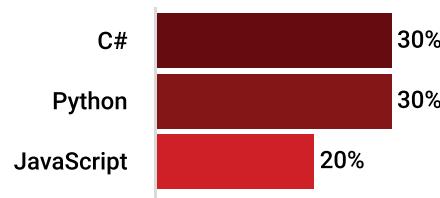
**90%** các ERP Engineer/ERP Consultant đạt trình độ Cử nhân trở lên. **80%** ERP Engineer/ERP Consultant tốt nghiệp chính quy ngành IT (hoặc các ngành có liên quan tới IT) từ trường cao đẳng/đại học.



## NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH



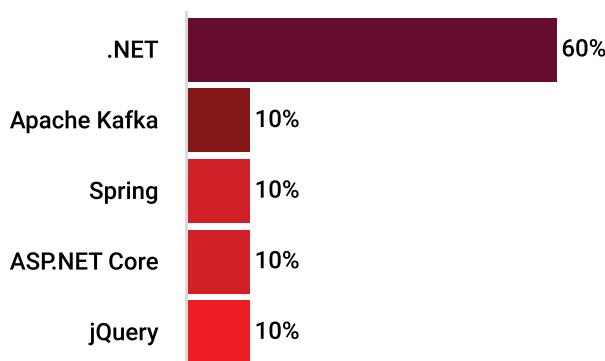
Top 3 ngôn ngữ được sử dụng chính



Top 3 ngôn ngữ muốn học trong 1 năm tới

## LIBRARIES & FRAMEWORKS

Top 5 libraries & framework được sử dụng



## CÔNG CỤ QUẢN LÝ

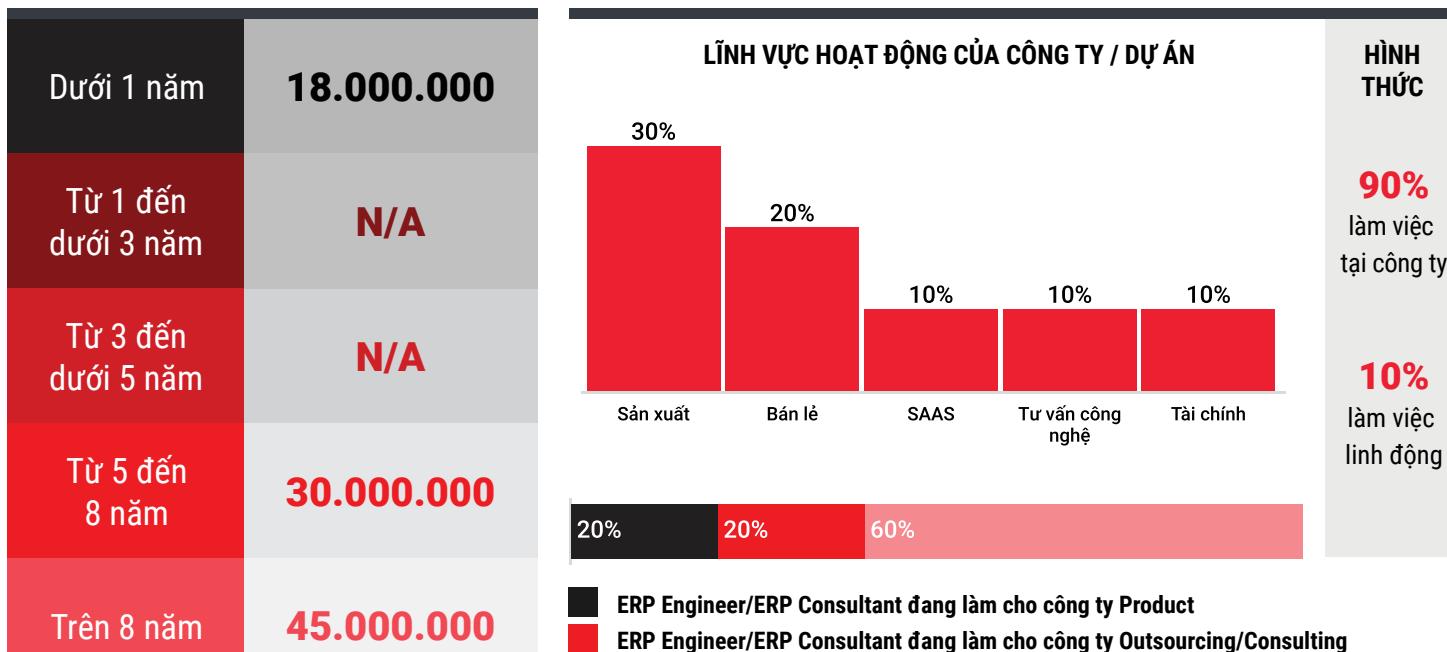
Top 3 công cụ quản lý được sử dụng



## MỨC LƯƠNG THEO KINH NGHIỆM

Dưới 1 năm	<b>18.000.000</b>
Từ 1 đến dưới 3 năm	<b>N/A</b>
Từ 3 đến dưới 5 năm	<b>N/A</b>
Từ 5 đến 8 năm	<b>30.000.000</b>
Trên 8 năm	<b>45.000.000</b>

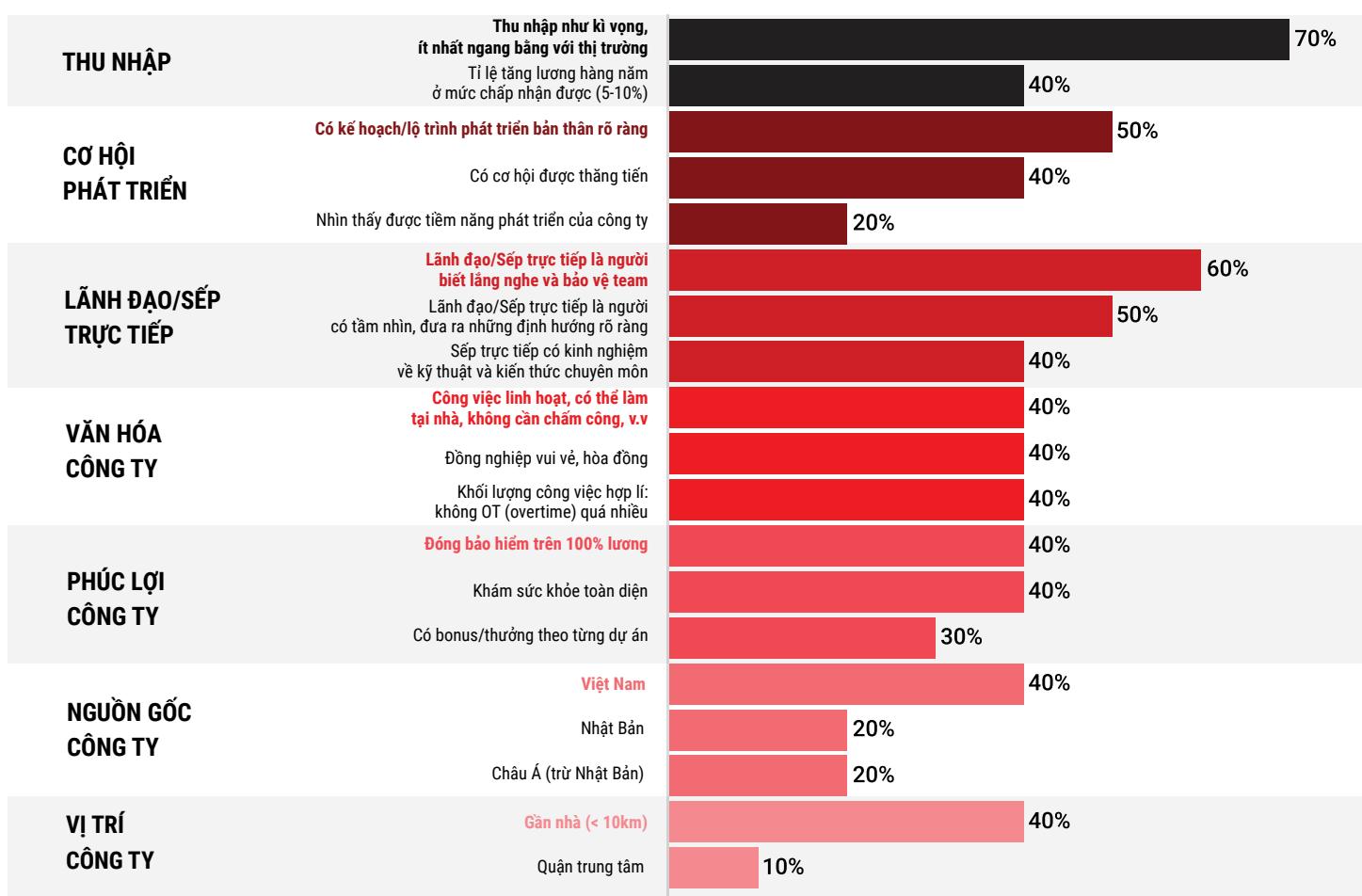
## LĨNH VỰC CÔNG TY / DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC LÀM VIỆC



Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ),  
không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

## MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ ERP ENGINEER/ERP CONSULTANT GẮN BÓ LÂU DÀI

(\*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố



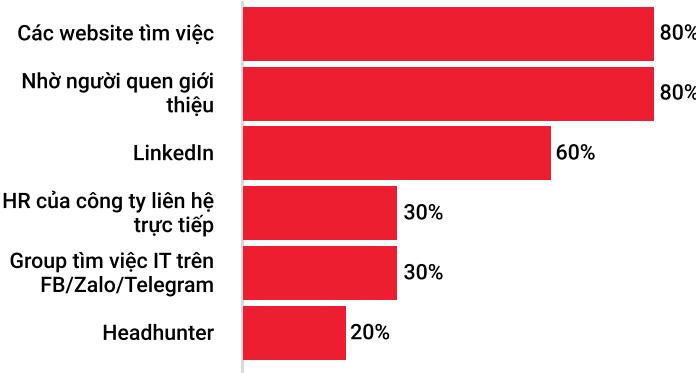
## TOP 5 LÝ DO THƯỜNG KHIẾN ERP ENGINEER/ERP CONSULTANT NGHỈ VIỆC

Bên cạnh lương, khối lượng công việc quá tải thì việc thiếu các cơ hội, thử thách và lãnh đạo quản lý quá chặt chẽ là nguyên nhân chính khiến các ERP Engineer/ERP Consultant nghỉ việc.



### NGUỒN TÌM KIẾM CƠ HỘI MỚI

Khi có nhu cầu tìm kiếm cơ hội mới, **các website tìm việc** vẫn là **nguồn tìm kiếm nhiều nhất** của ứng viên.



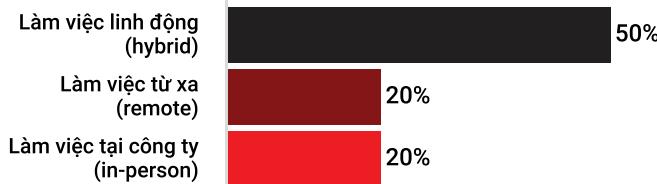
### CÁC TIÊU CHÍ CÂN NHẮC CƠ HỘI PHÙ HỢP

Đối với offer công việc mới, một ứng viên ERP Engineer/ERP Consultant sẽ kỳ vọng mức tăng lương trung bình từ **25%** trở lên, bên cạnh việc cân nhắc các tiêu chí phù hợp khác.

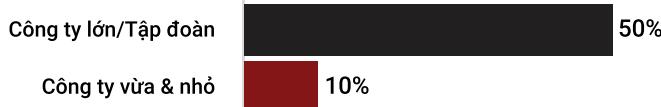
#### LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC



#### HÌNH THỨC LÀM VIỆC



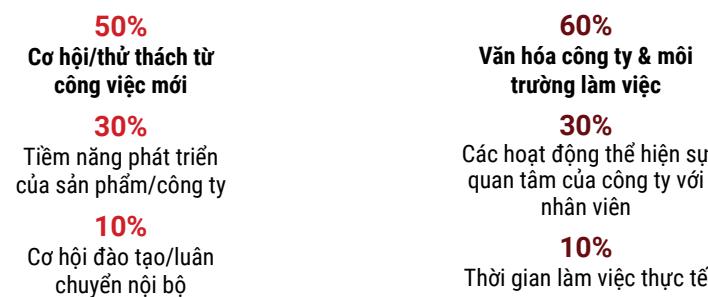
#### QUY MÔ CÔNG TY



### BUỔI PHỎNG VẤN

Trong buổi phỏng vấn, ứng viên ERP Engineer/ERP Consultant kỳ vọng được người phỏng vấn giúp họ hiểu thêm về **văn hóa công ty**, **cách làm việc của Sếp** và cho họ thấy **tiềm năng phát triển của công ty**, **những cơ hội/thách thức** ở vị trí này. Đó sẽ là những thông tin giúp ứng viên đưa ra quyết định tốt hơn.

#### ỨNG VIÊN MUỐN BIẾT:



#### HÌNH THỨC PHỎNG VẤN:

**50%** ứng viên ERP Engineer/ERP Consultant nghĩ rằng hình thức nào cũng được  
**30%** thoải mái với việc phỏng vấn online hơn

# HIỂU VỀ SOLUTION ARCHITECT

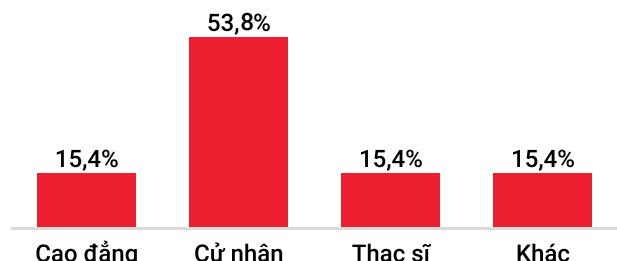
## ĐỘ TUỔI

Độ tuổi của các Solution Architect tham gia nghiên cứu rơi vào 2 nhóm **31-35** (53,9%) và **trên 35** (46,1%)



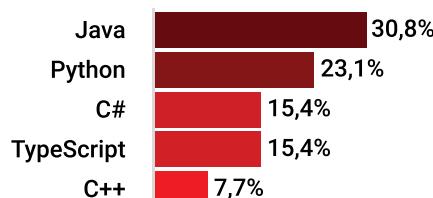
## TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

**69,2%** các Solution Architect đạt trình độ Cử nhân trở lên.  
**86%** Solution Architect tốt nghiệp chính quy ngành IT (hoặc các ngành có liên quan tới IT) từ trường cao đẳng/đại học.

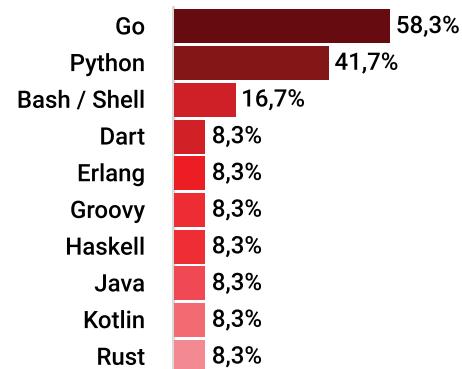


## NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH

Nhằm tăng lợi thế cạnh tranh và tiếp cận công nghệ mới, đa số các Solution Architect dự định học thêm những ngôn ngữ thuộc top xu hướng hiện nay như **Go & Python**.



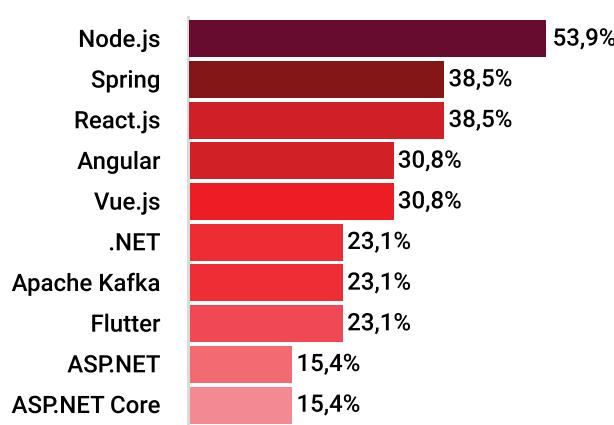
Top 5 ngôn ngữ lập trình  
được sử dụng chính



Top 10 ngôn ngữ lập trình  
muốn học trong 1 năm tới

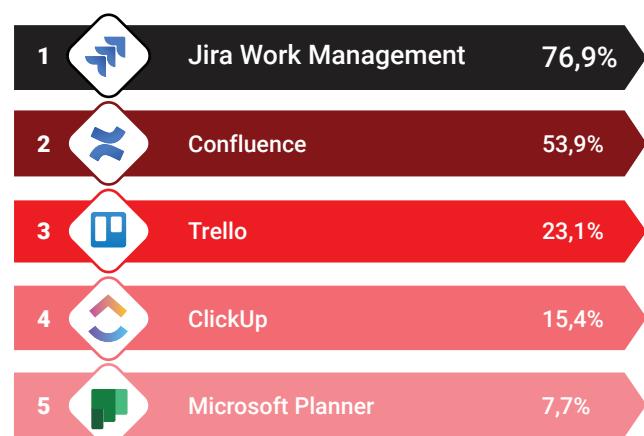
## LIBRARIES & FRAMEWORKS

Top 10 libraries & framework được sử dụng



## CÔNG CỤ QUẢN LÝ

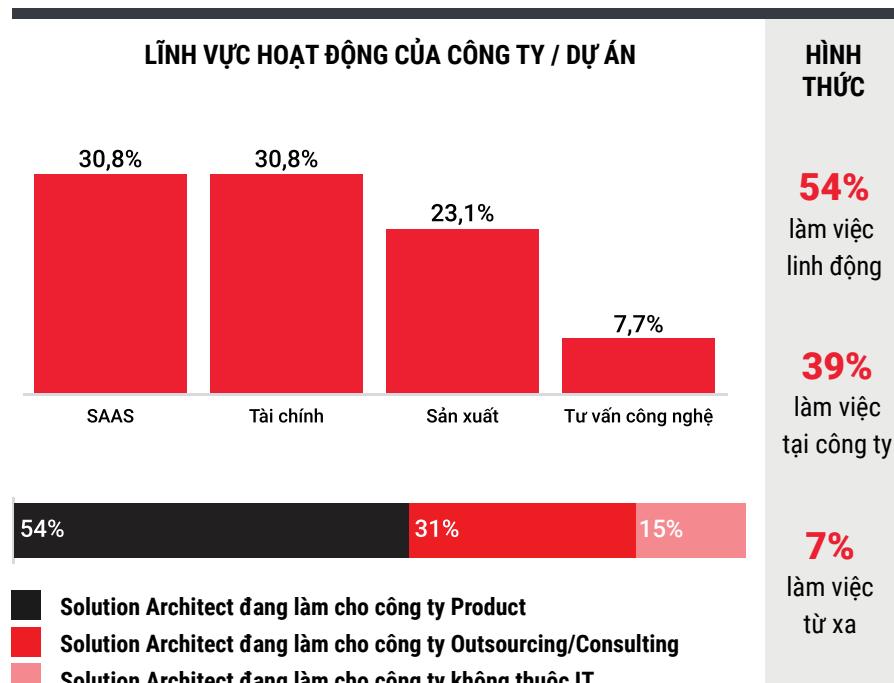
Top 5 công cụ quản lý được sử dụng



## MỨC LƯƠNG THEO KINH NGHIỆM

Dưới 1 năm	N/A
Từ 1 đến dưới 3 năm	70.000.000
Từ 3 đến dưới 5 năm	80.000.000
Từ 5 đến 8 năm	N/A
Trên 8 năm	N/A

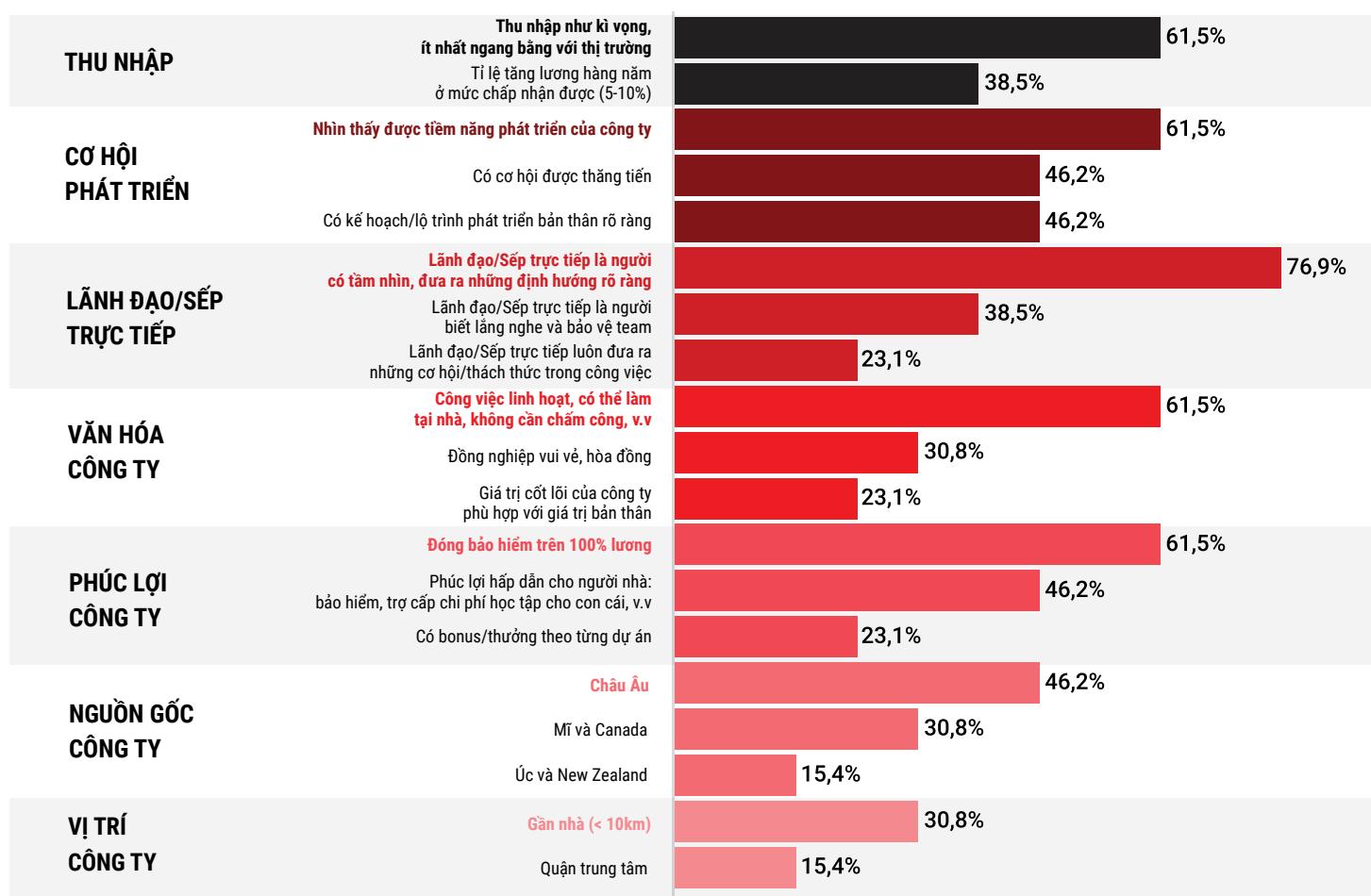
## LĨNH VỰC CÔNG TY / DỰ ÁN VÀ HÌNH THỨC LÀM VIỆC



Mức lương Gross trung vị theo tháng (VNĐ),  
không bao gồm Thưởng và các phúc lợi khác

## MỘT CÔNG TY LÝ TƯỞNG ĐỂ SOLUTION ARCHITECT GẮN BÓ LÂU DÀI

(\*) Thứ tự xuất hiện không phản ánh mức độ quan trọng của các nhóm yếu tố



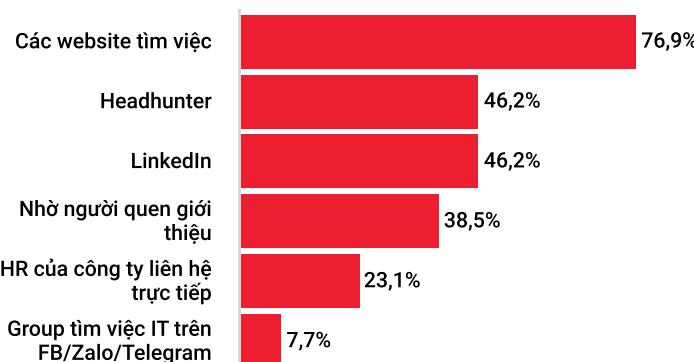
## TOP 5 LÝ DO THƯỜNG KHIẾN SOLUTION ARCHITECT NGHỈ VIỆC

Bên cạnh lương, không có cơ hội thăng tiến và thiếu các cơ hội, thử thách trong công việc là nguyên nhân chính khiến các Solution Architect nghỉ việc.



### NGUỒN TÌM KIẾM CƠ HỘI MỚI

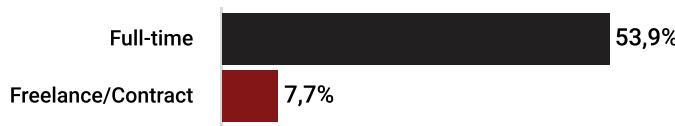
Khi có nhu cầu tìm kiếm cơ hội mới, **các website tìm việc** vẫn là **nguồn tìm kiếm nhiều nhất** của ứng viên.



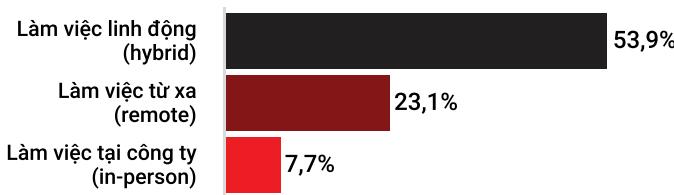
### CÁC TIÊU CHÍ CÂN NHẮC CƠ HỘI PHÙ HỢP

Đối với offer công việc mới, một ứng viên Solution Architect sẽ kỳ vọng mức tăng lương trung bình từ **20%** trở lên, bên cạnh việc cân nhắc các tiêu chí phù hợp khác.

#### LOẠI HÌNH CÔNG VIỆC



#### HÌNH THỨC LÀM VIỆC



#### QUY MÔ CÔNG TY



### BUỔI PHỎNG VẤN

Trong buổi phỏng vấn, ứng viên Solution Architect kỳ vọng được người phỏng vấn giúp họ thấy **tiềm năng phát triển của sản phẩm/công ty**, hiểu thêm về **cách làm việc của Sếp và văn hóa công ty**. Đó sẽ là những thông tin giúp ứng viên đưa ra quyết định tốt hơn.

#### ỨNG VIÊN MUỐN BIẾT:

<b>84,6%</b> Tiềm năng phát triển của sản phẩm/công ty	<b>46,2%</b> Văn hóa công ty & môi trường làm việc
<b>38,5%</b> Cơ hội/thử thách từ công việc mới	<b>23,1%</b> Thời gian làm việc thực tế
	<b>7,7%</b> Các hoạt động thể hiện sự quan tâm của công ty với nhân viên



<b>69,2%</b> Cách làm việc của Sếp trực tiếp
<b>30,8%</b> Cấu trúc team & báo cáo trực tiếp cho ai

#### HÌNH THỨC PHỎNG VẤN:

**69%** ứng viên Solution Architect nghĩ rằng hình thức nào cũng được  
**31%** thoái mái với việc phỏng vấn Online hơn

# BÁO CÁO LƯƠNG IT



## LIÊN LẠC



TP.HCM (+84) 977 460 519

HÀ NỘI (+84) 983 131 351



[www.itviec.com](http://www.itviec.com)



[www.youtube.com/c/Itviec](https://www.youtube.com/c/Itviec)

[www.facebook.com/ITviec](https://www.facebook.com/ITviec)

[www.linkedin.com/company/itviec](https://www.linkedin.com/company/itviec)



[love@itviec.com](mailto:love@itviec.com)

[Liên hệ ngay](#)